BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

-----ꕥ📖ꕥ-----

PHẠM THỊ VUI

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

HÀ NỘI - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

-----ꕥ📖ꕥ-----

PHẠM THỊ VUI

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chuyên ngành: Lí luận và Lịch sử giáo dục
Mã số: 9.14.01.02

LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phạm Khắc Chương**
PGS.TS. Trịnh Thúy Giang

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng cá nhân tôi, các số liệu kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án là trung thực theo thực tế nghiên cứu, chưa từng được bất cứ tác giả nào khác nghiên cứu và công bố.

Tác giả luận án

Phạm Thị Vui

LỜI CẢM ƠN

Trải qua quá trình học tập, nghiên cứu, thực hiện luận văn tốt nghiệp, tôi xin gửi lời cảm ơn tới:

PGS.TS Phạm Khắc Chương, PGS.TS Trịnh Thúy Giang - Hai nhà khoa học - Hai người thầy mẫu mực, tâm huyết luôn cảm thông, chia sẻ những khó khăn của học trò, khích lệ, động viên, nhiệt tình hướng dẫn cho em trong quá trình nghiên cứu Luận án.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Phòng Sau Đại học, Khoa Tâm lý - Giáo dục học cùng với các thầy cô tham gia giảng dạy nghiên cứu sinh chuyên ngành Giáo dục học khóa K34.

Ủy ban nhân nhân thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục thường xuyên; Ban Giám đốc, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội đã ủng hộ, tạo những điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình thu thập thông tin, số liệu, điều tra thực trạng phục vụ cho việc nghiên cứu Luận án.

Gia đình, bạn bè, đồng nghiệp luôn nhiệt tâm ủng hộ tôi trong suốt chặng đường đã qua.

Tác giả luận án

Phạm Thị Vui

BẢNG QUY ƯỚC VIẾT TẮT

CBQL	: Cán bộ quản lý
GD	: Giáo dục
GDĐĐ	: Giáo dục đạo đức
GDNN – GDTX	: Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên
GD&ĐT	: Giáo dục và Đào tạo
GV	: Giáo viên
HS	: Học sinh
NXB	: Nhà xuất bản
PHHS	: Phụ huynh học sinh
THPT	: Trung học phổ thông

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Lí do chọn đề tài 1
2. Mục đích nghiên cứu 3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu 3
4. Giả thuyết khoa học 3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu 3
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu 4
7. Quan điểm tiếp cận và phương pháp nghiên cứu 4
8. Những luận điểm cần bảo vệ 7
9. Đóng góp mới của luận án 8
10. Cấu trúc luận án 8
Chương 1: LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN 9
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề 9
1.1.1. Những nghiên cứu về đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông 9
1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông 13
1.2. Đạo đức và giáo dục đạo đức 14
1.2.1. Đạo đức 14
1.2.2. Giáo dục đạo đức 17
1.3. Học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 18
1.3.1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 18
1.3.2. Đặc điểm của học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 20

1.4. Giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 22
1.4.1 Chuẩn mực đạo đức của học sinh ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên 22
1.4.2. Nguyên tắc giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 24
1.4.3. Mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 30
1.4.4. Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 31
1.4.5. Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.....33
1.4.6. Con đường giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 40
1.4.7. Các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.....44
1.4.8. Đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.....45
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.....48
Kết luận chương 1 52
Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI 54
2.1. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng 54
2.1.1. Mục tiêu khảo sát và đối tượng khảo sát 54
2.1.2. Nội dung khảo sát.....54
2.1.3. Phương pháp khảo sát.....55
2.1.4. Thời gian và địa bàn khảo sát.....56
2.1.5. Xử lý kết quả khảo sát 56

2.2. Khái quát về các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội 56
2.2.1. Số lượng các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội 56
2.2.2. Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên 56
2.3. Kết quả khảo sát thực trạng 58
2.3.1. Thực trạng đạo đức của học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội 58
2.3.2. Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội 59
Kết luận chương 2 95
Chương 3: BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM 97
3.1. Nguyên tắc xây dựng các biện pháp 97
3.2. Các biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội 99
3.2.1. Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 99
3.2.2. Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các môn học nhiều tiềm năng trong giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt là môn Giáo dục công dân 103
3.2.3. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh theo hướng trải nghiệm 107

3.2.4. Sử dụng hiệu quả phương pháp giao việc, luyện tập và rèn luyện trong tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.....112
3.2.5. Phối hợp với các các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.....115
3.2.6. Phát huy tính tích cực trong quá trình tự giáo dục của học sinh Trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 123
3.2.7. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên một cách toàn diện, thường xuyên 126
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp 129
3.4. Thực nghiệm sư phạm 130
3.4.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm.....130
3.4.2. Kết quả thực nghiệm 136
Kết luận chương 3 146
KẾT LUẬN VÀ KHUYÊN NGHỊ.....147
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ 151
TÀI LIỆU THAM KHẢO 152
PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. *CBQL, GV ở các Trung tâm GDNN - GDTX* 57
Bảng 2.2. *Số lượng học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*.....57
Bảng 2.3. *Học lực của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*.....58
Bảng 2.4. *Hạnh kiểm của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*.....59
Bảng 2.5 *Nhận thức của CBQL, GV và PHHS về tầm quan trọng của các chuẩn mực đạo đức đối với việc hình thành nhân cách học sinh* 61
Bảng 2.6. *đạo đức của HS THPT ở các Trung tâm GDNN- GDTX* 63
Bảng 2.7. *Hành vi đạo đức tích cực của HS THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX*..65
Bảng 2.8. *Đánh giá của CBQL, GV và PHHS về những hành vi chưa tích cực của HS THPT ở Trung tâm GDNN – GDTX* 69
Bảng 2.9. *Đánh giá của CBQL, GV và PHHS về những yếu tố dẫn đến những hành vi đạo đức tích cực của học sinh* 71
Bảng 2.10. *Đánh giá của CBQL, GV và PHHS về những yếu tố dẫn đến những hành vi đạo đức tiêu cực của học sinh* 74
Bảng 2.11. *Nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX* 76
Bảng 2.12. *Mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX* 79
Bảng 2.13. *Nội dung GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội* 82
Bảng 2.14. *Phương pháp GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX* 85
Bảng 2.15. *Hình thức GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX* 89
Bảng 2.16. *Lực lượng GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội* 91
Bảng 3.1. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm trước TN* 136

Bảng 3.2. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy trước TN* 136
Bảng 3.3. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm sau TN* 139
Bảng 3.4. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy sau TN* 140

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. *Nhận thức của PHHS về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX (xếp theo ĐTB)* 77

Biểu đồ 2.2. *Hiệu quả của các phương pháp GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX (theo ĐTB)* 87

Biểu đồ 2.3 *Trách nhiệm của các chủ thể giáo dục ở Trung tâm GDNN - GDTX trong GDĐĐ cho HS THPT* 93

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Đạo đức là một phạm trù vừa mang tính xã hội, vừa mang tính cá nhân, vừa mang tính lịch sử và vừa mang tính dân tộc. Giá trị đạo đức của mỗi dân tộc thay đổi theo tiến trình phát triển xã hội. Thông qua giáo dục, sự tiếp nhận giá trị đạo đức đó ở mỗi cá nhân là khác nhau, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển cá nhân và sự phát triển xã hội.

Giáo dục đạo đức là một trong những mặt giáo dục vô cùng quan trọng trong giáo dục nhân cách cho người học ở mọi cấp học. Nếu thiếu mặt giáo dục này, người học không thể hình thành và phát triển nhân cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng". Xã hội càng phát triển, thì GDĐĐ cho học sinh lại càng phải chú trọng trong các nhà trường.

Hiện nay, sự thay đổi hệ giá trị và sự lựa chọn các giá trị của thể hệ trẻ là một tất yếu khách quan, nhưng lại theo chiều hướng không mong muốn của xã hội và của các nhà giáo dục, do sự tác động của nền kinh tế thị trường. Một số giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc không được thế hệ trẻ lựa chọn, bảo tồn và phát huy. Nghị quyết TW 2 khóa VIII đã chỉ ra rằng: "... *một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước*" [37]. Đảng ta cũng nhấn mạnh, trong những năm tới cần " *tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức, ý thức công dân, lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh… tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, văn hoá, thể thao phù hợp với lứa tuổi và với yêu cầu giáo dục toàn diện*" [11]. Thực hiện chỉ đạo đó của Đảng, ngành giáo dục đã tăng cường GDĐĐ, lối sống cho học sinh, nhiều văn bản có tính pháp lý qui định về chuẩn mực đạo đức học sinh, chuẩn mực đạo đức nhà giáo, về hành vi văn hóa ứng xử... được triển khai thực hiện trong các nhà trường, coi đó vừa là nhiệm vụ trước mắt nhưng cũng vừa là nhiệm vụ lâu dài để xây dựng nên một nền tảng đạo đức quan trọng cho sự phát triển xã hội bền vững.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên ở Việt Nam là loại hình giáo dục không chính qui ngoài nhà trường. Các Trung tâm này thực hiện

chức năng giáo dục thay thế và tiếp nối cho giáo dục chính qui. Với chức năng này, Trung tâm tiếp nhận những học sinh vào học bổ túc văn hóa, học nghề để đi vào cuộc sống lao động. Những học sinh này thường có học lực không cao và có những suy nghĩ, những hành vi không được như mong muốn của cha mẹ và các nhà giáo dục. Việc dạy chữ, dạy người, dạy nghề cho những học sinh như vậy của các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên trong những năm qua đã khẳng định vai trò to lớn của các Trung tâm nói riêng và của Giáo dục không chính qui nói chung trong việc san sẻ một số trọng trách mà giáo dục nhà trường không thể đảm đương hết được.

Qua quan sát và tìm hiểu một số Trung tâm GDNN - GDTX, chúng tôi thấy sự sai lệch về đạo đức của học sinh là hiện tượng không hiếm. Học sinh thường có kết quả học tập yếu kém từ bậc Tiểu học và THCS, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn phải tham gia lao động cật lực cùng với bậc cha mẹ để mưu sinh cuộc sống hàng ngày. Chính vì vậy, đa số các em có tâm lí tự ti đối với lực học của mình. Các em cho rằng khi vào học các lớp THPT của Trung tâm là những *"lớp vét"* ở bậc THPT, khó mà đuổi kịp bạn cùng trang lứa vào các trường đại học có tên tuổi. Bên cạnh đó, sự thay đổi phức tạp của môi trường xã hội đã tác động xấu đến quá trình hình thành, phát triển nhân cách nói chung, đạo đức nói riêng đối với học sinh ở các Trung tâm này. Vì lẽ đó, trong bối cảnh hiện nay, việc "dạy người" ở các Trung tâm GDNN-GDTX phải là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết bên cạnh nhiệm vụ dạy nghề. Tuy nhiên, hiện nay, các Trung tâm GDNN- GDTX chưa thực sự chú trọng đến GDĐĐ cho học sinh, mà chú trọng nhiều đến đào tạo nghề. Do vậy, hiệu quả giáo dục ở các Trung tâm GDNN-GDTX hiện nay chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của xã hội. Để giải quyết vấn đề này, cần có thêm những nghiên cứu về GDĐĐ cho học sinh để giúp cho các Trung tâm có những định hướng, những biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của mình.

Với những phân tích nêu trên, đề tài nghiên cứu được chọn là: "Giáo dục đạo đức cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội".

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, luận án đề xuất các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với đặc điểm của học sinh và bối cảnh hiện nay, nhằm góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh THPT ở địa bàn nghiên cứu.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quá trình GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN – GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Giả thuyết khoa học

GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là nhiệm vụ quan trọng của toàn xã hội, tuy nhiên, trong thực tế, nhiệm vụ này chưa được các Trung tâm GDNN - GDTX, ngành GD&ĐT và toàn xã hội quan tâm đúng mức. Nếu phân tích làm rõ bản chất của GDĐĐ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, phối hợp chặt chẽ giáo dục Trung tâm GDNN - GDTX - gia đình - xã hội, từ đó xây dựng được các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội có căn cứ khoa học, có tính đồng bộ và khả thi, tạo ra sự đổi mới ở các yếu tố như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ cho học sinh và phát huy tính tích cực của chủ thể tham gia vào công tác này thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ nói riêng và giáo dục toàn diện cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX thành phố Hà Nội theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay nói chung.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu nêu trên, đề tài tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Nghiên cứu lý luận về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX thành phố Hà Nội.

- Xây dựng hệ thống biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực nghiệm sư phạm,

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu GDĐĐ cho học sinh THPT ở 03 Trung tâm GDNN – GDTX các quận, huyện: Cầu Giấy, Tây Hồ và Gia Lâm trên địa bàn thành phố Hà Nội, với 550 đối tượng khảo sát, trong đó có 75 cán bộ quản lí, GV; 60 phụ huynh học sinh (PHHS) và 415 học sinh lớp 10 bổ túc THPT.

7. Quan điểm tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Quan điểm tiếp cận

7.1.1. Giáo dục đạo đức dựa vào hợp tác

GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN-GDTX được xem như là một quá trình hợp tác và tương tác giữa các chủ thể giáo dục, giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội. Sự phối hợp thống nhất giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài Trung tâm sẽ nâng cao được hiệu quả giáo dục nói chung và GDĐĐ nói riêng cho học sinh. Kết quả GDĐĐ ở các Trung tâm GDNN-GDTX được nghiên cứu, phân tích trong sự hợp tác và tương tác giữa các chủ thể GD, giữa học sinh với các chủ thể đó, giữa học sinh với môi trường GD.

7.1.2. Giáo dục đạo đức dựa vào trải nghiệm

Quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN-GDTX được thực hiện và nghiên cứu, đánh giá thông qua việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tiễn, nhờ đó, học sinh có cơ hội và điều kiện để thể hiện, phấn đấu và rèn luyện bản thân, giáo viên qua đó cũng đánh giá được biểu hiện về đạo đức của học sinh, đánh giá được mức độ hình thành và phát triển nhân cách của các em, từ đó có những biện pháp giáo dục phù hợp, vừa phát triển những tiềm năng sẵn có, vừa giữ được bản sắc của mỗi học sinh.

7.1.3 Giáo dục đạo đức theo tiếp cận giá trị

Nghiên cứu về đạo đức và GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX dựa trên cơ sở hệ thống giá trị của thời đại và hệ thống giá trị mang bản sắc

văn hóa của dân tộc Việt Nam. GDĐĐ cho học sinh của các Trung tâm này phải gắn chặt với giáo dục giá trị, trên nền tảng của hệ giá trị vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính hiện đại. Các phẩm chất đạo đức cần giáo dục cho học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX phù hợp với hệ thống giá trị hiện nay. Biện pháp GDĐĐ cho học sinh cũng hướng tới giúp học sinh có định hướng giá trị đúng đắn.

7.1.4. Giáo dục đạo đức theo tiếp cận kỹ năng sống

Đạo đức của học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX được nghiên cứu theo tiếp cận kỹ năng sống trong đó, một số các chuẩn mực đạo đức của học sinh được phân tích, đánh giá và xây dựng theo yêu cầu của kỹ năng sống. Những chuẩn mực đạo đức của học sinh ở Trung tâm GDNN-GDTX cần có đồng thời sẽ là những năng lực cá nhân, giúp học sinh ứng phó được với tình huống khác nhau của cuộc sống hiện đại hiện nay.

7.1.5. Giáo dục đạo đức theo tiếp cận tích hợp

GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được tích hợp vào trong quá trình dạy học, đào tạo nghề và tham gia vào các hoạt động xã hội khác. Các quá trình này là con đường để GDĐĐ cho học sinh và thông qua các quá trình này để thấy được quá trình GDĐĐ. Các chuẩn mực đạo đức, những biểu hiện trong hành vi đạo đức của học sinh được phân tích, đánh giá dưới các góc độ khác nhau: Triết học, Sinh học, Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý học đức dục, Giáo dục học, Xã hội học giáo dục.

7.2. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Trên cơ sở phân tích, đối chiếu, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa những tài liệu, những công trình nghiên cứu đã có ở trong và ngoài nước có liên quan đến đạo đức, GDĐĐ, GDĐĐ cho học sinh, từ đó rút ra những kết luận, nhận định khái quát, làm cơ sở lí luận cho đề tài nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu tài liệu được diễn ra như sau:

- Lựa chọn và sàng lọc nguồn tư liệu có liên quan đến đạo đức, GDĐĐ, GDĐĐ cho học sinh;

- Đọc và ghi chép thông tin, số liệu có liên quan đến đạo đức, GDĐĐ, GDĐĐ cho học sinh;

- Phân tích, đánh giá các thông tin và số liệu thu thập được;

- Hệ thống hóa, khái quát hóa những thông tin thu thập được, sử dụng vào làm cơ sở lí luận cho đề tài nghiên cứu.

7.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3.1. Phương pháp quan sát sư phạm

Quá trình quan sát được tiến hành thông qua dự giờ môn GDCD của các giáo viên tại các trung tâm GDNN-GDTX; quan sát các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh tại các Trung tâm để thu thập các thông tin có liên quan đến GDĐĐ cho học sinh của các Trung tâm này.

7.3.2. Phương pháp phỏng vấn

Phương pháp này được sử dụng để phỏng vấn sâu các CBQL, GV, học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX và PHHS về những nội dung có liên quan đến đạo đức, GDĐĐ cho học sinh THPT nhằm thu thập những thông tin có liên quan đến đề tài nghiên cứu trên cơ sở sử dụng những câu hỏi được chuẩn bị sẵn với sự hỗ trợ của phương tiện ghi âm, ghi hình...

7.3.3. Phương pháp điều tra giáo dục

Trên cơ sở xây dựng và sử dụng phiếu điều tra với hệ thống câu hỏi đóng và mở về đạo đức, GDĐĐ đối với các CBQL, GV, học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX và PHHS nhằm thu thập những thông tin cần thiết có liên đến đề tài nghiên cứu.

7.3.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động giáo dục

Chúng tôi sử dụng phương pháp này để nghiên cứu, khảo sát các sản phẩm của hoạt động giáo dục như: kế hoạch hoạt động giáo dục của GV, các sản phẩm mà học sinh tạo ra trong quá trình hoạt động (vở ghi chép, vở bài tập, bài kiểm tra), kế hoạch hoạt động do tập thể học sinh và cá nhân học sinh xây dựng... thông qua việc sử dụng phiếu đánh giá có nội dung phù hợp với các sản phẩm của hoạt động giáo dục nhằm thu thập những thông tin về thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX.

7.3.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục

Phân tích, đánh giá và tổng kết kinh nghiệm GDĐĐ cho học sinh của các giáo viên chủ nhiệm giỏi ở các trường THPT thành phố Hà Nội nhằm rút ra những nhận định, những bài học kinh nghiệm trong GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hà Nội

7.3.6. Phương pháp nghiên cứu trường hợp

Đề tài lựa chọn và nghiên cứu sâu trên một số trường hợp học sinh THPT có những biểu hiện cá biệt về đạo đức ở các Trung tâm GDNN – GDTX, nhằm rút ra những nhận định cần thiết, làm cơ sở thực tiễn cho việc GDĐĐ và đề xuất các biện pháp GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm này.

7.3.7. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Thực nghiệm sư phạm một số biện pháp GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN – GDTX thành phố Hà Nội theo một quy trình chặt chẽ nhằm khẳng định tính khả thi và độ tin cậy của chúng. Sử dụng phân tích ANOVA để giải trình, chứng minh hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh khi sử dụng một số biện pháp tác động trong quá trình giáo dục ở Trung tâm.

7.4. Phương pháp thống kê toán học

- Sử dụng phương pháp toán xác suất thống kê mô tả về định lượng và rút ra những kết luận định tính những thông tin thực tiễn thu thập được thông qua các tham số thống kê trong phần mềm SPSS: Giá trị trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, từ đó dùng sơ đồ, biểu đồ để minh họa, so sánh, lượng hóa một số thông tin thu thập được.

- Sử dụng một số tham số kiểm định để xử lý số liệu thực nghiệm, từ đó rút ra những nhận định về kết quả thực nghiệm các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN- GDTX thành phố Hà Nội về tính khả thi và hiệu quả của chúng.

8. Những luận điểm cần bảo vệ

Luận điểm 1: GDĐĐ là một bộ phận quan trọng của quá trình giáo dục học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, góp phần quan trọng trong việc giáo dục nhân cách toàn diện cho học sinh ở các Trung tâm đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội.

Luận điểm 2: GDĐĐ cho học sinh THPT vừa là mục tiêu, vừa là kết quả quan trọng của quá trình giáo dục học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Điều cốt yếu của việc GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là cần tổ chức quá trình GDĐĐ phù hợp với đặc điểm của học sinh, đặc điểm của các Trung tâm và của ngành GD&ĐT.

Luận điểm 3: Các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX phải được xây dựng một các hệ thống, đồng bộ, có mối quan hệ chặt chẽ, đặc thù về đặc điểm tâm - sinh lí của học sinh THPT, đặc điểm của các Trung tâm GDNN - GDTX, tạo ra những điều kiện thuận lợi để thực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đạt được kết quả tốt.

9. Đóng góp mới của luận án

- Lí luận về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX được nghiên cứu và xây dựng trong luận án góp phần phát triển hệ thống lý luận về GDĐĐ cho học sinh, là tài liệu tham khảo cho các cán bộ quản lý, các giáo viên, phụ huynh trong GDĐĐ cho học sinh hiện nay.

-Thực trạng GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hà Nội được nghiên cứu và đánh giá là cơ sở thực tiễn quan trọng trong GDĐĐ cho học sinh của cán bộ quản lý, các giáo viên, phụ huynh

- Các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội đã được thực nghiệm, giúp cho các cán bộ quản lý, giáo viên có thể vận dụng trong GDĐĐ cho học sinh để nâng cao hiệu quả GDĐĐ ở các Trung tâm này, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Thành phố.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, luận án được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Lý luận về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Chương 2: Thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chương 3: Biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội và thực nghiệm sư phạm.

Chương 1
LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu về đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông

Nghiên cứu về GDĐĐ tạo nên cơ sở cho quá trình giáo dục nhân cách toàn diện cho học sinh THPT từ lâu đã được các nhà khoa học quan tâm.

Nhà sư phạm lỗi lạc người Tiệp Khắc - J.A. Cômenxki (1592 - 1670) trong suốt quá trình hoạt động nghiên cứu của mình đã để lại cho nhân loại hơn 100 tác phẩm giáo dục, trong đó có những tác phẩm kiệt xuất đóng góp vào kho tàng giáo dục những kinh nghiệm quý báu. Theo J.A. Cômenxki, nội dung GDĐĐ cần tập trung vào hai điểm: Giáo dục lòng tin vào thượng đế và chúa trời; nhận thức vào bản thân mình và nhận thức được thế giới xung quanh, biết xây dựng đời sống thực tế, tham gia tích cực vào cuộc sống [46;tr 92]. Cũng theo J.A. Cômenxki, các hình thức GDĐĐ bao gồm: GDĐĐ thông qua dạy học; thông qua thực tiễn đời sống, hoạt động của con người; bằng sự gương mẫu; bằng qui tắc sống, bằng kỉ luật [46;tr 93].

Trong những năm 60, 70 của thế kỉ XX có nhiều công trình nghiên cứu về GDĐĐ của nhiều tác giả trong nước dưới góc độ Tâm lý học, Giáo dục học đã được công bố.

Viện Khoa học giáo dục Việt Nam và Trường Đại học sư phạm I Hà Nội đã có những đóng góp rất quan trọng vào lĩnh vực nghiên cứu này với các tác giả Hà Thế Ngữ, Nguyễn Đức Minh, Phạm Hoàng Gia, Phạm Minh Hạc, Phạm Tất Dong và nhiều tác giả khác. Để đi đến các quan niệm và giải pháp về GDĐĐ, các tác giả đã lựa chọn cho mình những cách tiếp cận khác nhau, tạo ra sự đa dạng, phong phú về nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Tác giả Nguyễn Đức Minh nghiên cứu và trình bày cơ sở tâm lý - giáo dục học của GDĐĐ.

Tác giả Hà Thế Ngữ chú trọng đến vấn đề tổ chức quá trình GDĐĐ thông qua giảng dạy các môn khoa học, nhất là các môn khoa học xã hội nhân văn, rèn luyện phương pháp tư duy khoa học để trên cơ sở đó giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan, bồi dưỡng ý thức đạo đức, hướng dẫn thực hiện các hành vi đạo đức cho học sinh.

Phạm Minh Hạc xuất phát từ đặc trưng tâm lý học để khảo sát hành vi và hoạt động, nghiên cứu đạo đức trong cấu trúc của nhân cách, thực hiện quá trình GDĐĐ trong quá trình phát triển nhân cách, xem đó như mục tiêu quan trọng nhất của việc thực hiện chất lượng giáo dục. Phạm Tất Dong đã đi sâu nghiên cứu cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục lao động, giáo dục hướng nghiệp, gắn kết hoạt động này với GDĐĐ nhằm đạt mục tiêu GDĐĐ nghề nghiệp và lý tưởng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ.

Trong các công trình nghiên cứu về GDĐĐ từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), cần kể đến một số đề tài như công trình mang mã số NN7 "Cải tiến công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống cho học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân" do Phạm Tất Dong làm chủ nhiệm. Đề tài NN7 đã có nhiều nội dung mới về GDĐĐ, chính trị và tư tưởng trong các trường từ tiểu học đến đại học những năm đầu của thập kỷ 90.

Trong chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX 07. "Con người Việt Nam - mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế xã hội", có một số đề tài nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến đạo đức và nhân cách con người Việt Nam nói chung, học sinh, sinh viên nói riêng. Một số cuốn sách của một số giáo sư, các nhà nghiên cứu cũng đề cập đến vấn đề đạo đức và GDĐĐ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

Tác giả Hoàng Chí Bảo (1998), "Sự biến đổi mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường". Những thay đổi về văn hoá, xã hội trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở một số nước Châu Á, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Trong công trình "*GDĐĐ với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*" [70], tác giả Trần Sỹ Phán đã làm sáng tỏ thực chất, vai trò, tầm quan trọng của việc GDĐĐ đối với sự phát triển nhân cách của học sinh trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, giao lưu hội nhập mở cửa hiện nay. Tác giả khẳng định: "*Để phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng cân đối giữa dạy người, dạy chữ, dạy nghề, trong đó dạy người là mục tiêu cao nhất, trước mắt cần tăng cường hơn nữa công tác GDĐĐ cho thế hệ trẻ để hình thành và phát triển những đạo đức, những giá trị nhân cách trong họ, mà sự phát triển những đạo*

đức, những giá trị nhân cách là nội dung cơ bản và là mục tiêu trực tiếp của GDĐĐ [70; tr.39].

Trong công trình nghiên cứu của mình "*Vai trò của đạo đức đối với sự hình thành nhân cách của con người Việt Nam trong điều kiện đổi mới hiện nay*" [78], tác giả Lê Thị Thủy đã đề cập đến mối liên hệ giữa đạo đức với sự hình thành và phát triển nhân cách; sự hình thành và phát triển nhân cách của con người Việt Nam hiện nay dưới tác động của đạo đức, từ đó tác giả xây dựng các giải pháp tăng cường vai trò của đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của con người Việt Nam hiện nay.

Trong công trình nghiên cứu của mình "*Về việc tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay*" [72], tác giả Nguyễn Văn Phúc cho rằng, "*Việc chuyển sang thể chế kinh tế mới tất yếu dẫn đến những biến đổi về chuẩn mực, giá trị đạo đức theo hướng đáp ứng yêu cầu của thể chế mới*" [72; tr.4], bên cạnh đó, tác giả đã luận chứng một số giải pháp căn bản để tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng nền đạo đức mới ở nước ta.

Trong công trình nghiên cứu của mình "*Giáo dục lý luận Mác - Lênin với việc hình thành và phát triển nhân cách ở sinh viên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay*" [2], tác giả Hoàng Anh bàn đến nhân cách và những nhân tố tác động đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách ở sinh viên Việt Nam.

Trong công trình nghiên cứu của mình "*GDĐĐ cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*" [13], tác giả Phan Văn Bính đã trình bày rõ tính tất yếu của việc GDĐĐ cho sinh viên là: Xuất phát từ yêu cầu của sự phù hợp ý thức đạo đức với đặc điểm phát triển của xã hội; Xuất phát từ mục tiêu, quan điểm giáo dục của Đảng và Nhà nước; Xuất phát từ yêu cầu khắc phục những tồn tại, yếu kém trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả chỉ rõ nội dung GDĐĐ cho sinh viên hiện nay là: Giáo dục theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Giáo dục những giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc; GDĐĐ nghề nghiệp; Giáo dục tinh thần tự chủ, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu để tự khẳng định mình; Giáo dục văn hóa giao tiếp, tình yêu lứa đôi, hạnh phúc gia đình. Để GDĐĐ cho sinh viên một cách hiệu quả nhất, cần chú trọng tới một số hình thức giáo dục như: Giáo dục thông qua môn học lý luận (triết học, kinh tế

chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh); Sử dụng hình thức nêu gương "người tốt việc tốt"; Giáo dục thông qua hình thức hoạt động tập thể; Cơ sở đào tạo có trách nhiệm tham gia xây dựng nền đạo đức mới cho sinh viên.

Trong công trình nghiên cứu của mình "*Quan hệ giữa các giá trị đạo đức truyền thống và hiện đại trong xây dựng đạo đức*"[56], tác giả Lê Thị Lan từ chỗ cho rằng, thực tiễn dân tộc nào dung hòa được các giá trị truyền thống với các giá trị hiện đại, hay nói cách khác, tìm được phương thức biểu hiện mới của giá trị truyền thống trong thời hiện đại thì sẽ phát triển. Các giá trị dân tộc truyền thống cần phải được biến đổi cho phù hợp với thời đại mới. Tuy nhiên, trong quá trình biến đổi đó, cần phải có sự gạn lọc, kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống, kết hợp với những giá trị mới mang tinh thần của thời đại. Tác giả đi đến khẳng định: "Việc giải quyết mối quan hệ giữa các giá trị truyền thống và hiện đại không thể dựa trên ý muốn chủ quan của nhà lý luận, mà phải dựa trên cơ sở thực tiễn, dựa vào nền tảng kinh tế xã hội mà trên đó, các giá trị cũ hoặc mới được thừa nhận, phát triển hay loại bỏ" [56; tr.25]. Trong đó, tác giả đã khẳng định tinh thần yêu nước là một đặc trưng căn bản nhất của giá trị truyền thống Việt Nam, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt sự biến đổi hệ giá trị của dân tộc Việt Nam.

Trong công trình nghiên cứu của mình "*Quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong GDĐĐ cho thanh niên Việt Nam hiện nay*" [75], tác giả Lê Thị Hoài Thanh đã đề cập đến mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong GDĐĐ, vận dụng mối quan hệ này vào hoạt động GDĐĐ cho thanh niên. Tác giả cũng đã nêu rõ tầm quan trọng của GDĐĐ đối với thanh niên và chỉ rõ thực trạng của vấn đề này, từ đó đề xuất một số giải pháp khắc phục cho những tồn tại của thực trạng giáo dục.

Từ các quan điểm của các tác giả về GDĐĐ cho học sinh THPT, cho thấy:

GDĐĐ là một bộ phận quan trọng của giáo dục nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ nói chung và học sinh THPT nói riêng.

Mỗi công trình nghiên cứu nêu trên đề cập đến những khía cạnh khác nhau về quá trình GDĐĐ cho thế hệ trẻ, điều đó khẳng định tính đa dạng, phong phú của vấn đề nghiên cứu.

1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông

Trong công trình nghiên cứu của mình *"Phối hợp các phương pháp giáo dục nhằm khắc phục tình trạng yếu kém về đạo đức của học sinh THPT Hà Nội hiện nay"* (2003) của Nguyễn Tùng Lâm [57] với những kết luận có tính thuyết phục: GDĐĐ cho học sinh phải có sự kết hợp chặt chẽ của các lực lượng: nhà trường, gia đình và tổ chức xã hội. Trong đó gia đình là quan trọng nhất. Đặc biệt, vấn đề kết hợp chặt chẽ các tổ chức, lực lượng xã hội thì gia đình nên quan tâm kết hợp với công an phường, lực lượng dân phòng là tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự của địa phương, họ có nhiệm vụ, biện pháp ngăn chặn những hành vi lệch chuẩn dẫn đến phạm pháp đối với mọi lứa tuổi.

Ở góc độ quản lý giáo dục, những năm gần đây có rất nhiều tác giả quan tâm đến vấn đề quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu đã góp phần quan trọng làm sáng tỏ thêm những vấn đề cơ bản của đạo đức học mácxít và vấn đề GDĐĐ cho học sinh nói chung, học sinh THPT nói riêng, trong đó có học sinh THPT ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. Những kết quả nghiên cứu của các công trình nêu trên cũng nằm trong số các vấn đề có liên quan đến đề tài luận án. Chúng tôi xin phép tóm tắt những ý kiến chung nhất của các công trình trên về GDĐĐ cho học sinh THPT trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay như sau:

Một là, GDĐĐ cho học sinh trong bối cảnh hiện nay để đạt được mục tiêu cấp học là vô cùng khó khăn vì thiên hướng dạy chữ (văn hóa) được coi trọng hơn dạy người. Nội dung dạy học môn đạo đức theo chương trình đồng tâm nhưng chưa sâu, đánh giá kết quả còn hời hợt, chung chung.

Hai là, môi trường giáo dục nói chung, đặc biệt là môi trường xã hội bề bộn có quá nhiều hiện tượng tiêu cực có sức lôi cuốn hết sức mạnh mẽ đối với lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh.

Ba là, các phương pháp GDĐĐ cho học sinh còn đơn điệu, chưa gắn kết với thực tiễn, với gia đình, với người tốt, việc tốt trong xã hội để các em noi gương.

Bốn là, kênh thông tin tuyên truyền đại chúng đặc biệt là báo chí hàng ngày nêu quá nhiều hiện tượng tiêu cực xã hội có tính chất thương mại gây sự tò mò của

độc giả, kể cả trên màn hình ti vi cũng có những bộ phim hoạt hình của nước ngoài mang tính bạo lực hoặc rất kinh dị không mang lại tính giáo dục tích cực gì cho trẻ.

Năm là, tác động giáo dục hướng đích của Trung tâm GDNN - GDTX chưa đủ tốc lực đẩy lùi được sức mạnh tự phát của môi trường có nhiều yếu tố tiêu cực. Kết quả giáo dục chưa biến thành quá trình tự giáo dục biết lựa chọn, rèn luyện tốt đẹp, tránh xa những dục vọng thấp hèn như ca dao tục ngữ đã có câu "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn".

Sáu là, hầu hết các nhà nghiên cứu trong các công trình đã kể trên cũng như không ít các nhà giáo dục học, tâm lý học, xã hội học, đạo đức học… đều có nhận xét khái quát là hiện tượng xuống cấp về đạo đức là điều rất đáng lo ngại đối với mọi lứa tuổi không riêng gì đối với thanh thiếu niên học sinh đang học tập trong nhà trường. Do đó, để ngăn chặn, đẩy lùi được hiện tượng đạo đức đang xuống cấp, nhân cách phát triển lệch lạc phải có sự tham gia của nhiều lực lượng, nhiều tổ chức chính trị xã hội thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ "trồng người".

Căn cứ vào những tài liệu đã được công bố về quá trình GDĐĐ cho học sinh phổ thông và các trường chuyên nghiệp; chúng tôi nhận thấy rằng vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức cho học sinh THPT trong hệ thống hệ thống GDNN - GDTX đã nhiều năm nay chưa được Bộ GD&ĐT cũng như các nhà chuyên môn quan tâm đúng mức như học sinh trong hệ thống phổ thông về trình độ học vấn và rèn luyện đạo đức. Học sinh THPT theo học ở Trung tâm GDNN - GDTX ở các tỉnh thành trong cả nước hàng năm thi tốt nghiệp cũng có đến hàng chục em (số liệu chính xác ở nội dung chương 2) tỷ lệ chất lượng yếu kém cả hai mặt văn hóa và đạo đức chiếm đến 2/3 đặc biệt là về mặt đạo đức trong học tập thì rất đáng lo ngại.

Bên cạnh đó, dựa vào kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, đồng thời tham khảo ý kiến của nhiều nhà giáo dục và từ thực tiễn dạy học, giáo dục đối với hệ thống Trung tâm GDNN - GDTX, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài "Giáo dục đạo đức cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội".

1.2. Đạo đức và giáo dục đạo đức

1.2.1. Đạo đức

Có thể nói rằng, đạo đức tồn tại trong mọi lĩnh vực của đời sống con người, Nó có thể tồn tại ở dạng ý thức xã hội bao gồm các tri thức, khái niệm, chuẩn mực, đạo đức, các xúc cảm, tình cảm, các đánh giá đạo đức. Nó cũng có thể tồn tại với tư

cách là một mặt hoạt động xã hội, đạo đức bao gồm các hành vi, đó là những hành động do động cơ đạo đức thúc đẩy như làm từ thiện, giúp đỡ người khác... Kết quả của hành vi đạo đức được đánh giá theo các phạm trù đạo đức xã hội như tốt, xấu, thiện, ác... Dù đạo đức tồn tại dưới hình thái nào, nếu được cá nhân ý thức đầy đủ và có định hướng đúng, biết thể hiện, vận dụng vào các quan hệ đạo đức đều có tác động đến sự hình thành mặt đạo đức của con người.

Thuật ngữ đạo đức được hình thành từ khoảng thế kỉ IV trước Công nguyên và gắn với tên tuổi của nhà tư tưởng vĩ đại Aristot (384 - 342 TCN). Ông quan niệm rằng: đạo đức là những chuẩn mực chung chung nhằm điều chỉnh hành vi con người với xã hội.

C.Mác cho rằng: "*Đạo đức chính là lực lượng bản chất của con người trong sự phát triển của nó theo hướng ngày càng đạt tới giá trị đích thực của cái thiện*".

Dưới góc độ Triết học, đạo đức là một trong những hình thái sớm nhất của ý thức xã hội, bao gồm những nguyên lý, quy tắc, chuẩn mực điều tiết hành vi của con người trong quan hệ với người khác và với cộng đồng. Căn cứ vào những quy tắc ấy, người ta đánh giá hành vi, của mỗi người bằng các quan niệm về thiện ác, chính nghĩa và phi nghĩa, nghĩa vụ, danh dự. [25].

Dưới góc độ Đạo đức học, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt bao gồm một hệ thống các quan điểm, quan niệm, những quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực xã hội. [25].

Dưới góc độ Giáo dục học, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt bao gồm một hệ thống các quan niệm về cái thực, cái có trong mối quan hệ của con người với con người [26].

Trong Từ điển Tiếng Việt, đạo đức được cho là: "Những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội" [71]. Như vậy, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những hành vi và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và thông qua dư luận xã hội.

Nhà nghiên cứu đạo đức học nổi tiếng người Nga là G.Bandzeladze, trên lập trường duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin đã nêu quan niệm: "đạo đức

là hệ thống những chuẩn mực biểu hiện sự quan tâm tự nguyện, tự giác của con người trong quan hệ với nhau và trong quan hệ với xã hội nói chung" [6; tr.104].

Tác giả Phạm Minh Hạc quan niệm: "đạo đức theo nghĩa hẹp là luân lý, những quy định, những chuẩn mực ứng xử trong quan hệ của con người. Nhưng bên trong điều kiện hiện nay, chính quan hệ của học sinh cũng đã mở rộng và đạo đức bao gồm những quy định, những chuẩn mực ứng xử của học sinh với con người, với công việc và với bản thân, kể cả với thiên nhiên và môi trường sống. Theo nghĩa rộng, khái niệm đạo đức liên quan chặt chẽ với phạm trù chính trị, pháp luật, lối sống, đạo đức là thành phần cơ bản của nhân cách, phản ánh bộ mặt nhân cách của một cá nhân đã được xã hội hoá, đạo đức được biểu hiện ở cuộc sống tinh thần lành mạnh, trong sáng, ở hành động giải quyết hợp lý, có hiệu quả những mâu thuẫn" [42].

Tác giả Trần Hậu Kiểm cho rằng: "đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, bao gồm một hệ thống các quan điểm, quan niệm, những quy tắc, chuẩn mực xã hội" [50; tr 12].

Tác giả Phạm Viết Vượng cho rằng: "*Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là hệ thống các quan niệm về cái thiện, cái ác trong mối quan hệ của con ngwười với con người*" [86; tr 170 - 171].

Tác giả Đặng Thành Hưng cho rằng: "*Đạo đức là hệ giá trị được xã hội hoặc cộng đồng nhất định thừa nhận và được quy định thành chuẩn mực chung, có chức năng và tác dụng thực tế điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội có liên quan đến việc xử lí những phạm trù Thiện và Ác, Tốt và Xấu giữa con người và con người, giữa con người và tự nhiên, giữa cộng đồng và cá nhân, giữa cá nhân và cá nhân, tồn tại và phát triển ở đời sống xã hội và đời sống cá nhân dưới ảnh hưởng lịch sử của truyền thống và thành tựu kinh tế - xã hội mới mẻ trong phát triển của cộng đồng đó*" [49; tr5].

Theo nhóm tác giả Phan Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng: "*Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là hệ thống các quan niệm về cái thiện, cái ác trong các mối quan hệ của con người với con người*" [84;tr 46].

Từ phân tích trên, có thể khẳng định rằng: *đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm một hệ thống những nguyên tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người*

tự giác đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình trong các quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ xã hội.

1.2.2. Giáo dục đạo đức

Cho đến nay, có nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra khái niệm GDĐĐ trong các công trình nghiên cứu của mình.

Tác giả Phan Thanh Long và các cộng sự: "*Giáo dục đạo đức là những tác động sư phạm một cách có mục đích, có hệ thống và có kế hoạch của nhà giáo dục tới người được giáo dục (học sinh) để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu của xã hội*" [63; tr 94].

Tác giả Phạm Viết Vượng cho rằng: "*Giáo dục đạo đức là quá trình tác động hình thành cho học sinh ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức, thể hiện trong cuộc sống hằng ngày đối với gia đình, cộng đồng, làng xóm, với bạn bè tập thể*" [86;tr 302].

Nhóm tác giả Phan Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng: "*Giáo dục đạo đức là những tác động sư phạm một cách có mục đích, có hệ thống và có kế hoạch của nhà giáo dục tới người được giáo dục để bồi dưỡng cho họ những đạo đức phù hợp với chuẩn mực xã hội*" [84;tr 46].

Như vậy, từ những quan niệm trên chúng ta có thể thấy rằng, các tác giả đều thống nhất cho rằng GDĐĐ là quá trình hình thành cho con người những quan điểm cơ bản nhất, đúng đắn chuẩn mực đạo đức cơ bản của xã hội. Nhờ đó con người có khả năng lựa chọn, đánh giá đúng đắn các hiện tượng đạo đức xã hội cũng như tự đánh giá suy nghĩ về hành vi của bản thân mình, vì thế, công tác GDĐĐ góp phần vào việc hình thành, phát triển nhân cách con người mới phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

GDĐĐ về bản chất là quá trình biến hệ thống các chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài (đòi hỏi của xã hội) đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của đối tượng giáo dục.

GDĐĐ cho học sinh trong trường phổ thông là một bộ phận của quá trình giáo dục tổng thể, có mối quan hệ biện chứng với các quá trình bộ phận khác như giáo

dục trí tuệ, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục hướng nghiệp... giúp cho học sinh hình thành và phát triển nhân cách toàn diện. GDĐĐ cho học sinh là giáo dục lòng trung thành với Đảng, hiếu với dân, yêu quê hương, đất nước, có lòng vị tha, có lòng nhân ái, cần cù, liêm khiết chính trị, đó là đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Từ những phân tích trên, GDĐĐ được hiểu như sau: *Giáo dục đạo đức là quá trình giáo dục có mục đích, có kế hoạch, được thực hiện thông qua hoạt động giáo dục và tự giáo dục của nhà giáo dục và người được giáo dục nhằm hình thành cho người được giáo dục ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức cần thiết trên cơ sở phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.*

1.3. Học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

1.3.1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDNN - GDTX được quy định như sau:

Vị trí pháp lý của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên [131]:

a) Trung tâm GDNN - GDTX trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã là đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống GD&ĐT và giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề của thành phố Hà Nội;

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước; chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND quận, huyện, thị xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở GD&ĐT.

Chức năng của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Trung tâm GDNN - GDTX trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã có chức năng tổ chức các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề, giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận, huyện, thị xã theo đúng quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ của Trung tâm GDNN - GDTX [88]:

a) Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp dưới 03 tháng; đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người

lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên bao gồm: chương trình xóa mù chữ và tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình giáo dục để lấy bằng của hệ thống giáo dục quốc dân;

c) Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng đối với những nghề được phép đào tạo; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ;

d) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh;

đ) Quản lý đội ngũ viên chức, giáo viên và nhân viên của trung tâm theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức lao động sản xuất và dịch vụ kỹ thuật phục vụ đào tạo;

g) Nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

h) Tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra và cấp chứng chỉ theo quy định.

i) Tư vấn nghề nghiệp, tư vấn việc làm cho người học; phối hợp với các trường trung học cơ sở, THPT tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh;

k) Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp; tổ chức cho người học tham quan, thực hành, thực tập ở doanh nghiệp;

l) Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp;

m) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật;

n) Tạo điều kiện hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức, GV và nhân viên của trung tâm được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

o) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Quyền hạn của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

a) Được chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển trung tâm phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp và quy hoạch mạng lưới các Trung tâm GDNN - GDTX nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

b) Được tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật;

c) Được liên doanh, liên kết hoạt động đào tạo với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài để tổ chức đào tạo, bổ túc và bồi dưỡng kỹ năng nghề theo quy định của pháp luật;

d) Được huy động, nhận tài trợ, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động đào tạo;

đ) Được tổ chức sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo quy định của pháp luật;

e) Được sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trung tâm, chi cho các hoạt động và bổ sung nguồn tài chính của trung tâm.

g) Thực hiện các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

a) Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc;

b) Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: Tổ Giáo vụ; Tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp; Tổ Giáo dục thường xuyên; Tổ sản xuất, dịch vụ, phục vụ đào tạo nghề nghiệp.

1.3.2. Đặc điểm của học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Căn cứ vào vị trí, nhiệm vụ, chức năng của Trung tâm GDNN-GDTX nêu trên, có thể thấy học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX có những đặc điểm cơ bản sau:

- Học sinh THPT của các Trung tâm GDNN - GDTX rất đa dạng với nhiều lứa luổi khác nhau, do đó, giữa các em có sự khác biệt nhất định về sự phát triển thể chất, sinh lí, do đó, mức độ tham gia các hoạt động và tính tích cực trong quá trình hoạt động của các em là không giống nhau. Cụ thể:

+ Một bộ phận học sinh lớn tuổi hơn thường có tâm thế của người lớn, điều đó chi phối đến hành vi giao tiếp, ứng xử của họ đối với bạn học và đối với cán bộ, giáo

viên trong Trung tâm, một bộ phận không nhỏ các em có hành vi ứng xử chưa thực sự phù hợp với những quy định chung do xã hội và Trung tâm đặt ra.

+ Một bộ phận học sinh nhỏ tuổi lại có thái độ coi thường các bạn khác nhiều tuổi hơn cùng học với mình, do đó, ở các em này cũng thường xuyên có những biểu hiện thái độ và thực hiện những hành vi không thực sự tuân theo các chuẩn mực quy định, điều này dẫn đến những xích mích giữa học sinh trong Trung tâm.

- Cùng với sự khác biệt nhất định về sự phát triển về thể chất, sự phát triển của các hiện tượng tâm lí người ở học sinh cũng có sự khác nhau, trong đó, đáng chú ý là sự phát triển không đồng đều về nhận thức giữa các em, đó là nguyên nhân dẫn đến những bất đồng, xích mích, thậm chí dẫn đến những sự việc đáng tiếc.

- Các mối quan hệ xã hội của học sinh cũng có sự khác nhau đáng kể, nhưng nhìn chung, ở một bộ phận không nhỏ học sinh có nhiều mối quan hệ hết sức phức tạp, trong khi đó, các em chưa có khả năng tự chủ hành vi, điều chỉnh hợp lí hoạt động giao tiếp ứng xử, vì vậy, dễ dẫn đến những hành vi không phù hợp với yêu cầu chuẩn mực.

- Đại đa số học sinh THPT tại các Trung tâm là các em không có khả năng thi đỗ vào các Trường công lập, từ đó các em chưa thực sự có nhu cầu và hứng thú cao đối với hoạt động học tập và rèn luyện trong Trung tâm, tuy nhiên, các em lại rất hứng thú với những hoạt động ngoại khóa.

- Một bộ phận học sinh có hoàn cảnh gia đình rất đặc biệt: chỉ còn bố, hoặc mẹ (hay chỉ có mẹ mà không rõ về bố của mình) , thậm chí có những em bố mẹ đã mất, có những em bố hoặc mẹ đang ở trong trải cải tạo... những học sinh này thường tự ti, ít có nhu cầu giao tiếp ở phạm vi rộng và thường hay nóng nảy nhất là khi bị bạn bè và người khác xúc phạm.

- Một bộ phận nhỏ học sinh là người ngoại tỉnh, theo bố mẹ ra thành phố làm ăn sinh sống. Những học sinh này thường chăm ngoan, học giỏi, tuy nhiên lại hay tự ti về hoàn cảnh (ngoại tỉnh), do đó, các em cũng có ít mối quan hệ với bạn bè và những người xung quanh.

Đặc điểm nêu trên của học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có ý nghĩa quan trọng cho các giáo viên và cán bộ quản lý của các Trung tâm trong GDĐĐ cho các em.

1.4. Giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

1.4.1 Chuẩn mực đạo đức của học sinh ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên

Chuẩn mực đạo đức của học sinh ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên được xác định trên cơ sở đặc điểm của học sinh ở Trung tâm (Xem Mục 1.3.2.), đặc điểm của xã hội hiện đại, hệ giá trị của xã hội và định hướng giá trị của giới trẻ hiện nay.

Chuẩn mực đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN-GDTX được thể hiện trong những phẩm chất cần được hình thành và giáo dục của học sinh THPT nói chung theo qui định trong chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2017 đã được thông qua của Bộ Giáo dục và những chuẩn mực mang nét đặc trưng riêng của học sinh ở Trung tâm GDNN-GDTX. Cụ thể các chuẩn mực đó thể hiện trong những yêu cầu sau:

1.Yêu nước: thể hiện ở tính tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Nhân ái:

- Yêu quý mọi người: Quan tâm đến mối quan hệ hài hòa với những người khác. Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực. Chủ động, tích cực vận động người khác tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng;

- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. Cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác;

3. Chăm chỉ:

- Ham học: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập;

- Chăm làm: Tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công việc phục vụ cộng đồng. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động. Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

4. Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt. Có ý thức tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống

5. Trách nhiệm:

- Có trách nhiệm với bản thân: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân. Có ý thức sử dụng tiền hợp lý khi ăn uống, mua sắm đồ dùng học tập, sinh hoạt. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân;

- Có trách nhiệm với gia đình: Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình. Quan tâm bàn bạc với người thân, xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lý trong gia đình;

- Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội: Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động công ích. Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật. Đánh giá được hành vi chấp hành kỷ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỷ luật, vi phạm pháp luật;

- Có trách nhiệm với môi trường sống: Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Ngoài những chuẩn mực đạo đức được thể hiện trong các phẩm chất cần đạt được nêu trên, học sinh THPT ở Trung tâm GDNN-GDTX cần có thêm những chuẩn mực sau:

6. Biết quản lý cảm xúc của bản thân: thể hiện cảm xúc tích cực đúng lúc, đúng chỗ; hạn chế những cảm xúc tiêu cực; có thể ứng phó được với những căng thẳng trong học tập, trong cuộc sống.

7. Biết giải quyết mâu thuẫn: Khi nảy sinh mâu thuẫn với bạn, thầy, cô và người lớn tuổi khác, bình tĩnh xem xét nguyên nhân và tìm ra cách giải quyết, không dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

8. Thích nghi được với sự thay đổi của môi trường học tập và môi trường sống: Khi có sự thay đổi môi trường học tập hoặc môi trường sống, cần thích nghi được với môi trường đó, không chán nản, bi quan, có nghị lực, ý chí vươn lên trong học tập, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

9. Biết lắng nghe và chia sẻ: Lắng nghe sự góp ý của bạn, thầy, cô và người lớn trong học tập và trong cuộc sống để không ngừng tiến bộ. Biết chia sẻ những niềm vui hoặc những khó khăn trong học tập và cuộc sống với thầy, cô, bạn bè và cha, mẹ để cùng nhau vượt qua.

Những chuẩn mực đạo đức trên đây của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN-GDTX là cơ sở để các cán bộ quản lý, các giáo viên và phụ huynh GDĐĐ cho các em nhằm đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

1.4.2. Nguyên tắc giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Theo nhóm tác giả Phan Thị Hồng Vinh và cộng sự: "Nguyên tắc giáo dục là những luận điểm cơ bản có tính quy luật của lí luận giáo dục, có vai trò định hướng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, chỉ dẫn việc lựa chọn nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục và đạt được mục đích đề ra" [84].

Như vậy, quá trình giáo dục muốn diễn ra thuận lợi và mang lại kết quả mong muốn cần bám sát việc thực hiện đầy đủ các nguyên tắc giáo dục. Tuy nhiên, xuất phát từ những đặc điểm có tính đặc thù của học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX, quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm bên cạnh những nguyên tắc chung còn cần có những nguyên tắc mang tính đặc thù để chỉ dẫn cho quá trình này. Cụ thể, quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm cần đảm bảo thực hiện các nguyên tắc cơ bản sau:

1.4.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích trong các hoạt động giáo dục

Bất kỳ một hoạt động GD nào trong và ngoài Trung tâm GDNN-GDTX đều có mục đích là giáo dục học sinh trở thành người công dân, những người lao động giàu lòng nhân ái, năng động, sáng tạo, biết sống và làm việc theo hiến pháp và

pháp luật, có tiềm năng, thích ứng được với cuộc sống đang đổi mới toàn diện, sâu sắc hiện nay.

Để thực hiện nguyên tắc này trong quá trình giáo dục cần:

- Giáo dục học sinh thế giới quan, nhân sinh quan khoa học, niềm tin, lý tưởng xây dựng nước ta trở thành nước giầu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, hạnh phúc theo định hướng XHCN có lối sống và nếp sống văn hoá.

- Giáo dục cho học sinh ý thức và năng lực giải quyết được những mối quan hệ giữa những giá trị truyền thống (sống trung thực, tình nghĩa, đoàn kết, tương trợ, cần cù, tiết kiệm, anh dũng, kiên cường, hiếu học…) và những giá trị hiện đại (bảo vệ môi trường, vấn đề dân số, nhân quyền, tôn trọng sự đa dạng sinh học, đa dạng văn hoá, hữu nghị, hợp tác, tính hiệu quả trong công việc…), những giá trị dân tộc và những giá trị nhân loại (chân, thiện, mỹ, hoà bình, tự do, công lí, niềm tin…).

- Tổ chức cho học sinh thực sự tham gia vào các hoạt động xã hội một cách thích hợp.

- Giúp cho học sinh có khả năng "miễn dịch" với những tác động tiêu cực đi ngược lại với những chuẩn mực xã hội đã qui định.

1.4.2.2. Nguyên tắc giáo dục gắn với đời sống xã hội với lao động

Đối với học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX, việc giáo dục gắn với đời sống, với lao động là hết sức cần thiết. Thông qua các hoạt động hàng ngày của cuộc sống thực, hoạt động lao động vừa sức làm cho học sinh khỏe mạnh về thể chất, thoải mái về tinh thần, thông minh, sáng tạo hơn. Đặc biệt, lao động giúp cho học sinh nhận ra những giá trị cuộc sống, biết yêu thương, quý trọng lẫn nhau và quý trọng thành quả lao động, có ý thức hợp tác, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau để đạt được kết quả cao nhất, giúp cải tạo thói hư tật xấu….

Để thực hiện nguyên tắc này, quá trình giáo dục cần phải:

- Tổ chức cho học sinh có những hiểu biết về cuộc sống nói chung, hoạt động lao động sáng tạo nói riêng của đất nước đang trong quá trình đổi mới, từ đó giáo dục cho các em ý thức được vai trò làm chủ đất nước của mình, những nghĩa vụ, trách nhiệm mà họ phải hoàn thành đối với bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức thường xuyên những hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động lao động hữu ích cho học sinh tham gia một cách vừa sức vào sự nghiệp xây dựng đất nước,

xây dựng trật tự, kỷ cương xã hội trong cộng đồng dân cư …qua đó hình thành ở họ ý thức và phẩm chất cần thiết của người công dân, người lao động trong tương lai.

- Tránh tách rời quá trình giáo dục khỏi cuộc sống thực tiễn, khỏi sự nghiệp lao động. Vì như vậy dẫn đến hậu quả học sinh sẽ trở nên không hoà nhập vào cuộc sống lao động.

- Khuyến khích người học sinh tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo tự rèn luyện tính trong các hoạt động lao động, hoạt động sinh hoạt tập thể ở gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội.

1.4.2.3. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa giáo dục ý thức và tạo lập thói quen hành vi của học sinh

Quá trình giáo dục ở Trung tâm GDNN-GDTX chỉ đạt được hiệu quả khi các tác động giáo dục phải tác động đồng bộ toàn diện nhân cách bao gồm cả nhận thức, xúc cảm, tình cảm và hành vi, ý chí của học sinh.

Trong quá trình giáo dục, tác động tới nhận thức của học sinh là quá trình giúp học sinh nắm vững các quy tắc, chuẩn mực xã hội, hiểu rõ các giá trị, ý nghĩa của các hành vi văn hóa. Nhận thức là cơ sở để hình thành niềm tin, tình cảm tích cực và những hành vi, thói quen hành vi văn hóa phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Hành vi, thói quen hành vi của học sinh là kết quả của ý thức cá nhân, đồng thời là cơ sở để khẳng định trình độ nhận thức và thái độ của học sinh về các chuẩn mực xã hội.

Hành vi, thói quen hành vi là biểu hiện lối sống, phương thức sống của cá nhân trong cuộc sống hàng ngày, là biểu hiện nhân cách của học sinh. Do vậy, sự thống nhất giữa giáo dục ý thức và hành vi, thói quen hành vi cho học sinh vừa là mục tiêu, vừa là nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động giáo dục.

Khi thực hiện nguyên tắc này, trong quá trình giáo dục cần lưu ý:

- Chống tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm trong cuộc sống, lao động và học tập hàng ngày.

- Nhà giáo dục luôn phải là những tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo.

- Cần tổ chức các hình thức hoạt động đa dạng, hấp dẫn, tạo điều kiện cho học sinh luyện tập, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực trí tuệ, tạo lập thói quen hành vi văn hóa, phẩm chất đạo đức của người công dân, người lao động hiện đại.

- Bên cạnh đó, quá trình giáo dục cần uốn nắn, điều chỉnh kịp thời những nhận thức, thái độ, hành vi thói quen không phù hợp với các chuẩn mực xã hội và khuyến khích học sinh tự rèn luyện trong cuộc sống hàng ngày để khẳng định bản thân.

1.4.2.4. Nguyên tắc tôn trọng và yêu cầu hợp lý đối với học sinh

Trong quá trình giáo dục, giáo viên cần phải tôn trọng nhân cách học sinh, coi các em như một chủ thể tự giáo dục một cách tích cực, độc lập, tin tưởng và lạc quan đối với các em, thể hiện sự mong muốn, tin tưởng, khuyến khích đối với học sinh. Tuyệt đối không thành kiến với học sinh, ngay cả đối với những học sinh mắc phải những lỗi lầm lớn. Vì nếu có ác cảm, định kiến với học sinh thì sẽ làm cho các em mất tự tin mặc cảm và xa lánh thầy, cô, bạn bè và tập thể nên càng mất có hội được giáo dục. Đặt ra những yêu cầu hợp lý, vừa sức, khả thi đối với học sinh

Quá trình giáo dục thực hiện nguyên tắc này cần lưu ý:

- Giáo viên phải có lòng thương yêu học sinh.
- Giáo viên phải tôn trọng phẩm giá, danh dự, thân thể của học sinh,
- Khuyến khích lòng tự trọng ở các em.
- Đề ra các yêu cầu ngày càng cao đối với học sinh
- Luôn luôn tỏ ra nghiêm khắc nhưng chân thành, tin tưởng, thiện trí.
- Kịp thời phát huy ưu điểm của học sinh, trên cơ sở đó kích thích và giúp đỡ các em khác phục những sai sót trong rèn luyện
- Tránh tình trạng thô bạo, thiếu tin tưởng, định kiến…đối với học sinh, đồng thời cũng tránh tình trạng nuông chiều dễ dãi đối với các em.

1.4.2.5. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tổ chức sư phạm của nhà giáo dục và vai trò tự giác, tích cực, độc lập sáng tạo tự giáo dục của học sinh

Trong quá trình giáo dục, dưới tác động chủ đạo của thầy, cô, cha, mẹ sẽ giúp cho tính chủ động, độc lập sáng tạo của học sinh được hình thành và phát triển. Và ngược lại, khi tính chủ động, độc lập sáng tạo của học sinh được hình thành và phát triển thì sẽ tạo điều kiện cho nhà giáo dục phát huy tác dụng chủ đạo của mình ngày càng cao.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò lãnh đạo sư phạm của giáo viên trong việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động của tập thể học sinh và của từng học sinh.

- Thuyết phục học sinh biết định hướng và quyết tâm phấn đấu đạt những mục đích đã đề ra.

- Lựa chọn các phương pháp, phương tiện để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục cho phù hợp.

- Tuyệt đối không buông lỏng vai trò chủ đạo của nhà giáo dục.

- Phải biết ứng xử sư phạm khéo léo

- Tôn trọng sáng kiến và sự độc lập của học sinh.

- Thu hút sự tham gia tích cực của học sinh vào các hoạt động chung, thường xuyên theo dõi, động viên uốn nắn những sai lệch một cách kịp thời.

- Phát huy vai trò tự quản của tập thể học sinh, biến những yêu cầu giáo dục thành những yêu cầu tự giáo dục của tập thể và của từng cá nhân.

- Lựa chọn các biện pháp và hình thức tổ chức giáo dục, giúp học sinh tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân, của tập thể, từ đó đề ra các mục tiêu phấn đấu mới.

1.4.2.6. Nguyên tắc bảo đảm tính hệ thống, kế tiếp, liên tục trong công tác giáo dục

Nguyên tắc này đòi hỏi: quá trình giáo dục phải được thực hiện các tác động giáo dục theo một hệ thống đồng bộ thống nhất (từ mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, kiểm tra đánh giá, nhà giáo dục…), kế tiếp nhau và liên tục tác động đến nhân cách học sinh ở mọi nơi.

Khi thực hiện nguyên tắc này, quá trình giáo dục cần lưu ý:

- Nội dung giáo dục, những tác động giáo dục, hoạt động giáo dục phải có tính hệ thống, không tản mạn, rời rạc.

- Những kết quả giáo dục, kinh nghiệm giáo dục đã thu được cần được kế thừa có chọn lọc, không coi thường hay phủ định.

- Giáo dục phải được tiếp tục trong mọi không gian, thời gian, không ngắt quãng, giãn đoạn.

1.4.2.7. Nguyên tắc đảm bảo thống nhất giữa tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng của học sinh

Ở mỗi giai đoạn lứa tuổi, nhân cách con người đạt tới một trình độ phát triển nhất định, thậm chí trong cùng một lứa tuổi sự phát triển nhân cách của mỗi người

cũng khác nhau. Mỗi người được giáo dục có những đặc điểm tâm sinh lý, kinh nghiệm, hoàn cảnh, điều kiện sống, học tập, lao động khác nhau. Do vậy trong quá trình giáo dục, bên cạnh những tác động giáo dục đảm bảo tính vừa sức chung thì cần phải có những tác động giáo dục riêng phù hợp với từng đối tượng trong những điều kiện hoàn cảnh cụ thể trên cơ sở đó quá trình giáo dục mới mang lại hiệu quả.

Khi thực hiện nguyên tắc này nhà giáo dục cần lưu ý:

- Tìm hiểu, nắm vững đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đặc điểm giới tính; đặc điểm về sức khỏe, trình độ được giáo dục, tính cách, nhu cầu, động cơ, điều kiện hoàn cảnh riêng của từng học sinh.

- Trên cơ sở nắm vững đặc điểm học sinh, nhà giáo dục xác định mục tiêu, nhiệm vụ, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục cho phù hợp, có hiệu quả với nhóm học sinh và từng học sinh.

- Quá trình giáo dục cần đa dạng các hình thức tổ chức giáo dục nhằm thu hút được sự tham gia tích cực của nhiều học sinh và phát triển được tiềm năng đa dạng của các em.

- Cần có thái độ tôn trọng, khuyến khích người được giáo dục tham gia vào quá trình giáo dục; Tôn trọng sự đa dạng về tiềm năng, nhân cách của học sinh; Đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh tham gia vào các mối quan hệ ứng xử, các hoạt động giáo dục…

1.4.2.8. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Đối với giáo dục học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX, sự phối hợp thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội có ý nghĩa to lớn. Nhà trường, gia đình, xã hội là môi trường giáo dục không thể thiếu trong sự phát triển nhân cách học sinh, trong đó vai trò của giáo dục ở Trung tâm là môi trường giáo dục rất quan trọng giữ vai trò chủ đạo.

Sự thống nhất các lực lượng giáo dục chính là nhằm xây dựng một môi trường giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục học sinh được liên tục, thường xuyên. Sự thống nhất các lực lượng sẽ tạo ra được một sức mạnh tổng hợp tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Ngược lại, giáo dục phân tán, không đồng bộ theo các khuynh hướng khác nhau có thể phá vỡ sự toàn vẹn, thống nhất

của giáo dục, dẫn đến hậu quả khó lường trước được nếu như có hiện tượng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược".

Trong sự thống nhất, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, giáo dục ở các Trung tâm GDNN-GDTX là quan trọng, chủ đạo: vai trò chủ động thiết kế, tổ chức các hoạt động phối hợp với giáo dục gia đình và xã hội:

Để thực hiện nguyên tắc này, các lực lượng giáo dục cần:

- Nhà giáo dục cần hiểu rõ đặc điểm giáo dục của từng lực lượng giáo dục ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách học sinh.

- Thống nhất giữa giáo dục của Trung tâm với giáo dục gia đình và xã hội về mục đích, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và cách thức liên kết giáo dục.

- Liên kết, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục để giáo dục học sinh ở mọi lúc, mọi nơi theo những mục tiêu đã từng đặt ra.

- Tạo nên mối liên hệ thường xuyên giữa Trung tâm và gia đình, giữa cha mẹ học sinh và thầy cô giáo.

- Khai thác có chọn lọc những tác động tích cực đồng thời góp phần điều chỉnh, ngăn chặn những tác động tiêu cực từ gia đình và cộng đồng, xã hội.

1.4.2.9. Nguyên tắc đảm bảo gắn kết việc giáo dục các chuẩn mực đạo đức với giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Hiện nay, đối với học sinh, kĩ năng sống là một trong những yêu cầu quan trọng không tách rời với chuẩn mực đạo đức. Kĩ năng sống giúp học sinh biết ứng xử, giao tiếp có hiệu quả, biết tự bảo vệ bản thân, biết xử lý mâu thuẫn, biết quản lý cảm xúc bản thân, biết ứng phó với những căng thẳng, biết lắng nghe, chia sẻ, biết hợp tác, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường. Vì vậy, trong quá trình giáo dục, nhà giáo dục cần chú ý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp học sinh đạt được các chuẩn mực đạo đức cần thiết và ngược lại, chuẩn mực đạo đức được thể hiện trong kĩ năng sống, kĩ năng sống là thước đo để đánh giá chuẩn mực.

1.4.3. Mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Mục tiêu GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là nhằm hình thành và phát triển ở học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX ý thức,

thái độ, tình cảm, niềm tin đạo đức, tạo lập được những thói quen hành vi đạo đức phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện nay, cụ thể như sau:

- Giúp học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức xã hội hiện nay, phù hợp với lứa tuổi trong các mối quan hệ của các em với bản thân, với mọi người, với công việc, với cộng đồng, với đất nước... và hiểu được sự cần thiết của việc tuân thủ các chuẩn mực đó.

- Giúp cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX có thái độ phù hợp với yêu cầu của các chuẩn mực đạo đức xã hội hiện nay: tôn trọng những qui định của pháp luật; đồng tình và ủng hộ trước những hành vi đạo đức tốt đẹp; phê phán, phản đối những hành vi đi ngược lại với chuẩn mực đạo đức; có ý thức trách nhiệm với hành động của mình; thể hiện được tình yêu thương, tôn trọng người thân, thầy cô, bạn bè, người lớn trong xã hội; có nguyện vọng tạo dựng niềm vui, hạnh phúc cho những người xung quanh; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái xấu. Luôn luôn có ý thức tự hoàn thiện nhân cách bản thân; nói không với bạo lực học đường.

- Giúp cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX tham gia tích cực các hoạt động thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc: tôn sư trọng đạo, tương thân, tương ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; thực hiện nghiêm túc qui định của pháp luật; giải quyết tốt những mâu thuẫn, xung đột với người khác theo yêu cầu của chuẩn mực xã hội; ứng xử đúng mực với bạn bè, thầy cô và người lớn tuổi; tự ứng phó được với những tình huống của cuộc sống hiện đại.

1.4.4. Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Nội dung GDĐĐ cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên là giáo dục cho học sinh ý thức đạo đức, thái độ, tình cảm đạo đức và hành vi đạo đức phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN-GDTX (Xem mục 1.4.1). Cụ thể như sau:

1.4.4.1. Giáo dục lòng yêu nước

Giúp học sinh hiểu rõ về lòng yêu nước, thể hiện ở tính tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Học sinh chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.4.4.2. Giáo dục lòng nhân ái

- Giúp học sinh hiểu và quan tâm đến mối quan hệ hài hòa với những người khác. Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực. Chủ động, tích cực vận động người khác tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng;

- Giúp học sinh hiểu và tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. Cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.

1.4.4.3. Giáo dục tính chăm chỉ

- Giáo dục tính ham học: Giáo dục học sinh ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập;

- Giáo dục tính chăm làm: Học sinh tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công việc phục vụ cộng đồng. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động. Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

1.4.4.4. Giáo dục tính trung thực

Giáo dục hướng tới giúp học sinh nhận thức và hành động theo lẽ phải. Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt. Có ý thức tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống

1.4.4.5. Giáo dục tinh thần trách nhiệm

- Giúp học sinh hiểu và có trách nhiệm với bản thân: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân. Có ý thức sử dụng tiền hợp lý khi ăn uống, mua sắm đồ dùng học tập, sinh hoạt. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân;

- Giúp học sinh hiểu và có trách nhiệm với gia đình: Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình. Quan tâm bàn bạc với người thân, xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lý trong gia đình;

- Giúp học sinh hiểu và có trách nhiệm với nhà trường và xã hội: Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động công ích. Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật. Đánh giá được hành vi chấp hành kỷ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỷ luật, vi phạm pháp luật;

- Giáo dục học sinh có trách nhiệm với môi trường sống: Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

1.4.4.6. Giáo dục một số kĩ năng sống liên quan đến các chuẩn mực đạo đức

- Giáo dục kĩ năng quản lý cảm xúc bản thân: Học sinh biết quản lý cảm xúc của bản thân, thể hiện cảm xúc tích cực đúng lúc, đúng chỗ; hạn chế những cảm xúc tiêu cực; có thể ứng phó được với những căng thẳng trong học tập, trong cuộc sống.

- Giáo dục kĩ năng giải quyết mâu thuẫn: Học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn với bạn, thầy, cô và người khác, bình tĩnh xem xét nguyên nhân và tìm ra cách giải quyết, không dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

- Giáo dục khả năng thích nghivới sự thay đổi của môi trường học tập và môi trường sống: Khi có sự thay đổi môi trường học tập hoặc môi trường sống, học sinh cần thích nghi được với môi trường đó, không chán nản, bi quan, có nghị lực, ý chí vươn lên trong học tập, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Giáo dục kĩ năng lắng nghe và chia sẻ: Học sinh hiểu và biết lắng nghe sự góp ý của bạn, thầy, cô và người lớn trong học tập và trong cuộc sống để không ngừng tiến bộ. Biết chia sẻ những niềm vui hoặc những khó khăn trong học tập và cuộc sống với thầy, cô, bạn bè và cha, mẹ để cùng nhau vượt qua.

1.4.5. Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Phương pháp GDĐĐ là một thành tố quan trọng của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Nó đề cập đến cách thức hoạt động và

giao lưu giữa giáo viên và học sinh; giữa học sinh và học sinh nhằm thực hiện nhiệm vụ GDĐĐ [16; tr.54].

Học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX có những đặc điểm riêng (xem Mục 1.3.2) và chuẩn mực đạo đức đặc thù (xem Mục 1.4.1). Nội dung GDĐĐ cho học sinh là những chuẩn mực đạo đức đặc thù (xem Mục 1.4.4), do vậy phương pháp GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX cũng có những đặc trưng riêng.

Một số phương pháp giáo dục phù hợp được sử dụng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm:

1.4.5.1. Phương pháp đàm thoại

Phương pháp đàm thoại là phương pháp tổ chức trò chuyện giữa GV và học sinh, qua đó học sinh có cơ hội giải thích, đánh giá những sự kiện, hiện tượng có liên quan đến các hành vi tích cực hay tiêu cực, giải thích những tình huống đạo đức, pháp luật…trên cơ sở đó học sinh nắm vững được những tri thức về các CMđạo đức quy định và từ đó rút ra những kết luận bổ ích cho bản thân. Thông qua đàm thoại, học sinh có điều kiện để khắc sâu, phát triển, hệ thống hoá những vấn đề có liên quan đến các CMđạo đức đã được giáo dục, từ đó hình thành, phát triển xúc cảm, tình cảm tích cực đối với các CMđạo đức. Qua đàm thoại sẽ hình thành và phát triển được ở học sinh niềm tin đối với các CMđạo đức và trên cơ sở đó hình thành được ý thức cá nhân của các em đối với các CMđạo đức quy định.

Với phương pháp này, nhà giáo dục cần xác định rõ chủ đề, mục tiêu, nội dung của buổi đàm thoại; xây dựng hệ thống câu hỏi (chính – phụ) và thông báo cho học sinh chuẩn bị trước. Khi tiến hành đàm thoại, nhà giáo dục nêu lên chủ đề, mục tiêu, nội dung và các câu hỏi đặt ra của buổi đàm thoại, sau đó tổ chức trò chuyện giữa nhà giáo dục với học sinh và giữa học sinh với nhau; Các ý kiến được lật đi lật lại cho đến khi hoàn thành mục tiêu chủ đề đàm thoại. Khi kết thúc đàm thoại, nhà giáo dục cần khuyến khích học sinh rút ra những kết luận, bài học cần thiết đối với bản thân và những người xung quanh. Sau cùng nhà giáo dục tổng kết đánh giá kết quả đàm thoại.

1.4.5.2. Phương pháp giảng giải

Giảng giải là phương pháp trong đó, nhà giáo dục dùng lời nói để giải thích, chứng minh các CMđạo đức đã được qui định, nhằm giúp cho học sinh hiểu và nắm được ý

nghĩa, nội dung, qui tắc thực hiện các chuẩn mực này. Thông qua giảng giải giúp hình thành niềm tin ở học sinh về các CMđạo đức quy định. Qua giảng giải học sinh tránh được các tình trạng hiểu biết về các CMđạo đức một cách mù quáng, máy móc, hình thức dẫn đến những hành vi tương ứng không tự giác.

Với phương pháp này, nhà giáo dục cần chuẩn bị nội dung diễn giải đầy đủ, chính xác, đáp ứng các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Là gì? Thực hiện theo qui tắc nào?Khi giảng giải lời nói của nhà giáo dục phải rõ ràng, khúc triết, không lan man dài dòng, lập luận: chính xác, dễ hiểu, lô gíc, có minh hoạ bằng tranh ảnh, băng hình, giáo dục thực tế gần gũi với đời thường của học sinh. Có thể và nên thu hút học sinh tham gia vào giải thích chứng minh và rút ra kết luận trong quá trình giảng giải và liên hệ với thực tế, với bản thân.

1.4.5.3. Phương pháp nêu gương

Nêu gương là phương pháp dùng những tấm gương sáng của các cá nhân hoặc của tập thể để kích thích học sinh học tập và làm theo. Phương pháp nêu gương có thể dùng những tấm gương tốt để học sinh học tập và gương xấu để tránh những hành vi tương tự.

Nêu gương tốt (chính diện) nhằm giúp học sinh khắc phục những khó khăn gặp phải của bản thân, học tập và làm theo gương tốt, hướng vào những hành vi tích cực (làm việc thiện): học sinh học giỏi, giúp đỡ bạn, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, luôn có trách nhiệm, nhiệt tình trong các hoạt động, "học sinh nghèo vượt khó", "các nhà doanh nghiệp trẻ", lao động giỏi, dũng cảm hy sinh vì nước vì dân, …

Nêu gương xấu (gương phản diện) nhằm giúp học sinh phân tích, tránh hành vi tương tự: lười học, chơi bời lêu lổng, cờ bạc rượu chè, ăn cắp, gây gổ, ăn nói vô lễ, chốn thuế…

Qua nêu gương, nhà giáo dục sẽ giúp học sinh phát triển năng lực phê phán, đánh giá được hành vi của người khác và rút ra những kết luận bổ ích. Học sinh biết học những gương tốt đồng thời biết tránh gương xấu trong cuộc sống và các hoạt động thực tiễn. Qua việc phân tích, đánh giá của nhà giáo dục về những tấm gương sẽ giúp học sinh hình thành niềm tin về các CMđạo đức và mong muốn có những hành vi phù hợp với các CMđạo đức quy định.

Với phương pháp này, trên cơ sở mục tiêu, nội dung giáo dục cụ thể, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh, nhà giáo dục lựa chọn những tấm gương sáng và gương

phản diện cho phù hợp. Tránh lạm dụng những gương phản diện vì dễ dẫn tới tác dụng phản giáo dục. Những tấm gương lựa chọn phải gần gũi với cuộc sống đời thường của người được giáo dục, tránh xa lạ, không thích hợp, có tính điển hình, cụ thể, tránh lan man, chung chung, phải có tính khả thi với học sinh. Tránh quá "lí tưởng" nên học sinh chỉ có thể "chiêm ngưỡng" mà không bắt chước được. Trong quá trình nêu gương, nhà giáo dục nên khuyến khích học sinh liên hệ thực tế, nêu những tấm gương cần học tập, phê phán và tham gia tích cực vào phân tích, đánh giá những tấm gương đó để rút ra kết luận bổ ích. Nhà giáo dục cần phải tự rèn luyện, xây dựng nhân cách bản thân trở thành là một tấm gương sáng trước học sinh.

1.4.5.4. Phương pháp giao việc

Giao việc là phương pháp mà nhà giáo dục lôi cuốn học sinh vào các hoạt động đa dạng với những công việc nhất định, với những nghĩa vụ cá nhân và xã hội nhất định mà học sinh phải hoàn thành. Qua thực hiện công việc, hoạt động được giao học sinh sẽ hình thành những hành vi, thói quen phù hợp với các yêu cầu công việc được giao, yêu cầu của các CMđạo đức quy định và được thể hiện những kinh nghiệm ứng xử của mình trong mối quan hệ, hoạt động đa dạng.

- Yêu cầu thực hiện phương pháp giao việc: Trước khi giao việc, nhà giáo dục cần giúp người học ý thức đầy đủ về ý nghĩa xã hội và ý nghĩa cá nhân của công việc phải làm và kích thích họ tự giác, tích cực hoạt động thực hiện công việc được giao. Nhà giáo dục đưa ra những yêu cầu cụ thể mà học sinh phải hoàn thành và giúp họ định hướng đúng đắn toàn bộ chuỗi hành động phải hoàn thành.

+ Giao việc phải tính tới hứng thú, năng khiếu, điều kiện thực tiễn và tính khả thi của hoạt động của học sinh nhằm phát huy thế mạnh ở các em trong hoạt động.

+ Quá trình thực hiện hoạt động, nhà giáo dục cần theo dõi, giúp đỡ tạo điều kiện (nếu cần) để học sinh hoàn thành mọi yêu cầu của công việc được giao.

+ Cần kiểm tra đánh giá công khai kết quả hoàn thành công việc của cá nhân hay tập thể học sinh.

+ Có thể phát huy ý thức tự quản của tập thể học sinh bằng việc để tập thể học sinh giao việc cho cá nhân trong các hoạt động của lớp mà không nhất thiết giáo viên giao việc.

1.4.5.5. Phương pháp tập luyện

Tập luyện là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hiện một cách đều đặn và có kế hoạch các hoạt động nhất định, nhằm biến những hành động đó thành

những thói quen ứng xử ở học sinh. Người được giáo dục tổ chức môi trường hoạt động thực tiễn để học sinh trải nghiệm, củng cố, phát triển ở học sinh niềm tin đối với các CMđạo đức và biến ý thức cá nhân về các CMđạo đức thành những hành vi tương ứng ở học sinh. Học sinh có môi trường hoạt động thực tiễn để lặp đi lặp lại các hành vi hoạt động theo quy trình xác định trên cơ sở đó tạo lập thành những thói quen hành vi ứng xử tương ứng ở các em, đảm bảo tính bền vững của hành vi ứng xử phù hợp với các CMđạo đức quy định ở học sinh.

Với phương pháp này, nhà giáo dục cần giúp cho học sinh nắm được quy tắc hành vi và hình dung rõ hành vi đó cần thực hiện như thế nào để giúp họ có thể định hướng cho việc thực hiện hành vi qua tập luyện. Trong những trường hợp cần thiết, nhà giáo dục có thể làm mẫu cho học sinh về những hành vi cần tập luyện. Cần tạo điều kiện cho người học sinh tập luyện theo quy tắc hành vi, theo mẫu hành vi đã giới thiệu. Nhà giáo dục cần khuyến khích học sinh tập luyện thường xuyên, lặp đi lặp lại những hành vi đã tập luyện qua việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày, các hoạt động thực tiễn của cuộc sống. Nhà giáo dục cần tiến hành kiểm tra uốn nắn thường xuyên hành vi hoạt động của học sinh theo yêu cầu quy trình chuẩn đồng thời khuyến khích, động viên họ tự kiểm tra, tự uốn nắn hành vi của mình trong quá trình luyện tập.

1.4.5.6. Phương pháp rèn luyện

Rèn luyện là phương pháp tổ chức cho học sinh được thể hiện, trải nghiệm sáng tạo về ý thức, xúc cảm, tình cảm, hành vi của mình về các CMđạo đức trong những tình huống đa dạng của cuộc sống, qua đó hình thành và củng cố, phát triển được những hành vi phù hợp với các CMđạo đức đã quy định.

Thông qua những tình huống, hoạt động mới, đa dạng của cuộc sống thực, học sinh được trải nghiệm là những quyết định do chính mình đưa ra và chịu trách nhiệm với những quyết định đó. Từ đó nhận ra mình là ai, những phù hợp và chưa phù hợp để điều chỉnh bản thân đáp ứng yêu cầu của CMđạo đức. Chính trong quá trình "thâm nhập" vào những tình huống mới, đa dạng của cuộc sống, học sinh phải tiến hành cuộc đấu tranh động cơ để tự xác định động cơ đúng đắn, định hướng cho hoạt động nhằm giải quyết đúng đắn những tình huống đó. Điều đó sẽ giúp cho ý thức về các CMđạo đức ở người được giáo dục được khắc sâu, phát triển đảm bảo những hành vi, hoạt động tương ứng mang tính tự giác, bền vững cao và hình thành

thói quen hành vi tương ứng ở họ. Quá trình được trải nghiệm, lặp đi lặp lại những hành vi đó trong những tình huống khác nhau của cuộc sống thực sẽ giúp học sinh biến những hành vi đó trở thành thói quen bền vững.

1.4.5.7. Phương pháp khen thưởng

Trong quá trình giáo dục tác động đến ý thức, hành vi và tạo lập thói quen hành vi ứng xử ở học sinh, không phải mọi tác động đều được học sinh hưởng ứng một cách tích cực và đem lại hiệu quả giáo dục. Vì vậy, *phương pháp khen thưởng, trách phạt và thi đua là* các phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh.

- Khen thưởng là phương pháp biểu thị sự đồng tình, sự đánh giá tích cực của nhà giáo dục đối với thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong những tình huống nhất định nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đặt ra. Khen thưởng là cách thức để khẳng định hành vi của học sinh là đúng đắn, phù hợp với các CMđạo đức đã quy định đối với học sinh. Qua việc khen thưởng sẽ giúp học sinh tự khẳng định những hành vi tốt của mình, củng cố và phát triển niềm tin đối với các CMđạo đức có liên quan đến những hành vi tốt mà mình đã thực hiện. Khen thưởng sẽ kích thích học sinh duy trì, phát triển những hành vi tích cực đồng thời tránh được những hành vi tiêu cực không phù hợp các CMđạo đức.

- Để lựa chọn đưa ra quyết định về hình thức và mức độ khen thưởng phù hợp với học sinh, đòi hỏi nhà giáo dục cần căn cứ vào: tính chất, mức độ, phạm vi ảnh hưởng, động cơ, sự nỗ lực của học sinh … đối với hành vi tích cực đó mà nhà giáo dục có hình thức, mức độ khen thưởng phù hợp: Tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ những hành vi tốt một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; tỏ lời khen với những hành vi tốt; biểu dương những hành vi tốt; tặng giấy khen, bằng khen có kèm thưởng

- Yêu cầu khi thực hiện khen thưởng: Đảm bảo khen thưởng trên cơ sở hành vi thực tế đạt được của người được giáo dục; đảm bảo khen thưởng phải khách quan, công bằng không vì thiên vị mà đánh giá cao, thành kiến mà đánh giá thấp; đảm bảo khen thưởng phải kịp thời, đúng lúc, đúng chỗ, tránh khen thưởng ở những nơi không thích hợp, tuỳ tiện quá sớm hay quá muộn; đảm bảo kết hợp khen thưởng thường xuyên với khen thưởng quá trình; đảm bảo khen thưởng phải tạo được dư luận tập thể đồng tình, ủng hộ.

1.4.5.8. Phương pháp trách phạt

Trách phạt là phương pháp biểu thị sự không đồng tình, sự phản đối, sự phê phán những hành vi sai trái của học sinh so với các CMđạo đức quy định. Trách phạt sẽ buộc học sinh mắc lỗi trong ứng xử phải ngừng ngay hành vi sai trái một cách tự giác, nâng cao ý thức tự kìm chế trong tương lai không tái phạm nữa mà trái lại có những hành vi đúng đắn, tích cực phù hợp với các CMđạo đức quy định. Tạo cơ hội nhắc nhở những học sinh khác không vi phạm các CMđạo đức, không rơi vào những hành vi sai trái như người bị trách phạt.

- Tùy vào từng trường hợp mà nhà giáo dục có thể đưa ra quyết định hình thức, mức độ trách phạt phù hợp theo mức độ tăng dần như sau: Nhắc nhở (khuyên bảo), chê trách, phê bình, cảnh cáo, buộc thôi học, đuổi học. Khi đưa ra quyết định lựa chọn hình thức, mức độ trách phạt đòi hỏi nhà giáo dục cần căn cứ vào: Loại hình của hành vi sai lệch là học tập, lao động hay ứng xử ? sẽ có cách trách phạt khác nhau; tính chất của hành vi sai lệch (Nghiêm trọng hay không nghiêm trọng? thường xuyên hay không thường xuyên? cố tình hay vô ý?); phạm vi và mức độ tai hại do hành vi sai lệch gây ra (Tai hại nhiều hay ít?, ở diện rộng hay diện hẹp?)

- Phương pháp trách phạt phải đảm bảo các yêu cầu: Nhà giáo dục phải thận trọng xem xét đánh giá những hành vi sai lệch của học sinh, cũng như đưa ra những quyết định về mức độ, hình thức trách phạt sao cho đúng đắn, chính xác và thoả đáng. Tránh tình trạng đánh giá sai, không phù hợp với thực tế (Quá cao hay quá thấp); đảm bảo trách phạt phải công bằng; làm cho học sinh thấy rõ được sai lầm của mình và chấp nhận hình thức, mức độ trách phạt đối với mình "Tâm phục, khẩu phục"; đảm bảo tôn trọng nhân phẩm của người bị trách phạt; đảm bảo tính cá biệt trong trách phạt; đảm bảo trách phạt của nhà giáo dục phải tạo được dư luận tập thể đồng tình với sự trách phạt. Sự đồng tình của dư luận tập thể với việc trách phạt của nhà giáo dục sẽ tạo thêm sức mạnh hỗ trợ người bị trách phạt quyết tâm nhanh chóng sửa chữa sai lầm đồng thời ngăn chặn những người khác không vi phạm sai lầm.

1.4.5.9. Phương pháp thi đua

Thi đua là phương pháp thông qua các phong trào hoạt động tập thể nhằm kích thích khuynh hướng tự khẳng định ở học sinh, thúc đẩy họ đua tài gắng sức, hăng hái nỗ lực vươn lên ở vị trí hàng đầu và lôi cuốn những người khác cùng tiến lên giành thành tích cá nhân hay tập thể cao nhất.

Phong trào thi đua có thể tổ chức trong các hoạt động học tập, lao động, vệ sinh trường lớp, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao…của tập thể các lớp, các câu lạc bộ ở nhà trường…VD: "Người đạt điểm cao nhất trong tháng", "Người có nhiều đóng góp xây dựng bài nhất trong tháng"…; "Lớp học xanh, sạch, đẹp"….

Thi đua kích thích nhu cầu khẳng định bản thân của học sinh. Học sinh sẽ nỗ lực hết mình tham gia vào quá trình hoạt động thi đua để dành thắng lợi cao nhất trên cơ sở đó đạt được các mục tiêu giáo dục đặt ra. Thi đua tạo môi trường hoạt động tích cực và hiệu quả của học sinh tham gia trên cơ sở đó mục tiêu giáo dục đạt được hiệu quả cao. Trong hoạt động thi đua, với sự nỗ lực hết mình của người tham gia, học sinh sẽ tự nhận thức, đánh giá được bản thân mình trên cở sở đó có sự điều chỉnh kịp thời đối với bản thân.

- Yêu cầu khi thực hiện phương pháp thi đua: Mục tiêu thi đua phải được xác định: cụ thể, rõ ràng và thiết thực; các hoạt động thi đua cần phải động viên được tất cả học sinh hăng hái tham gia với động cơ đúng đắn; các hình thức hoạt động thi đua phải thể hiện sự sáng tạo, mới mẻ, hấp dẫn học sinh tham gia; thi đua cần có phương thức đánh giá kết quả thi đua tường minh, công khai kích thích sự tham gia hết mình của các thành viên và cần có so sánh công khai kết quả thi đua mà họ đạt được; tiến hành sơ tổng kết các hoạt động thi đua đều đặn để giúp người được giáo dục điều chỉnh kịp thời hoạt động của bản thân trên cơ sở đó đạt hiệu quả cao nhất của hoạt động thi đua; nhà giáo dục cần biểu dương khen thưởng công bằng, thích đáng các cá nhân và tập thể đạt thành tích cao hoặc có nhiều nỗ lực trong thi đua.

1.4.6. Con đường giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

GDĐĐ là quá trình tác động để hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ theo mục đích xã hội. Quá trình GDĐĐ trong các Trung tâm GDNN - GDTX nói chung, trong các Trung tâm GDNN - GDTX nói riêng được thực hiện thông qua những hình thức cơ bản sau đây:

a) GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thông qua dạy học các môn học

Dạy học là con đường thuận lợi nhất, chủ yếu nhất giúp học sinh trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể lĩnh hội được hệ thống tri thức, kĩ năng cần thiết, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và những phẩm chất đạo đức cần thiết.

Thông qua DH, học sinh với tư cách là chủ thể nhận thức chiếm lĩnh được những tri thức về tự nhiên, xã hội, tư duy, về cách thức hành động: những kinh nghiệm hoạt động sáng tạo; những kinh nghiệm ứng xử, những giá trị, những chuẩn mực đạo đức.

Theo Công văn số 8298/BGDĐT-GDTX ngày 21/9/2009 của Bộ Giáo dục và đào tạo về *"Hướng dẫn thực hiện phân phối Chương trình GDTX cấp THPT"* ở các Trung tâm GDNN - GDTX "*học sinh không học nhiều môn như học sinh PT, mà chỉ học có 7 môn bắt buộc là: Toán, Vật lý, Hóa học, Văn, Sinh học, Lịch sử, Địa lý; ngoài ra tùy theo điều kiện, các trung tâm có thể tổ chức dạy thêm các môn tự chọn (Anh văn, Tin Học và Giáo dục công dân). Tổng số tiết học các môn này trong tuần từ 18 đến 20 tiết, được chia làm 5 buổi/tuần*" [20].

Thông qua hoạt động DH các môn học, sẽ hình thành cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX các CMđạo đức sau:

- Môn Giáo dục công dân, môn Ngữ văn, Lịch sử sẽ giáo dục được cho học sinh lòng yêu nước, lòng nhân ái, tính chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, biết lắng nghe và chia sẻ, biết quản lý cảm xúc của bản thân, biết giải quyết mâu thuẫn, thích nghi được với sự thay đổi của môi trường sống;

- Môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý giáo dục được cho học sinh tính chăm chỉ, cẩn thận, tinh thần trách nhiệm, khả năng thích ứng với cuộc sống.

b) GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục

Hoạt động là hình thức biểu hiện quan trọng nhất của mối quan hệ tích cực, chủ động của con người đối với thực tiễn xung quanh. Hoạt động của con người luôn xuất phát từ những động cơ nhất định, do có sự thôi thúc của nhu cầu, hứng thú, tình cảm, ý thức, trách nhiệm...

Hoạt động giáo dục có ý nghĩa to lớn trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX. Hoạt động của học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm: hoạt động vui chơi, giải trí; hoạt động thể dục, thể thao; hoạt động lao động sản xuất; hoạt động xã hội. Các hoạt động này cần được tổ chức hợp lý, đa dạng, phong phú để học sinh tham gia một cách tự giác, tích cực, hứng thú. Mỗi loại hình hoạt động đều có những nét đặc trưng và có tác dụng GDĐĐ

nhất định, chúng hợp thể một thể thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả mục đích GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX đã đề ra.

c) GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thông qua hoạt động tập thể

Chúng ta có thể thấy rằng, việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm.

Tập thể học sinh THPT tại các Trung tâm là tập hợp những học sinh gắn bó chặt chẽ với nhau, cùng nhau tiến hành những hoạt động có ích như học tập, lao động công tác xã hội, thể thao, du lịch... Những dấu hiệu cơ bản của tập thể là tính thống nhất về mục đích, tính tổ chức trong quá trình thực hiện công việc chung, và các tính chất này làm nó khác với nhóm bạn bình thường. Nếu lợi ích chung của tập thể không trở thành lợi ích của cá thể, nếu như nội dung và tính chất của hoạt động tập thể không có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển tập thể và nếu sinh hoạt của tập thể không có nội dung bổ ích, thì tập thể học sinh ấy chỉ còn là cái vỏ hình thức bề ngoài, ít có tác dụng đối với cá nhân về mặt giáo dục. Tập thể học sinh được thực sự hình thành và củng cố khi mọi thành viên hoặc đại đa số thành viên đã thấm nhuần sâu sắc lợi ích chung, biết tự hào về thành tích chung, biết giữ gìn và bảo vệ danh dự, truyền thống của tập thể. Khi đó tập thể học sinh sẽ trở thành sức mạnh, có vị trí và tác dụng trong nhà trường và ngoài xã hội, mỗi thành viên cũng cảm thấy tự tin và có sức mạnh hơn trong các hoạt động của mình. Để đảm bảo được sức mạnh và lòng tin tự ấy, tập thể phải duy trì được tính tổ chức, kỉ luật, mỗi thành viên phải tự giác đòi hỏi cao đối với bản thân, tự giác thực hiện tốt công việc tập thể phân công, phải biết phục tùng người đại diện do tập thể bầu ra phụ trách công việc.

Như vậy, qua những điều trên nói lên rằng tập thể học sinh có vai trò tích cực trong GDĐĐ cho học sinh, đồng thời cũng khẳng định ý nghĩa và tầm quan trọng của sinh hoạt tập thể trong quá trình giáo dục học sinh. Chính vì vậy, các nhà giáo dục mà trực tiếp là GV tại các Trung tâm cần quan tâm đến việc xây dựng, phát triển tập thể học sinh, tác động tích cực đến việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể đa dạng, phong phú cho học sinh, đồng thời, khai thác tác động giáo dục của những hoạt động này trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

d) GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thông qua tự giáo dục

Đạo đức nói riêng và nhân cách nói chung của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được hình thành và phát triển qua nhiều con đường khác nhau trong đó có con đường tự giáo dục. "*Tự giáo dục là quá trình tự mình tiến hành học tập, rèn luyện các đạo đức tốt đẹp và khắc phục những nét tính cách, thói quen không tốt một cách tự nguyện, tự giác và có hệ thống. Tự giáo dục nhằm củng cố và phát huy năng lực tự giác thực hiện những trách nhiệm cá nhân để hình thành các thói quen ứng xử và những ý chí cần thiết trong đời sống xã hội. Do đó, tự giáo dục được xem như là một phương thức quan trọng, một bộ phận không thể thiếu được của công việc GDĐĐ xã hội chủ nghĩa đối với học sinh trong nhà trường* [47].

Tự giáo dục chỉ có thể đạt được kết quả khi vấn đề tự hoàn thiện đạo đức, nhân cách trở thành nhu cầu thực sự của bản thân học sinh, nghĩa là khi các em tự giác thấy được rằng thiếu những cần thiết thì khó có thể, thậm chí là không thể đạt được mục đích tốt đẹp trong học tập, lao động và sinh hoạt cộng đồng. Muốn vậy, mỗi học sinh THPT tại Trung tâm GDNN - GDTX trước hết cần bồi dưỡng năng lực tự phân tích, tự đánh giá bản thân, phải biết phân biệt đúng sai trong các hành động của người khác so với chuẩn mực mà xã hội đòi hỏi, đồng thời cần phải tích cực, tự tin tham gia các hoạt động do Trung tâm tổ chức và các hoạt động thực tiễn trong gia đình và ngoài xã hội, xung phong đảm nhiệm các công việc của tập thể, xã hội để thể nghiệm rõ những mặt mạnh và mặt yếu của mình, qua đó tự điều chỉnh nhằm hoàn thiện đạo đức, nhân cách của mình.

Từ những phân tích trên chúng ta có thể nhận thấy rằng: có nhiều hình thức GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, mỗi hình thức có vai trò, chức năng riêng của mình nhưng không tồn tại riêng rẽ mà tồn tại trong mối quan hệ thống nhất, tác động qua lại với nhau. Chính vì vậy, trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX các nhà giáo dục cần lựa chọn và sử dụng phối hợp các hình thức GD Đ Đ nhằm thực hiện hiệu quả những mục đích, mục tiêu đã xác định.

Để đảm bảo cho quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đạt được chất lượng và hiệu quả, các nhà giáo dục cần tăng cường bồi dưỡng ý thức, năng lực tự giáo dục cho học sinh một cách thường xuyên.

1.4.7. Các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Lực lượng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đề cập đến những chủ thể tham gia GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm. Đây là nhân tố có ảnh hưởng rất quan trọng đến chất lượng của quá trình GDĐĐ.

Lực lượng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm:

- Lực lượng giáo dục trong Trung tâm GDNN - GDTX: Cán bộ quản lí, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, tập thể lớp, Chi đoàn, Hội phụ huynh, Hội cựu học sinh. Đây là lực lượng gắn kết thường xuyên và liên tục với học sinh THPT tại các Trung tâm và có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả GDĐĐ cho các em. Cụ thể:

+ CBQL, GV chủ nhiệm, GV bộ môn là những người được đào tạo chuyên sâu về cả chuyên môn và nghiệp vụ, giữ vai trò chủ đạo trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Tập thể lớp, Chi đoàn, Hội phụ huynh, Hội cựu học sinh cùng với CBQL, GV của Trung tâm đưa đến những yêu cầu mang tính giáo dục cho học sinh, đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình học sinh THPT giải quyết các yêu cầu một cách thường xuyên.

- Lực lượng giáo dục trong gia đình: Ông bà, cha mẹ và người thân có nhân cách tích cực trong gia đình học sinh. Đây là lực lượng có mối quan hệ gắn kết đặc biệt với học sinh THPT - gắn kết bằng tình máu mủ. Do đó, những tác động của họ có ảnh hưởng sâu sắc và mang lại hiệu quả thiết thực trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Lực lượng giáo dục trong xã hội: Cán bộ các cấp ủy Đảng, cán bộ chính quyền địa phương, cán bộ Hội cựu chiến binh, cán bộ Hội khuyến học, cán bộ Hội chữ thập đỏ, cán bộ Hội người cao tuổi, cán bộ Hội phụ nữ, lãnh đạo các doanh nghiệp. Đây là lực lượng có đóng góp không nhỏ đối với quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Bởi lẽ, các lực lượng này vừa tham gia trực tiếp vào quá trình GDĐĐ cho học sinh, vừa cung ứng những nguồn lực thiết yếu phục vụ cho quá trình này.

Trong các lực lượng trên, lực lượng giáo dục trong các Trung tâm GDNN - GDTX là lực lượng giữ vai trò chủ đạo trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

1.4.8. Đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là hoạt động có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm thu thập những thông tin về kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm, trên cơ sở đó, đưa ra những nhận định, đánh giá về những thành tựu đạt được và những vấn đề còn tồn ở trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm hiện nay.

Kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là thành tố phản ánh ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi và thói quen đạo đức cần thiết được hình thành ở học sinh THPT ở các Trung tâm.

1.4.7.1. Nguyên tắc đánh giá

Để có thể thu được những kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá cần tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính mục đích của hoạt động đánh giá.
- Đảm bảo tính khách quan.
- Đảm bảo sự kết hợp của các lực lượng giáo dục trong quá trình đánh giá.
- Đảm bảo tính công khai.
- Đảm bảo tính toàn diện, hệ thống.

1.4.7.2. Mục tiêu đánh giá

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nhằm đạt được những mục tiêu sau:

- Thu thập được những thông tin về kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm đảm bảo những yêu cầu cần thiết.
- Xác định được mức độ phát triển về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi và thói quen đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm sau khi kết thúc quá trình GDĐĐ.

1.4.7.3. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm:

- Đánh giá mục tiêu, nội dung, phương pháp GDĐĐ ở Trung tâm GDNN-GDTX.
- Đánh giá đạo đức của học sinh ở Trung tâm GDNN-GDTX về ý thức, thái độ và hành vi đạo đức của học sinh.

1.4.7.4. Phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được thực hiện thông qua các phương pháp sau:

- Đánh giá thông qua quan sát hành vi đạo đức của học sinh;
- Đánh giá thông qua đàm thoại với học sinh, giáo viên và cha, mẹ học sinh.
- Đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động của học sinh.

1.4.7.5. Tiêu chí và thang đánh giá

Kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được đánh giá theo những tiêu chí và những yêu cầu cụ thể của từng tiêu chí sau đây:

Tiêu chí và thang đánh giá ý thức đạo đức

- Học sinh nắm vững được những tri thức cần thiết về yêu cầu của các chuẩn mực hành vi đạo đức đã được quy định.
- Học sinh nhận thức được sự cần thiết thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức như ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, tác hại của việc làm trái chuẩn mực quy định.
- Học sinh nắm vững được những cách thức thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức như những việc cần thực hiện và cần tránh.

Tiêu chí này được đánh giá bằng thang đo sau:

- Loại tốt - học sinh nhận thức hoàn toàn đúng về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.
- Loại khá - học sinh nhận thức hầu hết đúng về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.
- Loại trung bình - học sinh cơ bản nhận thức được những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.
- Loại yếu - học sinh nhận thức phần lớn là chưa đúng về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.
- Loại kém - học sinh nhận thức hoàn toàn sai về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

Tiêu chí và thang đánh giá thái độ, tình cảm đạo đức

- Học sinh tích cực, tự giác, thường xuyên thực hiện các hành động, việc làm tuân theo các chuẩn mực hành vi đạo đức đã quy định như chấp hành nghiêm chỉnh

nội quy của lớp, của trường và quy định của các hoạt động được tổ chức ở trong và ngoài nhà trường; chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của nhà nước...

- Học sinh có thái độ đúng đắn trước những hành động, việc làm của người khác như đồng tình, ủng hộ những hành động, việc làm tuân theo chuẩn mực hành vi đạo đức và phê phàn, phản đối các hành động trái với chuẩn mực.

- Học sinh có thái độ, tình cảm tích cực đối với đối tượng có liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức như kính trọng, biết ơn thầy cô và người lớn trong xã hội, tôn trọng văn hóa các dân tộc, tôn trọng pháp luật...

Tiêu chí này được đánh giá bằng thang đo sau:

- Loại tốt - học sinh hoàn toàn nghiêm túc, hào hứng, ủng hộ các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại khá - học sinh ủng hộ, tán thành hầu hết các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại trung bình - học sinh ủng hộ, nhất trí với các yêu cầu, quy định cơ bản theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại yếu - học sinh không ủng hộ, không tán thành phần lớn các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại kém – học sinh chống đối lại các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

Tiêu chí và thang đánh giá hành vi, thói quen đạo đức

- Học sinh thực hiện các hành động, việc làm cụ thể theo các chuẩn mực hành vi đạo đức quy định trong các bối cảnh cuộc sống của mình như:

Những tiêu chí và yêu cầu cụ thể của từng tiêu chí trên được coi là cơ sở lí luận quan trọng cho quá trình khảo sát, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trong thực tiễn hiện nay.

Tiêu chí này được đánh giá bằng thang đo sau:

- Loại tốt - học sinh thực hiện nghiêm túc và có chất lượng các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại khá - học sinh thực hiện đúng hầu hết các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại trung bình - học sinh thực hiện đúng các yêu cầu, quy định cơ bản theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại yếu - học sinh thực hiện chưa đúng đối với phần lớn các yêu cầu, quy định cơ bản theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Loại kém - học sinh không thực hiện đúng các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX:

- *Môi trường kinh tế, văn hóa- xã hội và khoa học công nghệ*

Mỗi thời điểm phát triển xã hội, giáo dục đều có những đặc trưng riêng. Các điều kiện về kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội và sự phát triển khoa học công nghệ tác động mạnh mẽ đến giáo dục nói chung và giáo dục ở các Trung tâm GDNN-GDTX nói riêng. Đặc biệt, sự biến đổi của xã hội sẽ làm thay đổi hệ giá trị, chuẩn mực xã hội, từ đó thay đổi các chuẩn mực đạo đức của học sinh trong nhà trường và ở các Trung tâm GDNN- GDTX.

- *Xu thế toàn cầu hóa*

Toàn cầu hóa là xu thế hội nhập khu vực quốc tế có tính khách quan để tăng tốc phát triển kinh tế vừa để bảo vệ mở rộng ảnh hưởng vị trí của dân tộc đối với các quốc gia khác "Thế giới chung một mái nhà". Để tham gia vào quá trình một cách bình đẳng, có lợi các quốc gia tất yếu phải quan tâm đến nền giáo dục quốc dân như cha ông ta đã khẳng định từ xưa "Học thức là tài sản lớn của quốc gia", "Nhân tài là nguyên khí của đất nước" [44, tr.7] nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao để tham gia vào quá trình sản xuất của cải vật chất nhanh, nhiều, tốt, rẻ được nhân dân trong nước và thị trường thế giới ưa chuộng.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới cũng là một quy luật khách quan đối với tất cả các quốc gia trên thế giới muốn phát triển và tồn tại trong "Mái nhà chung của thế giới". Toàn cầu hóa về kinh tế là một cuộc cách mạng về phương pháp và tổ chức sản xuất tiêu thụ sản phẩm có chất lượng cao, nó kéo theo sự cải tiến tăng cường các phương tiện giao thông vận tải hàng hóa, phát triển công nghệ thông tin liên lạc; mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển các khu công nghệ hóa, xuất hiện công ty thương mại đa quốc gia; mở rộng hệ thống tài chính tiền tệ thế giới... Để tham dự vào quá trình đó một cách ích nước lợi nhà.

Toàn cầu hóa tác động mạnh mẽ đến hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội. Toàn cầu hóa đặt ra các yêu cầu về sự kết hợp hài hòa giữa những giá trị truyền thống và giá trị hiện đại trong chuẩn mực đạo đức của học sinh nói riêng và học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN- GDTX nói riêng.

- *Nền kinh tế tri thức*

Khái niệm kinh tế tri thức được Liên hợp quốc chính thức sử dụng vào những năm cuối thập kỷ 90. Đó là nền kinh tế chủ yếu dựa vào khoa học và tri thức. Cốt lõi của nền kinh tế tri thức chính là công nghệ cao và có những đặc điểm sau: (1) Lấy tri thức làm cơ sở xây dựng trên nền tảng công nghệ mới; (2) Nền kinh tế tri thức lấy thông tin làm chỗ dựa để phát triển; (3) Nền kinh tế tri thức lấy thị trường toàn cầu làm hướng hoạt động chính, không tồn tại trong không gian bé nhỏ của một quốc gia tạo sức mạnh cạnh tranh gay gắt, cạnh tranh trên phạm vi toàn thế giới không phải chỉ có các công ty xuyên quốc gia, mà ngay cả doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng đều tiếp cận thị trường thông qua các công ty trung gian; (4) kinh tế tri thức lấy các mạng lưới xí nghiệp làm phương tiện truyền tải; (5) Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế phát triển bền vững, thân thiện với môi trường...

Chúng ta có thể nhận thấy rằng, xã hội hiện đại với sự phát triển của khoa học, công nghệ; xu thế toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức đã tạo ra những cơ hội thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Tuy nhiên, bên cạnh những vấn đề trên, xã hội hiện đại cũng đưa đến những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của con người nhất là của thế hệ trẻ, trong đó có một bộ phận là học sinh THPT nói chung và học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN- GDTX nói riêng.

- *Công tác quản lý của Ban Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX*

Trong quá trình GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN - GDTX, sự quản lý chặt chẽ, có kế hoạch của *Ban Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX* có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi lẽ, thông qua các hoạt động quản lí, *Ban Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX* triển khai và nắm bắt được mọi hoạt động của Trung tâm, trong đó có hoạt động GDĐĐ cho học sinh và đánh giá được thực trạng đạo đức và GDĐĐ cho học sinh một cách thường xuyên, từ đó có những tác động giáo dục phù hợp và nâng cao được chất lương giáo dục ở các Trung tâm.

- *Sự quan tâm của GVCN ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Trong các lực lượng tham gia GDĐĐ cho học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX, đội ngũ GVCN có vai trò hết sức quan trọng, bởi lẽ, họ là người thường xuyên gần gũi với học sinh, có mối quan hệ tốt đẹp với các em và thường xuyên tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho các em. Chính vì vậy, để đảm bảo chất lượng GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm rất cần có đội ngũ GVCN có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tốt và tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giáo dục học sinh.

- *Dạy học môn GDCD trong Trung tâm GDNN - GDTX*

Trong chương trình giáo dục tại các Trung tâm GDNN - GDTX, môn GDCD có vị trí đặc biệt quan trọng mà không một môn học nào có thể thay thế được. Bởi lẽ, chức năng của nó là GDĐĐ cho học sinh THPT - công dân của đất nước với hệ thống những chuẩn mực hành vi đạo đức được quy định trong chương trình môn học này, nó thực hiện cả ba nhiệm vụ GDĐĐ (GD ý thức đạo đức, GD thái độ, tình cảm đạo đức, GD hành vi, thói quen đạo đức). Do đó, việc nâng cao chất lượng dạy học môn GDCD ảnh hưởng quan trọng đến kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

- *Công tác Đoàn ở các Trung tâm GDNN - GDTX.*

Ở các Trung tâm GDNN - GDTX, bên cạnh các hoạt động dạy học, hoạt động Đoàn có vai trò rất quan trọng đối với quá trình GDĐĐ cho học sinh, bởi lẽ, xuất phát từ năng lực học tập của học sinh còn nhiều hạn chế khiến cho các em kém tự tin trong những hoạt động chung, tuy nhiên, với hoạt động Đoàn được tổ chức đa dạng, phong phú sẽ từng bước thu hút sự tham gia của học sinh tại các Trung tâm, tạo lập môi trường tích cực cho quá trình phát triển ý thức, thái độ, tình cảm và hành vi, thói quen đạo đức cho học sinh.

- *Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục học sinh ở các Trung tâm GDNN - GDTX.*

Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng, trình độ nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi, thói quen của học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX còn nhiều hạn chế, trong khi đó, môi trường giáo dục nói chung và môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm nói riêng lại hết sức phức tạp. Để mang lại hiệu quả tối ưu cho quá trình GDĐĐ cho các em, cần có sự phối hợp một cách chặt chẽ, thường xuyên của các lực lượng giáo dục, nhất là sự phối hợp giữa Trung tâm với gia đình học sinh.

- Sự gương mẫu của đội ngũ GV, nhân viên ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX còn có những hạn chế nhất định cả về ý thức, thái độ, tình cảm và hành vi, thói quen đạo đức. Đối với các em, thầy cô giáo luôn là tấm gương sáng để các em noi theo. Chính vì vậy, sự gương mẫu về mọi mặt của đội ngũ GV là những tác động trực tiếp, tích cực đến quá trình hoàn thiện các đạo đức ở các em.

- Những tấm gương tốt của hoc sinh ở Trung tâm GDNN - GDTX

Học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX chịu ảnh hưởng của nhiều tác động, trong đó có những tác động từ chính bạn học của các em. Nó cách khác, nhận thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen của học sinh ở Trung tâm đều ảnh hưởng qua lại giữa các học sinh với nhau, trong đó, những tấm gương tốt của học sinh mang lại những ảnh hưởng tích cực.

- Sự tự nhận thức, tự tu dưỡng của bản thân học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX

Bên cạnh các yếu tố kể trên, kết quả của quá trình GDĐĐ ở các Trung tâm GDNN - GDTX chịu ảnh hưởng quyết định trực tiếp từ kết quả của quá trình nhận thức và tính tích cực hoạt động của học sinh. Do đó, mức độ nhận thức, tự tu dưỡng của học sinh ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ kết quả đạt được của quá trình GDĐĐ cho các em.

Mỗi yếu tố nêu trên đều có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Kết luận chương 1

GDĐĐ cho học sinh THPT nói chung và GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là quá trình diễn ra lâu dài, có nhiều khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực cao của các lực lượng giáo dục và đối tượng giáo dục. Trong những năm qua, nhất là giai đoạn hiện nay, vấn đề đạo đức của thế hệ trẻ, trong đó có một bộ phận là học sinh THPT tại các Trung tâm đang phải đối diện với nhiều thách thức, một số biểu hiện lệch lạc, làm suy giảm truyền thống đang nảy sinh ảnh hưởng tiêu cực đến danh dự, uy tín của mỗi mỗi cá nhân nói riêng, truyền thống giao tiếp, ứng xử có văn hóa của người Hà Nội nói chung. Chính vì vậy, các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm cần có sự nỗ lực, liên kết chặt chẽ với nhau trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm, tìm ra được những cách thức, con đường phù hợp, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình này.

Học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX bên cạnh những đặc điểm tương đồng với học sinh THPT nói chung còn có những nét đặc thù.

Chuẩn mực đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN-GDTX là những chuẩn mực thể hiện trong các phẩm chất cần đạt được đối với học sinh THPT nói chung và một số chuẩn mực liên quan đến hành vi ứng xử thuộc phạm trì kĩ năng sống.

GDĐĐ cho học sinh THPT là một bộ phận quan trọng có tính chất nền tảng của quá trình giáo dục toàn diện ở các Trung tâm GDNN – GDTX. Giáo dục đạo đức cho học sinh ở các Trung tâm được thực hiện bằng nhiều con đường: Thông qua dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động tự giáo dục. Muốn thực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh đạt được chất lượng và hiệu quả, các lực lượng giáo dục cần xác định được một cách đúng đắn, đầy đủ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm và thực hiện thường xuyên, hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả của quá trình này cũng như xác định được đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

Để nâng cao chất lượng GDĐĐ cho các em, những nhà giáo dục phải hiểu sâu sắc tâm lý lứa tuổi, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế xã hội, đánh giá một cách đúng mức thực trạng GDĐĐ ở các Trung tâm để từ đó lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai kế hoạch GDĐĐ cho học sinh. Trong hoạt động GDĐĐ cho học sinh phải tác động đến cả tập thể sư phạm và tập thể học sinh và sự tham gia đóng góp của lực lượng xã hội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các Trung tâm GDNN- GDTX ở nước ta hiện nay. Đặc biệt, đối với những Trung tâm GDNN - GDTX, để hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT thành công thì các nhà giáo dục phải có đạo đức nghề nghiệp, có kế hoạch xây dựng nội dung, chương trình, hình thức, giải pháp và tổ chức thực hiện các quá trình GDĐĐ một cách khoa học và hợp lý nhất.

Những vấn đề trên đây sẽ là cơ sở lý luận để chúng tôi khảo sát thực trạng công tác GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội trong chương 2.

Chương 2
THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục tiêu khảo sát và đối tượng khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhằm đánh giá thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chúng tôi tiến hành khảo sát 75 CBQL và GV; 60 PHHS, 415 học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Chúng tôi nghiên cứu nhiều nội dung có liên quan đến thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó, một số nội dung chính bao gồm:

(1) Nhận thức của CBQL, GV; PHHS của các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội về đạo đức và GDĐĐ cho học sinh THPT, cụ thể:

- Hiểu biết của CBQL, GV; PHHS của các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội về đạo đức đối với sự phát triển cá nhân và xã hội; tầm quan trọng của các chuẩn mực đạo đức đối với sự hình thành nhân cách của học sinh.

- Nhận thức của CBQL, GV; PHHS của các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội về tầm ý nghĩa, tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT của Trung tâm.

(2) Thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Mục tiêu GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.
- Nội dung GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.
- Phương pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.
- Hình thức GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.
- Lực lượng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.
- Kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

2.1.3. Phương pháp khảo sát

Để khảo sát thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các TT GDNN - GDTX chúng tôi sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

2.1.3.1. Phương pháp quan sát sư phạm

Chúng tôi sử dụng phương pháp này đối với các đối tượng: CBQL, GV, PHHS, học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX; để thu thập những thông tin về hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Chúng tôi tiến hành quan sát thông qua dự giờ môn GDCD; thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh được tổ chức ở phạm vi trong và ngoài Trung tâm GDNN - GDTX để thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài nghiên cứu. Trong quá trình đó, chúng tôi sử dụng phiếu khảo sát số 5 đồng thời kết hợp với máy ghi hình...

2.1.3.2. Phương pháp phỏng vấn

Chúng tôi sử dụng phương pháp này để phỏng vấn các CBQL, GV, học sinh ở các Trung tâm GDNN – GDTX và PHHS về những nội dung có liên quan đến quá trình GDĐĐ cho học sinh nhằm thu thập những thông tin có liên quan đến đề tài nghiên cứu bằng cách sử dụng hệ thống câu hỏi đã được thiết kế trong phiếu khảo sát số 4 kết hợp với máy ghi âm, ghi hình...

2.1.3.3. Phương pháp điều tra giáo dục

Chúng tôi sử dụng phương pháp đối với các CBQL, GV, học sinh ở các Trung tâm GDNN – GDTX và PHHS bằng phiếu điều tra số 1,2,3, bao gồm một hệ thống câu hỏi (câu hỏi đóng, câu hỏi mở, câu hỏi kết hợp) gắn với những khía cạnh nội dung khác nhau của đề tài nghiên cứu, từ đó tiến hành điều tra trên các CBQL, GV, PHHS và học sinh nhằm thu thập những thông tin có liên quan phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề tài.

2.1.3.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động giáo dục

Chúng tôi sử dụng phương pháp này để nghiên cứu, khảo sát các sản phẩm của hoạt động giáo dục như: kế hoạch hoạt động giáo dục của GV, các sản phẩm mà học sinh tạo ra trong quá trình hoạt động (vở ghi chép, vở bài tập, bài kiểm tra), kế hoạch hoạt động do tập thể học sinh và cá nhân học sinh xây dựng... thông qua việc sử dụng phiếu đánh giá có nội dung phù hợp với các sản phẩm của hoạt động giáo dục nhằm thu thập những thông tin về thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX.

2.1.4. Thời gian và địa bàn khảo sát

- Thời gian: Từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 8 năm 2016.

- Địa bàn khảo sát: 3 Trung tâm GDNN – GDTX của các quận, huyện: Cầu Giấy, Tây Hồ, Gia Lâm của thành phố Hà Nội.

2.1.5. Xử lý kết quả khảo sát

Khi có kết quả điều tra khảo sát, tác giả luận án sử dụng nhiều phương pháp xử lý số liệu để đánh giá thực trạng như phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences), xác suất thống kê cụ thể với thang đánh giá tương ứng với các tiêu chí trong thực trạng đạo đức của học sinh, thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Các số liệu khảo sát được xử lý bằng công thức tính giá trị phần trăm, giá trị trung bình.

2.2. Khái quát về các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Số lượng các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Theo quyết định số 5399 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội [88], hiện nay, trên địa bàn thành phố có 30 Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm: 12 Trung tâm GDNN - GDTX ở quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Đống Đa, Tây Hồ, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liên, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Hà Đông; 17 Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện: Hoài Đức, Mê Linh, Đông Anh, Quốc Oai, Thạch Thất, Thường Tín, Ứng Hòa, Thanh Oai, Thanh Trì, Mỹ Đức, Gia Lâm, Phúc Thọ, Ba Vì, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Đan Phượng, Sóc Sơn và 01 Trung tâm GDNN - GDTX cấp thị xã (Sơn Tây).

2.2.2. Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên

2.2.2.1. Cán bộ quản lí, giáo viên ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên

Theo Báo cáo thống kê giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 của Sở GD&ĐT Hà Nội [88] đội ngũ CBQL, GV ở các Trung tâm GDNN - GDTX được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.1. *CBQL, GV ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Đối tượng	Tổng số	Hợp đồng	**Biên chế**					**Giới tính**			
			Tổng số biên chế	Trình độ				SL	%	SL	%
				Đạt chuẩn		*Trên chuẩn*					
				SL	%	SL	%				
CBQL	**105**	0	***105***	54	51,4	51	48,6	47	44,8	58	55,2
- Giám đốc	**28**	0	***28***	15	53,6	13	46,4	14	50,0	14	50,0
- Phó Giám đốc	**77**	0	***77***	39	50,6	38	49,4	33	42,9	44	57,1
GV	**1114**	678	***436***	347	79,6	89	20,4	476	42,7	638	57,3

2.2.2.2. Học sinh ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên

** Số lượng học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Theo Báo cáo thống kê giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 của Sở GD&ĐT Hà Nội [88] số lượng học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.2. *Số lượng học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Lớp	**Tổng**	**Giới tính**			
		Nam		**Nữ**	
		SL	%	SL	%
Lớp 10	**7758**	*5534*	*71,3*	*2224*	*28,7*
Lớp 11	**7070**	*4909*	*69,4*	*2161*	*30,6*
Lớp 12	**5097**	*3672*	*72,0*	*1425*	*28,0*
Cộng	**19925**	*14115*	*70,8*	*5810*	*29,2*

** Học lực của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Theo Báo cáo thống kê giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 của Sở GD&ĐT Hà Nội [88], xếp loại học lực của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.3. *Học lực của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Học lực	Tổng số	Chia ra					
		Lớp 10		*Lớp 11*		*Lớp 12*	
		SL	%	SL	%	SL	%
Giỏi	***354***	***68***	***19,2***	***93***	***26,3***	***193***	***54,5***
- Nam	168	30	***17,9***	42	***25,0***	96	***57,1***
- Nữ	186	38	***20,4***	51	***27,4***	97	***52,2***
Khá	***7823***	***2412***	***30,8***	***2618***	***33,5***	***2793***	***35,7***
- Nam	4363	1259	***28,9***	1312	***30,1***	1792	***41,1***
- Nữ	3460	1153	***33,3***	1306	***37,7***	1001	***28,9***
Trung bình	***10876***	***4724***	***43,4***	***4059***	***37,3***	***2093***	***19,2***
- Nam	9230	3967	***43,0***	3422	***37,1***	1841	***19,9***
- Nữ	1646	757	***46,0***	637	***38,7***	252	***15,3***
Yếu	***815***	***516***	***63,3***	***281***	***34,5***	***18***	***2,2***
- Nam	773	484	***62,6***	272	***35,2***	17	***2,2***
- Nữ	42	32	***76,2***	9	***21,4***	1	***2,4***
Kém	***57***	***38***	***66,7***	***19***	***33,3***	***0***	***0,0***
- Nam	46	36	***78,3***	10	***21,7***	0	***0,0***
- Nữ	11	2	***18,2***	9	***81,8***	0	***0,0***
Cộng	**19925**	**7758**	***38,9***	**7070**	***35,5***	**5097**	***25,6***

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thực trạng đạo đức của học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Theo Báo cáo thống kê giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 của Sở GD&ĐT Hà Nội [88], xếp loại hạnh kiểm của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.4. *Hạnh kiểm của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

Hạnh kiểm	Tổng số	Chia ra					
		Lớp 10		*Lớp 11*		*Lớp 12*	
		SL	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*
Tốt	***14839***	***5485***	***37,0***	***5183***	***34,9***	***4171***	***28,1***
- Nam	9989	3715	***37,2***	3376	***33,8***	2898	***29,0***
- Nữ	4850	1770	***36,5***	1807	***37,3***	1273	***26,2***
Khá	***4380***	***1892***	***43,2***	***1641***	***37,5***	***847***	***19,3***
- Nam	3472	1457	***42,0***	1305	***37,6***	710	***20,4***
- Nữ	908	435	***47,9***	336	***37,0***	137	***15,1***
Trung bình	***666***	***359***	***53,9***	***232***	***34,8***	***75***	***11,3***
- Nam	614	340	***55,4***	214	***34,9***	60	***9,8***
- Nữ	52	19	***36,5***	18	***34,6***	15	***28,8***
Yếu	***40***	***22***	***55,0***	***14***	***35,0***	***4***	***10,0***
- Nam	40	22	***55,0***	14	***35,0***	4	***10,0***
- Nữ	0	0	***0,0***	0	***0,0***	0	***0,0***
Kém	0	0	***0,0***	0	***0,0***	0	***0,0***
Cộng	**19925**	**7758**	***38,9***	**7070**	***35,5***	**5097**	***25,6***

2.3.2. Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.3.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên và phụ huynh học sinh về đạo đức của học sinh Trung học phổ thông tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

** Nhận thức của CBQL, GV và PHHS về tầm quan trọng của các chuẩn mực đạo đức đối với việc hình thành nhân cách học sinh*

Để tìm hiểu nhận thức của CBQL, GV, phụ huynh HS ở TT GDNN - GDTX thành phố Hà Nội về tầm quan trọng của các chuẩn mực đạo đức đối với việc hình thành nhân cách cho HS, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 2 trong Phụ lục 1 và 2. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.5.

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.5 chúng ta có thể thấy rằng:

Đa số CBQL, GV và PHHS đều khẳng định các chuẩn mực đạo đức nêu trên đều có vai trò "*Quan trọng*" hoặc "*Rất quan trọng*" đối với việc hình thành nhân cách học sinh (với ĐTB > 3,0). Tuy nhiên cũng có một bộ phận CBQL, GV và PHHS chưa có nhận thức đầy đủ về vấn đề này khi họ cho rằng một số chuẩn mực đạo đức là *"Ít quan trọng"*, thậm chí là *"Không quan trọng*" đối với việc hình thành nhân cách học sinh như: Ý thức tự hào dân tộc; Động cơ học tập đúng đắn; Tính tự lực trong học tập; Ý thức tổ chức kỷ luật; Sự trung thực trong học tập và lao động; Tự chịu trách nhiệm… Mặc dù tỷ lệ này không nhiều nhưng cũng góp phần dẫn đến sự giáo dục thiếu tính hệ thống, tính đồng bộ, thậm chí là sai lệch trong định hướng GDĐĐ cho học sinh.

Có sự không tương đồng giữa các CBQL, GV với PHHS ở TT GDNN - GDTX trong việc đánh giá về tầm quan trọng của các chuẩn mực đạo đức đối với việc hình thành nhân cách học sinh. Điều đó được thể hiện qua ĐTB và số thứ tự của các chuẩn mực đạo đức mà từng nhóm khách thể này đã cho ý kiến. Cụ thể như sau: GV và CBQL cho rằng "Tinh thần đoàn kết và giúp đỡ mọi người" (ĐTB 3,67) là quan trọng nhất cần cho sự phát triển nhân cách học sinh; "Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế" (ĐTB 3,63) đứng ở vị trí thứ 2, và "Lòng dũng cảm" (ĐTB 3,62) ở vị trí thứ 3...

Trong khi đó, theo ý kiến của PHHS thì các chuẩn mực đạo đức quan trọng hàng đầu cho sự phát triển nhân cách học sinh là: "Động cơ học tập đúng đắn" (ĐTB 3,87), "Tính tự lực trong học tập" (3,80) và "Khắc phục khó khăn trong học tập" (ĐTB 3,77). Theo chúng tôi, sở dĩ có sự khác biệt này là xuất phát từ tâm lý mong muốn, kỳ vọng và cách nhìn nhận về mục đích, mục tiêu giáo dục khác nhau giữa các lực lượng giáo dục. Phía GV, CBQL luôn hướng tới mục tiêu phát triển giáo dục toàn diện, cân đối cả mặt "đức" và "tài", và năng lực cho người học. Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều thách thức đặt ra cho giáo dục, đội ngũ GV và CBQL trong các Trung tâm GDNN - GDTX nhận thấy một số giá trị đạo đức tốt đẹp, cốt lõi đang bị mai một, ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách của mỗi cá nhân, và các thầy, cô cho rằng đó là điều cần lưu tâm và khắc phục. Trong khi đó, đa số PHHS lại chỉ kỳ vọng con em mình đạt kết quả cao trong học tập, thể hiện được mình trong học tập nên PH cho rằng quan trọng nhất vẫn là những giúp con em mình đạt thành tích cao trong các môn học ở nhà trường.

Bảng 2.5 *Nhận thức của CBQL, GV và PHHS về tầm quan trọng của các chuẩn mực đạo đức đối với việc hình thành nhân cách học sinh*

TT	Chuẩn mực đạo đức	CBQL, GV						Phụ huynh học sinh					
		Mức độ đánh giá				*ĐTB*	*Thứ bậc*	*Mức độ đánh giá*				*ĐTB*	*Thứ bậc*
		Rất quan trọng	*Quan trọng*	*Ít quan trọng*	*Không quan trọng*			*Rất quan trọng*	*Quan trọng*	*Ít quan trọng*	*Không quan trọng*		
1	Ý thức tự hào dân tộc.	47,9	52,1	0,0	0,0	3,48	8	13,3	85,0	1,7	0,0	3,12	10
2	Động cơ học tập đúng đắn.	26,0	72,6	1,4	0,0	3,25	16	86,7	13,3	0,0	0,0	3,87	1
3	Tính tự lực trong học tập.	48,5	51,5	0,0	0,0	3,49	7	81,7	16,7	1,6	0,0	3,80	2
4	Ứng xử lễ phép với người lớn.	43,8	53,4	2,8	0,0	3,41	9	11,0	89,0	0,0	0,0	3,11	11
5	Ý thức tổ chức kỷ luật.	53,4	46,6	0,0	0,0	3,53	5	6,7	91,7	1,6	0,0	3,05	16
6	Tinh thần tập thể.	37,0	63,0	0,0	0,0	3,37	11	13,3	86,7	0,0	0,0	3,13	9
7	Sự trung thực trong học tập và lao động.	42,5	54,8	2,7	0,0	3,40	10	25,0	75,0	0,0	0,0	3,25	7
8	Lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm.	35,7	61,6	2,7	0,0	3,33	12	10,0	88,3	1,7	0,0	3,08	15
9	Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế.	69,9	26,0	1,4	2,7	3,63	2	26,7	73,3	0,0	0,0	3,27	6
10	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể.	67,1	28,8	1,4	2,7	3,60	4	10,0	90,0	0,0	0,0	3,10	12
11	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người.	69,9	27,4	2,7	0,0	3,67	1	14,9	81,7	1,7	1.7	3,10	13
12	Lòng dũng cảm.	64,4	32,9	2,7	0,0	3,62	3	63,3	35,0	1,7	0,0	3,62	5
13	Khắc phục khó khăn trong học tập.	31,5	68,5	0,0	0,0	3,32	13	80,0	16,7	3,3	0,0	3,77	3
14	Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.	28,8	71,2	0,0	0,0	3,29	14	8,3	91,7	0,0	0,0	3,08	14
15	Lòng nhân ái, bao dung.	31,5	64,4	4,1	0,0	3,27	15	20,0	80,0	0,0	0,0	3,20	8
16	Biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.	24,7	69,9	2,7	2,7	3,17	17	3,3	93,3	3,4	0,0	3,00	17
17	Tự chịu trách nhiệm.	51,7	46,2	2,1	0,0	3,50	6	76,7	21,7	1,6	0,0	3,75	4

** Đạo đức của HS THPT ở các Trung tâm GDNN- GDTX*

Để khảo sát thực trạng của vấn đề này, chúng tôi sử dụng câu hỏi 3 trong Phụ lục 1 và câu hỏi 5 trong Phụ lục 2. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.6.

Nhìn chung, có sự thống nhất giữa các nhóm khách thể tham gia khảo sát trong đánh giá về những chuẩn mực đạo đức đã có và những chuẩn mực đạo đức chưa có, cần phải giáo dục đối với HS THPT ở các TT GDNN - GDTX. Cụ thể:

Các CBQL, GV và PHHS thống nhất xác định các chuẩn mực đạo đức đã có ở HS THPT bao gồm: Lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc; ứng xử lễ phép với người lớn; tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người; đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; lòng nhân ái bao dung với tỉ lệ các ý kiến dao động từ 52,1% đến 96,7%.

Bảng 2.6. *đạo đức của HS THPT ở các Trung tâm GDNN- GDTX*

TT		Đã có				Chưa có, cần phải giáo dục			
		CBQL, GV		*PHHS*		*CBQL, GV*		*PHHS*	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc.	48	65,8	42	70,0	25	34,2	18	30,0
2	Động cơ học tập đúng đắn.	34	46,6	21	35,0	39	53,4	39	65,0
3	Tính tự lực trong học tập.	36	49,3	13	21,7	37	50,7	47	78,3
4	Ứng xử lễ phép với người lớn.	43	58,9	57	95,0	30	41,1	3	5,0
5	Ý thức tổ chức kỷ luật.	18	24,7	22	36,7	55	75,3	38	63,3
6	Tinh thần tập thể.	25	34,2	16	26,7	48	65,8	44	73,3
7	Sự trung thực trong học tập và lao động.	29	39,7	21	35,0	44	60,3	39	65,0
8	Lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm.	36	49,3	22	36,7	37	50,7	38	63,3
9	Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế.	34	46,6	22	36,7	39	53,4	38	63,3
10	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể.	16	21,9	14	23,3	57	78,1	46	76,7
11	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người.	65	89,0	54	90,0	8	11,0	6	10,0
12	Lòng dũng cảm.	12	16,4	15	25,0	61	83,6	45	75,0
13	Khắc phục khó khăn trong học tập.	30	41,1	14	23,3	43	58,9	46	76,7
14	Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.	38	52,1	58	96,7	35	47,9	2	3,3
15	Lòng nhân ái, bao dung.	39	53,4	55	91,7	34	46,6	5	8,3
16	Biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.	32	43,8	10	16,7	41	56,2	50	83,3
17	Tự chịu trách nhiệm.	25	34,2	20	33,3	48	65,8	40	66,7

- CBQL, GV và PHHS thống nhất xác định các chuẩn mực đạo đức chưa có, cần phải giáo dục cho HS THPT bao gồm: Động cơ học tập đúng đắn; tính tự lực trong học tập; ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần tập thể; sự trung thực trong học tập và lao động; lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm; tính khiêm tốn và khả năng tự kìm chế; sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể; lòng dũng cảm; khắc phục khó khăn trong học tập; biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác; tự chịu trách nhiệm.

Từ đó có thể nhận xét như sau: Các chuẩn mực cơ bản thuộc về đạo lý làm người, ứng xử lễ phép với người lớn, lòng nhân ái… đang được giáo dục rất tốt cho HS; nhưng các chuẩn mực thuộc về sự rèn luyện cá nhân, tinh thần tập thể, ý thức trách nhiệm đang không được HS coi trọng nên đa số các em chưa có những chuẩn mực đạo đức nói trên.

Khảo sát về các hành vi đúng chuẩn mực đạo đức của HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội bằng câu hỏi 12 trong Phụ lục 1 và câu hỏi 8 trong Phụ lục 2, đã cho chúng tôi kết quả được thể hiện trong bảng 2.7.

Bảng 2.7. *Hành vi đạo đức tích cực của HS THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX*

TT	Biểu hiện/ Hành vi	Cán bộ quản lí, GV					Phụ huynh học sinh				
		Mức độ (%)			ĐTB	Thứ bậc	Mức độ (%)			ĐTB	Thứ bậc
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ			Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ		
1	Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.	56,2	43,8	0,0	2,56	1	81,7	16,7	1,6	2,80	1
2	Trung thực trong học tập.	37,0	63,0	0,0	2,37	7	73,3	23,3	3,4	2,70	7
3	Tôn trọng người khác.	46,6	53,4	0,0	2,47	2	76,7	23,3	0,0	2,77	3
4	Biết bảo vệ môi trường sống.	38,4	61,6	0,0	2,38	6	76,7	23,3	0,0	2,77	3
5	Biết đoàn kết trong tập thể.	42,5	57,5	0,0	2,43	4	63,3	36,7	0,0	2,63	12
6	Biết hợp tác trong hoạt động tập thể.	34,2	65,8	0,0	2,34	9	56,7	43,3	0,0	2,57	13
7	Dũng cảm bảo vệ điều đúng đắn.	31,5	67,1	1,4	2,30	14	20,0	76,7	3,3	2,17	17
8	Phê phán hành vi thiếu đạo đức.	30,1	65,8	4,1	2,26	17	38,3	61,7	0,0	2,38	15
9	Khiêm tốn với bạn bè, thầy cô.	35,6	63,0	1,4	2,34	9	70,0	30,0	0,0	2,70	6
10	Biết tiết kiệm.	34,2	65,8	0,0	2,34	9	48,3	50,0	1,7	2,47	14
11	Sống giản dị.	34,2	60,3	5,5	2,29	16	68,3	30,0	1,7	2,67	8
12	Biết đồng cảm với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.	30,1	69,9	0,0	2,30	14	30,0	68,3	1,7	2,28	16
13	Thân thiện với bạn bè.	49,3	47,9	2,8	2,47	3	73,3	25,0	1,7	2,72	5
14	Kính trọng người lớn tuổi.	43,8	54,8	1,4	2,42	5	81,7	16,7	1,6	2,80	1
15	Biết ơn và nói cảm ơn.	37,0	58,9	4,1	2,33	12	68,3	30,0	1,7	2,67	8
16	Biết nhận lỗi và nói xin lỗi.	34,2	64,4	1,4	2,33	13	68,3	30,0	1,7	2,67	8
17	Tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng.	39,7	56,2	4,1	2,36	8	66,7	31,7	1,6	2,65	11

Kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.7 cho thấy:

Nhìn chung, quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX đã mang lại những kết quả nhất định. Kết quả của quá trình này bước đầu đã hình thành cho HS những hành vi đạo đức tích cực. Theo đánh giá của các CBQL, GV và PHHS tham gia khảo sát, HS THPT ở các TT GDNN - GDTX đã thực hiện được các hành vi đạo đức tích cực trong cuộc sống và hoạt động của mình. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các hành vi đạo đức tích cực của các em không đồng đều. Cụ thể:

Đa số CBQL, GV cho rằng, HS THPT chỉ thường xuyên thực hiện các hành vi "Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ" dao động từ 56,2% đến 81,7%, trong đó tỷ lệ đánh giá ở PHHS cao hơn. Điều đó thể hiện rằng đa số HS đã biết dành tình cảm, sự quan tâm đối với ông bà, cha mẹ một cách thường xuyên. Đây là tín hiệu đáng mừng đối với chúng tôi vì điều đó chứng tỏ rằng công tác GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX đã có những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý đến tỷ lệ 1,7% PHHS đánh giá con, em mình chưa có những hành vi hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để có những biện pháp điều chỉnh trong chương 3.

Việc thực hiện các hành vi đạo đức tích cực còn lại ở HS THPT chỉ được các CBQL, GV đánh giá ở mức "Thỉnh thoảng", thậm chí còn có một bộ phận HS "Chưa bao giờ" thực hiện những hành vi đạo đức như: "Sống giản dị" (5,5% ý kiến đánh giá), "Phê phán hành vi thiếu đạo đức" (4,1%), "Biết ơn và nói cảm ơn" (4,1%), "Tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng" (4,1%), "Thân thiện với bạn bè" (2,7%), "Dũng cảm bảo vệ điều đúng đắn" (1,4%), "Khiêm tốn với bạn bè, thầy cô"(1,4%), "Kính trọng người lớn tuổi"(1,4%), "Biết nhận lỗi và nói xin lỗi" (1,4%).

Trong khi đó, đa số PHHS tham gia khảo sát cho rằng, con em mình thường xuyên thực hiện các hành vi đạo đức tích cực như: Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà (81,7%); trung thực trong học tập (73,3%); tôn trọng người khác (76,7%); biết bảo vệ môi trường sống (76,7%); biết đoàn kết trong tập thể (63,3%); biết hoạt động hợp tác trong hoạt động tập thể (56,7%); khiêm tốn với bạn bè, thầy cô (70%); sống giản dị 968,3%); thân thiện với bạn bè (73,3%); kính trọng người lớn tuổi (81,7%);

biết ơn và nói cảm ơn (68,3%); biết nhận lỗi và nói xin lỗi (68,3%); tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng (66,7%). Đối với các hành vi còn lại, các bậc PHHS đánh giá con em mình thực hiện ở mức không thường xuyên.

Như vậy, chúng ta dễ dàng nhận thấy, có sự chênh lệch đáng kể trong đánh giá giữa các CBQL, GV và PHHS về mức độ thực hiện các hành vi đạo đức tích cực của HS. Theo nhà nghiên cứu, về vấn đề này, đánh giá của các CBQL, GV khách quan, đúng đắn hơn so với đánh giá của PHHS. Bởi lẽ, các CBQL, GV là những nhà giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, họ đưa ra những đánh giá của mình dựa trên nhiều thông tin thu được từ thực tiễn hoạt động của HS, việc đánh giá giữa trên những tiêu chí được xây dựng đảm bảo những yêu cầu cần thiết, do đó, kết quả đánh giá là khách quan, công bằng. Còn đối với các bậc PHHS, có thể do những hạn chế về nhận thức hoặc do tâm lý thiên vị con em mình nên họ đưa ra những đánh giá có phần chủ quan, chưa phản ánh được một cách chính xác trình độ được giáo dục hiện ở của con em mình.

Những phân tích trên phần nào cũng cho chúng ta thấy, công tác phối hợp giữa CBQL, GV các TT GDNN - GDTX với PHHS trong thời gian qua chưa thực sự tốt và có phần lỏng lẻo. Bởi lẽ, nếu có sự phối hợp hiệu quả cùng nhau giữa TT GDNN - GDTX và gia đình trong GDĐĐ cho HS THPT thì sẽ không xảy ra sự chênh lệch trong đánh giá như hiện tại. Thực trạng này đòi hỏi lãnh đạo các Trung tâm cần nghiên cứu, triển khai một cách hiệu quả các biện pháp tăng cường công tác phối hợp giữa Trung tâm với PHHS trong GDĐĐ cho HS THPT.

Chúng tôi tiếp tục sử dụng câu hỏi 12 trong Phụ lục 1 và câu hỏi 8 trong Phụ lục 2 để khảo sát về những hành vi tiêu cực của HS THPT ở các TT GDNN - GDTX thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu thu được về thực trạng của vấn đề này được thể hiện ở bảng 2.8.

Kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.8 cho chúng ta thấy, nhìn chung có sự đồng nhất giữa các nhóm khách thể tham gia khảo sát trong đánh giá về thực trạng thực hiện những hành vi tiêu cực của HS THPT ở các TT GDNN - GDTX. Cụ thể:

Các CBQL, GV và PHHS khẳng định rằng, đa số HS vẫn "*Thỉnh thoảng*" thực hiện những hành vi tiêu cực, trong đó, những hành vi được thực hiện nhiều nhất là: Nói quá sự thật trong giao tiếp; Đánh nhau; Nói xấu người khác; Chưng diện quá mức lòe loẹt; Học tập lơ là, tiêu cực; Sai giờ, trễ hẹn; Tiêu xài phung phí; Xả rác bừa bãi; Xem thường người khác. Những ý kiến đánh giá HS THPT thực hiện những hành vi tiêu cực ở mức độ "*Thường xuyên*" và "*Chưa bao giờ*" chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trên tổng số các ý kiến được khảo sát.

Tuy nhiên, những hành vi biểu hiện không tốt của HS ở Trung tâm GDNN - GDTX hiện nay rất phức tạp. Cho nên, ngoài việc khảo sát, điều tra bằng phiếu hỏi, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn sâu, trò chuyện trực tiếp với một số QBLQ, GV và HS. Kết quả nghiên cứu trên một số HS của Trung tâm GDNN - GDTX đã cung cấp thêm cho chúng tôi những thông tin khách quan về vấn đề này. Cụ thể:

Em Ng. A. T (HS của Trung tâm GDNN - GDTX Cầu Giấy) là một trong những HS cá biệt. Theo đánh giá của GVCN, các GV bộ môn và bạn bè trong lớp của HS này, T thường xuyên không tuân thủ nội quy của lớp học, thờ ơ với các hoạt động chung của tập thể, thường xuyên nói tục, chửi thề khi không có mặt GV, thỉnh thoảng bắt nạt các bạn trong lớp, trong trường...

Bảng 2.8. *Đánh giá của CBQL, GV và PHHS về những hành vi chưa tích cực của HS THPT ở Trung tâm GDNN – GDTX*

TT	Biểu hiện/ Hành vi tiêu cực	Cán bộ quản lí, GV					Phụ huynh học sinh				
		Mức độ (%)			ĐTB	Thứ bậc	Mức độ (%)			ĐTB	Thứ bậc
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ			Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ		
1	Nói xấu người khác.	19,2	79,5	1,3	2,18	1	6,7	76,7	16,6	1,90	2
2	Học tập lơ là, tiêu cực.	19,2	78,1	2,7	2,16	2	8,3	76,7	15,0	1,93	1
3	Sai giờ, trễ hẹn.	15,1	78,1	6,8	2,08	3	3,3	81,7	15,0	1,88	3
4	Chưng diện quá mức, lòe loẹt.	5,5	79,5	15,0	1,90	6	5,0	10,0	85,0	1,20	15
5	Tiêu xài lãng phí.	11,0	78,1	10,9	2,00	5	3,3	65,0	31,7	1,72	5
6	Xả rác bừa bãi.	13,7	76,7	9,6	2,04	4	3,3	65,0	31,7	1,72	5
7	Nhậu nhẹt.	0,0	69,9	30,1	1,70	12	8,3	18,3	73,4	1,35	13
8	Nói tục, chửi thề.	15,1	56,2	28,7	1,86	8	3,3	65,0	31,7	1,72	5
9	Xem thường người khác.	1,4	75,3	23,3	1,78	11	3,3	61,7	35,0	1,68	11
10	Gian lận, mưu mẹo trong thi cử.	12,3	60,3	27,4	1,85	10	1,7	66,7	31,6	1,70	8
11	Nói quá sự thật trong giao tiếp.	0,0	86,3	13,7	1,86	9	3,3	71,7	25,0	1,78	4
12	Vô lễ với thầy cô, người lớn tuổi.	1,4	61,4	37,2	1,64	13	0,0	28,3	71,7	1,28	14
13	Đánh nhau.	2,7	82,2	15,1	1,88	7	0,0	70,0	30,0	1,70	9
14	Phá hoại môi trường.	0,0	54,8	45,2	1,55	14	1,7	65,0	33,3	1,68	10
15	Xem và rủ bạn bè xem phim không lành mạnh.	0,0	23,3	76,7	1,23	16	1,7	58,3	40,0	1,62	12
16	Mê tín dị đoan.	2,7	13,7	83,6	1,19	17	3,3	10,0	86,7	1,17	16
17	Sống thử.	0,0	17,8	82,2	1,18	18	3,3	10,0	86,7	1,17	16
18	Trộm cắp.	0,0	26,0	74,0	1,26	15	1,7	6,7	91,6	1,10	18
19	Nghiện hút.	0,0	6,8	93,2	1,07	19	0,0	1,7	98,3	1,02	19

Tuy nhiên, khi trao đổi với phụ huynh của T, chúng tôi được biết, ở nhà T là người ít nói, cục tính và thỉnh thoảng có nói tục, tuy lười học nhưng rất kính trọng người lớn trong gia đình, biết giúp đỡ những người xung quanh khi cần thiết.

Em H. T. Ph (HS của Trung tâm GDNN - GDTX Gia Lâm) là một HS cá biệt. Các GV cho biết em Ph là một HS có tinh thần học tập không cao, chưa chịu khó tham gia học tập trên lớp và chưa thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà, thỉnh thoảng có hiện tượng vi phạm nội quy, bắt nạt bạn, ít tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, sự tiến bộ của Ph chậm hơn so với các bạn khác trong lớp; theo các HS trong lớp, Ph hay nói tục, chửi bậy... Phụ huynh của Ph cho biết, ngoài giờ học ở lớp, Ph cũng hay tụ tập với bạn bè, chưa chịu khó giúp đỡ ông bà, cha mẹ những công việc trong gia đình; hay cáu gắt khi bị người lớn nhắc nhở, tuy nhiên, em không nói tục trước mặt những người xung quanh.

Tuy có nhận định về mức độ vi phạm có khác nhau nhưng về cơ bản đều thống nhất rằng: HS hiện nay có những biểu hiện không tốt như vi phạm thi cử, cờ bạc, gây gổ đánh nhau, trộm cắp,...Đây là những biểu hiện không tốt đáng lo ngại của một bộ phận HS ở trung tâm. Chính vì vậy, các trung tâm cần quan tâm, phát hiện và uốn nắn kịp thời cả về nhận thức lẫn hành động của các em học sinh.

Từ những kết quả nghiên cứu nêu trên, chúng ta có thể khẳng định, quá trình GDĐĐ cho HS THPT đã giúp cho đa số HS phát triển tốt về mặt nhận thức, tuy nhiên, việc hình thành hành vi, thói quen đạo đức cho HS THPT chưa cao. Nói cách khác, quá trình GDĐĐ cho HS THPT hiện nay chưa phát triển tốt hành vi, thói quen đạo đức ở HS THPT, chưa đảm bảo tốt sự tương ứng giữa nhận thức và hành vi trong kết quả giáo dục. Thực trạng này đòi hỏi, các nhà quản lí giáo dục, các cán bộ đảm trách công tác giáo dục cần tiếp tục nghiên cứu, cải tiến quá trình GDĐĐ cho HS THPT một cách hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng tốt những yêu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng.

** Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên*

Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh HS về các yếu tố dẫn đến những hành vi đạo đức tích cực của học sinh

Để tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tích cực của HS ở TT GDNN - GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi 13 trong Phụ lục 1 và câu hỏi 10 trong Phụ lục 2. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.9 dưới đây:

Bảng 2.9. *Đánh giá của CBQL, GV và PHHS về những yếu tố dẫn đến những hành vi đạo đức tích cực của học sinh*

TT	Yếu tố ảnh hưởng	CBQL,GV		PHHS	
		ĐTB	***Thứ bậc***	***ĐTB***	***Thứ bậc***
1	Sự quản lý chặt chẽ, có kế hoạch của Ban Giám đốc.	3,49	2	3,05	7
2	Sự quan tâm thường xuyên của GVCN.	3,56	1	3,07	5
3	Chất lượng dạy học môn GDCD cao.	3,33	7	2,93	8
4	Sự tích cực của công tác Đoàn lôi cuốn được sự tham gia của học sinh.	3,40	5	3,05	6
5	Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục, nhất là mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường.	3,30	8	3,76	2
6	Sự gương mẫu của đội ngũ GV, nhân viên.	3,44	4	3,77	1
7	Sự tác động từ những tấm gương tốt của học sinh ở trung tâm.	3,38	6	3,07	4
8	Sự tự nhận thức, tự tu dưỡng của bản thân học sinh.	3,45	3	3,63	3

Từ những số liệu thu được ở bảng 2.9, chúng ta thấy rằng:

Đa số CBQL, GV của Trung tâm GDNN - GDTX tham gia khảo sát đều xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến những hành vi đạo đức tích cực của HS THPT. Các CBQL, GV đều khẳng định các yếu tố trên đều ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của HS THPT với ĐTB dao động từ 3,38 đến 3,56 cho bốn mức độ.

Cũng theo kết quả nghiên cứu thu được, "*Sự quan tâm thường xuyên của GVCN*" được đa số CBQL, GV đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của HS THPT với ĐTB là 3,56. Yếu tố được CBQL, GV đánh giá có mức độ ảnh hưởng thấp nhất trong 8 nguyên nhân đưa ra

là "*Sự tác động từ những tấm gương tốt của học sinh ở trung tâm*" cũng có ĐTB ở mức độ khá cao (3,38).

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV của Trung tâm chưa nhận thức được một cách đầy đủ về vấn đề này. Cụ thể, một bộ phận CBQL, GV còn cho rằng các yếu tố thứ nhất (1,4%), thứ hai (1,4%), thứ ba (5,5%), thứ tư (2,7%), thứ sáu (2,7%), thứ bảy (5,5%), thứ tám (2,7%) ở mức độ "*Ít quan trọng*", thậm chí còn có 1,4% CBQL, GV đánh giá yếu tố thứ tư "*Sự tích cực của công tác Đoàn lôi cuốn được sự tham gia của HS*" ở mức "*Không quan trọng*".

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.9 chúng ta thấy rằng:

Đa số PHHS của TT GDNN - GDTX cho rằng tất cả các yếu tố kể trên đều ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của con em mình với ĐTB dao động từ 2,93 đến 3,93 tương ứng với bốn mức độ.

Trong các yếu tố trên, các bậc PHHS khẳng định "*Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình*" là yếu tố ảnh hưởng quan trọng nhất đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của HS THPT với ĐTB là 3,83. Đứng ở vị trí thứ hai là "*Sự gương mẫu của đội ngũ GV, nhân viên*" và "*Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục, nhất là mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường*" với ĐTB là 3,77; đứng ở vị trí cuối cùng là "*Chất lượng dạy học môn GDCD cao*" với ĐTB là 2,93. Điều đó chứng tỏ, đa số PHHS đã xác định được một cách đúng đắn về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trên đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của HS THPT.

Cũng từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.9, chúng ta thấy rằng, một bộ phận CBQL, GV còn cho rằng các yếu tố thứ nhất (3,3%), thứ hai (1,7%), thứ ba (15,0%), thứ tư (1,7%), thứ năm (3,3), thứ sáu (3,3%), thứ tám (1,7%), thứ chín (1,7%) ở mức độ "*Ít quan trọng*", thậm chí còn có 1,7% PHHS đánh giá yếu tố thứ ba "*Chất lượng dạy học môn GDCD cao*", thứ tư "*Sự tích cực của công tác Đoàn lôi cuốn được sự tham gia của con*" và thứ tám "*Sự tác động từ những tấm gương tốt của bạn bè*" ở mức "*Không quan trọng*".

Như vậy, nhìn chung có sự đồng thuận giữa đa số CBQL, GV và PHHS trong đánh giá về tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của HS THPT. Xét trên tổng thể, CBQL, GV có nhận thức đầy đủ hơn so với PHHS về những yếu tố dẫn đến việc thực hiện hành vi đạo

đức tích cực của HS THPT. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ CBQL, GV và PHHS chưa có được nhận thức đầy đủ về các yếu tố dẫn đến việc thực hiện hành vi đạo đức tích cực của HS THPT. Thực trạng này đòi hỏi các CBQL giáo dục, các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho HS THPT cần quan tâm đến công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho nhóm đối tượng này.

Kết quả nghiên cứu thu được từ phương pháp phỏng vấn một số CBQL, GV, PHHS ở các Trung tâm GDNN - GDTX với câu hỏi "*Ttheo thầy/cô/ anh/chị những yếu tố cơ bản nào ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tich cực ở HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX?*" đã giúp chúng tôi có thêm những thông tin để khẳng định tính đúng đắn, khách quan của kết quả nghiên cứu về vấn đề này. Cụ thể:

Thầy P. T. H (GV ở TT GDNN - GDTX Gia Lâm) cho rằng: " *HS THPT ở các Trung tâm thực hiện các hành vi đạo đức tích cực là do ảnh hưởng của những tác động như: Sự quản lý chặt chẽ, có kế hoạch của Ban Giám đốc; sự quan tâm thường xuyên của GVCN, chất lượng dạy học môn GDCD trong các Trung tâm; sự gương mẫu của người lớn trong gia đình, Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội, sự tự nhận thức, tự tu dưỡng đúng đắn, thường xuyên của học sinh; các hoạt động tích cực của công tác Đoàn lôi cuốn sự tham gia của học sinh.*

Cô Đ. Th. H (GV TT GDNN - GDTX Tây Hồ) cho rằng "*Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục, nhất là mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường; sự gương mẫu của người lớn; năng lực tự nhận thức, tự tu dưỡng cùng với sự quản lý chặt chẽ của nhà trường, gia đình và xã hội đối với quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm là những yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện các hành vi đạo đức tích cực của học sinh*";

Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh HS về những yếu tố dẫn đến những hành vi đạo đức tiêu cực của học sinh

Để tìm hiểu về thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tiêu cực của HS ở TT GDNN - GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi 13 trong Phụ lục 1 và câu hỏi 9 trong Phụ lục 2. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.10.

Bảng 2.10. *Đánh giá của CBQL, GV và PHHS về những yếu tố dẫn đến những hành vi đạo đức tiêu cực của học sinh*

TT	Nguyên nhân	Đồng ý				Không đồng ý			
		CBQL, GV		PHHS		CBQL, GV		PHHS	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Gia đình, xã hội chưa quan tâm, giáo dục đầy đủ.	73	100,0	58	96,7	0,0	0,0	2	3,3
2	Người lớn chưa gương mẫu.	72	98,6	59	98,3	1	1,4	1	1,7
3	Quản lý GDĐĐ của Trung tâm GDNN - GDTX chưa chặt chẽ.	48	65,8	56	93,3	25	34,2	4	6,7
4	Nội dung GDĐĐ chưa thiết thực.	67	91,8	56	93,3	6	8,2	4	6,7
5	Những biến đổi về tâm sinh lý lứa tuổi.	68	93,2	58	96,7	5	6,8	2	3,3
6	Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường.	48	65,8	20	33,3	25	34,2	20	66,7
7	Một bộ phận thầy, cô chưa quan tâm GDĐĐ cho học sinh.	39	53,4	55	91,7	34	46,6	5	8,3
8	Ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin, truyền thông.	66	90,4	59	98,3	7	9,6	1	1,7
9	Chưa có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.	53	72,6	59	98,3	20	27,4	1	1,7
10	Sự quản lý GDĐĐ của xã hội chưa đồng bộ.	52	71,2	59	98,3	21	28,8	1	1,7
11	Phim ảnh, sách báo không lành mạnh, các trò chơi trên mạng.	69	94,5	57	95,0	4	5,5	3	5,0
12	Nhiều đoàn thể xã hội chưa quan tâm đến GDĐĐ	63	86,3	59	98,3	10	13,7	1	1,7
13	Sự tác động của pháp luật chưa nghiêm, chưa chặt chẽ.	56	76,7	50	83,3	17	23,3	10	16,7
14	Tệ nạn xã hội.	69	94,5	45	75,0	4	5,5	15	25,0
15	Vai trò của của tổ chức Đoàn còn hạn chế.	55	75,3	53	88,3	18	24,7	7	11,7
16	Do con thiếu kỹ năng sống.	66	90.4	54	90,0	7	9,6	6	10,0

Từ những số liệu ở bảng 2.10, chúng ta có thể thấy rằng:

Đa số các khách thể được khảo sát đều xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tiêu cực của HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Cụ thể: Có sự tương đồng trong đánh giá của CBQL, GV và PPHS về các nguyên nhân cơ bản của tình trạng này đó là "*Gia đình, xã hội chưa quan tâm giáo dục đầy đủ*"; "*Người lớn chưa gương mẫu*"; "*Nội dung GDĐĐ chưa thiết thực*"; "*Ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin và truyền thông*"; "*Phim ảnh, sách báo không lành mạnh, các trò chơi trên mạng*"; "*Do HS thiếu kỹ năng sống*"...

Kết quả nghiên cứu thu được từ phương pháp phỏng vấn một số CBQL, GV, PHHS ở các Trung tâm GDNN - GDTX với câu hỏi "*Theo thầy/cô/ anh/chị những yếu tố cơ bản nào ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tiêu cực ở HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX?*" đã giúp chúng tôi có thêm những thông tin để khẳng định tính đúng đắn, khách quan của kết quả nghiên cứu về vấn đề này. Cụ thể:

- Thầy Nguyễn V. T (GV Trung tâm GDNN - GDTX Tây Hồ) cho rằng: "*Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức không tích cực ở học sinh, trong đó có thể kể đến những nguyên nhân cơ bản như: Sự thiếu gương mẫu của người lớn trong gia đình và xã hội khiến cho các em học theo những hành vi không tích cực ngay từ chính môi trường và người thân xung quanh mình; sự phối hợp thiếu chặt chẽ, thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục, nhất là mối quan hệ giữa gia đình và Trung tâm GDNN - GDTX khiến cho những tác động GDĐĐ cho HS THPT khó được thực hiện một cách thống nhất và mang lại hiệu quả cao; sự quản lý GDĐĐ của nhà trường, của xã hội chưa chặt chẽ, đồng bộ; nội dung GDĐĐ chưa thiết thực cùng với những biến đổi về tâm sinh lí lứa tuổi và những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường.... ".*

- Anh Lê T. H (phụ huynh HS TT GDNN - GDTX) cho rằng: "*Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức không tích cực ở HS là: HS còn thiếu những kĩ năng sống cần thiết nhất là kĩ năng làm chủ bản thân, kĩ năng kiềm chế cảm xúc; vai trò của các tổ chức đoàn thể còn hạn chế, trong đó nhiều đoàn thể xã hội chưa thực sự quan tâm đến GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX; sự thiếu quan tâm của gia đình, xã hội cùng với nó là những ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin, truyền thông và những tác động không tích cực của kinh tế thị trường....*".

- Chị Trần T. T (Phụ huynh HS TT GDNN - GDTX Tây Hồ) cho rằng: "*Việc HS THPT thực hiện các hành vi đạo đức chưa tích cực do tác động của các yếu tố chính như: Sự quản lý thiếu chặt chẽ của gia đình, Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội, do tệ nạn xã hội và ở một bộ phận HS THPT ở các Trung tâm còn thiếu kĩ năng sống...*".

Việc quan tâm đến những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tiêu cực của HS THPT chứng tỏ rằng, cho đến nay, đa số các CBQL, GV và PHHS đã quan tâm đến công tác GDĐĐ cho các em. Đây là cơ sở quan trọng để tăng cường công tác phối hợp giữa Trung tâm với gia đình HS trong viêc tổ chức quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX.

2.3.2.2. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên và phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Nhận thức của CBQL,GV và PHHS về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu nhận thức của CBQL, GV và phụ huynh HS về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 6 trong Phụ lục 1. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.11 dưới đây:

Bảng 2.11. *Nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

TT	Tầm quan trọng của GDĐĐ	Ý kiến (%)			ĐTB	Thứ bậc
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý		
1	Quan trọng nhất trong các hoạt động giáo dục.	93,2	5,5	1,3	2,92	4
2	Quan trọng như các hoạt động giáo dục khác.	78,1	12,3	9,6	2,69	6
3	Có sự ảnh hưởng đến chất lượng của các hoạt động giáo dục khác.	90,4	9,6	0,0	2,90	5
4	Tác động lớn đến việc hình thành nhân cách cho học sinh.	95,9	4,1	0,0	2,96	1
5	Góp phần cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ở trung tâm.	95,9	4,1	0,0	2,96	1
6	Góp phần làm giảm các tệ nạn học đường.	95,9	4,1	0,0	2,96	1
7	Có vai trò bình thường.	21,9	9,6	68,5	1,53	7
8	Không có tác dụng gì đối với học sinh THPT ở trung tâm.	17,8	1,4	80,8	1,37	8

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.11 cho chúng ta thấy rằng:

Đa số các CBQL, GV của Trung tâm GDNN - GDTX đều nhận thức được tầm quan trọng của việc GDĐĐ cho HS THPT. Kết quả nghiên cứu này là hoàn toàn hợp lí, bởi lẽ, GDĐĐ cho HS THPT là quá trình hoạt động có mục đích, có ý thức của con người, nó mang lại những ý nghĩa thiết thực cho quá trình giáo dục HS nói chung và GDĐĐ cho HS nói riêng. Thông qua quá trình GDĐĐ, HS được phát triển về nhận thức; thái độ, tình cảm và kỹ năng, hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với những yêu cầu, chuẩn mực của xã hội. Đội ngũ CBQL, GV là những người được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệp trong công tác giáo dục HS, do đó, họ có thể nhận thức được một cách đúng đắn những ý nghĩa thiết thực của quá trình này. Nhận thức của CBQL, GV đầy đủ, đúng đắn là cơ sở quan trọng để tổ chức quá trình GDĐĐ cho HS THPT nhằm đạt được kết quả mong muốn.

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến vấn đề này khi còn tỏ ra "*Phân vân*", thậm chí chưa có được nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của GDĐĐ cho HS THPT. Thực trạng này đòi hỏi lãnh đạo các Trung tâm, cán bộ đảm trách công tác GDĐĐ cho HS THPT cần nghiên cứu, triển khai các biện pháp giúp cho những đối tượng này có được nhận thức đầy đủ và đúng đắn về ý nghĩa của GDĐĐ cho HS THPT trong những năm tiếp theo.

Xét theo từng ý nghĩa cụ thể, chúng ta có thể thấy rằng: "*Tác động lớn đến việc hình thành nhân cách cho học sinh*"; "*Góp phần cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ở Trung tâm*", "*Góp phần làm giảm các tệ nạn học đường*" là những ý nghĩa được các CBQL, GV cho là quan trọng nhất (ĐTB = 2,96).

Tiếp đó, chúng tôi đã khảo sát về nhận thức của PHHS về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX. Kết quả nghiên cứu thu được về thực trạng của vấn đề này được thể hiện ở biểu đồ 2.1 dưới đây:

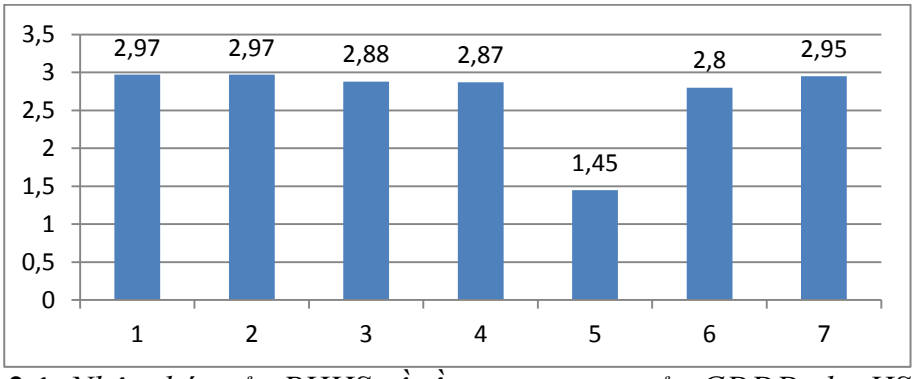

Biểu đồ 2.1. *Nhận thức của PHHS về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX (xếp theo ĐTB)*

Chú thích:

1. Quan trọng nhất trong việc giáo dục con cái.
2. Là con đường cơ bản nhất để hình thành nhân cách cho con.
3. Là nền tảng để con học tốt hơn.
4. Góp phần giúp con thành đạt trong tương lai.
5. Không quan trọng bằng kết quả học tập kiến thức.
6. Là nền tảng để giáo dục con ngoan.
7. Là nền tảng của việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ kết quả nghiên cứu, chúng ta thấy rằng: Đa số PHHS tham gia khảo sát đã nhận thức về ý nghĩa của GDĐĐ cho con em mình. Kết quả nghiên cứu thu được đã khẳng định trình độ nhận thức ở mức độ cao của PHHS, đồng thời nó cũng chứng tỏ sự quan tâm của các bậc phụ huynh đối với quá trình GDĐĐ cho HS THPT. Đây là cơ sở quan trọng để lực lượng giáo dục gia đình phát huy những lợi thế của mình trong quá trình giáo dục con cái trong gia đình đạt được hiệu quả như mục đích đã đề ra.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, vẫn còn một bộ phận PHHS tham gia khảo sát chưa nhận thức được một cách đầy đủ về ý nghĩa của quá trình GDĐĐ cho HS THPT hay chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này. Điều đó đòi hỏi các bậc phụ huynh cần phải tự bồi dưỡng nâng cao hơn nữa trình độ nhận thức của bản thân để có thể nắm bắt được đầy đủ và đúng đắn ý nghĩa của quá trình GDĐĐ cho HS THPT, từ đó, tiến hành quá trình GDĐĐ cho HS THPT một cách hiệu quả.

Nhìn chung, không có sự mâu thuẫn trong nhận thức của các nhóm khách thể khảo sát về vấn đề này. Đây là cơ sở quan trọng để những người làm công tác giáo dục tổ chức phối kết hợp giữa Trung tâm GDNN - GDTX với gia đình trong GDĐĐ cho HS THPT.

Có sự chênh lệch về mức độ nhận thức giữa các nhóm khách thể tham gia khảo sát. Cụ thể, CBQL, GV có nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa của GDĐĐ cho HS THPT so với các bậc PHHS. Điều này hoàn toàn phù hợp khi xem xét mối tương quan về trình độ nhận thức có liên quan đến lĩnh vực giáo dục nói chung và GDĐĐ cho HS THPT nói riêng giữa hai nhóm khách thể này.

Một bộ phận CBQL, GV và PHHS tham gia khảo sát chưa nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa của quá trình GDĐĐ cho HS THPT. Điều này đòi hỏi các cán bộ đảm

trách công tác GDĐĐ cho HS THPT cần tiếp tục nghiên cứu, triển khai các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao trình độ nhận thức cho nhóm đối tượng này.

2.3.2.3.Mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

** Khảo sát đối tượng CBQL, GV trên địa bàn thành phố Hà Nội*

Để tìm hiểu mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 7 trong Phụ lục 1 để khảo sát CBQL, GV ở các Trung tâm GDNN – GDTX nêu trên. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.12 dưới đây

Bảng 2.12. *Mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

TT	Mục tiêu GDĐĐ	Mức độ đánh giá (%)				ĐTB	Thứ bậc
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng		
1	học sinh nhận thức được tầm quan trọng của giá trị đạo đức trong cuộc sống.	43,8	54,8	1,4	0,0	3,42	2
2	học sinh có niềm tin vào các giá trị đạo đức trong cuộc sống.	49,3	46,6	4,1	0,0	3,45	1
3	học sinh có ý thức rèn luyện các giá trị đạo đức.	27,4	68,5	4,1	0,0	3,23	3
4	học sinh nhận biết được người có đạo đức và người vô đạo đức .	16,4	83,6	0,0	0,0	3,16	4
5	học sinh phân biệt và đánh giá được các hành vi có đạo đức hoặc vô đạo đức.	20,5	72,6	6,9	0,0	3,14	5
6	học sinh biết bảo vệ các hành vi đạo đức.	13,7	79,5	0,0	6,8	3,00	7
7	học sinh biết phê phán các hành vi thiếu đạo đức.	13,7	79,5	4,1	2,7	3,04	6
8	học sinh nghe lời thầy cô, cha mẹ, ông bà.	5,3	86,4	6,8	1,5	2,95	8
9	Giúp học sinh trở thành một người thành công trong sự nghiệp.	9,0	75,2	9,8	6,0	2,87	10
10	Giúp học sinh trở thành một người có uy tín về đạo đức trong tương lai.	6,8	81,3	8,3	3,6	2,89	9

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.12, chúng ta thấy rằng:

Nhìn chung, các khách thể tham gia khảo sát là CBQL, GV ở các Trung tâm GDNN - GDTX đều nhận thức được một cách đầy đủ, đúng đắn về các mục tiêu của quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm. Cụ thể, các mục tiêu nêu trên được các khách thể tham gia khảo sát đánh giá là có ý nghĩa quan trọng ở mức độ cao với ĐTB dao động từ 3,00 đến 3,45 cho bốn mức độ được đưa ra. Trong đó, *"Giúp cho học sinh có niềm tin vào các giá trị đạo đức trong cuộc sống*" là mục tiêu được đánh giá ở vị trí đầu tiên với ĐTB là 3,45; thứ hai là mục tiêu "*Giúp học sinh nhận thức được tầm quan trọng của giá trị đạo đức trong cuộc sống*" với ĐTB là 3,42. Đứng ở vị trí cuối cùng là mục tiêu "Giúp *học sinh biết bảo vệ các hành vi đạo đức*" cũng có ĐTB là 3,0.

Như vậy, đa số các CBQL, GV tham gia khảo sát có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về tầm quan trọng của các mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX. Các ý kiến đánh giá các mục tiêu là "*Có quan trọng*" và "*Quan trọng nhất*" chiếm tỉ lệ rất cao (dao động từ 93,2% đến 100%). Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận CBQL, GV chưa có được nhận thức đầy đủ về vấn đề này. Cụ thể, nhóm đối tượng này đánh giá các mục tiêu 1,2,3,5,7 ở mức độ "*Ít quan trọng*"; thậm chí nhóm đối tượng này còn đánh giá mục tiêu thứ 6 "*Giúp HS biết bảo vệ các hành vi đạo đức*" và mục tiêu thứ 7 "*Giúp HS biết phê phán*" ở mức độ "*Không quan trọng*". Thực trạng này đòi hỏi các CBQL giáo dục, các bộ chuyên trách công tác GDĐĐ cho HS THPT cần tiếp tục nghiên cứu các biện pháp hữu hiệu giúp cho nhóm đối tượng này nhận thấy rõ được tầm quan trọng của các mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT.

** Khảo sát PHHS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội*

Để tìm hiểu mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 6 trong Phụ lục 2 để khảo sát PHHS ở các Trung tâm GDNN – GDTX nêu trên. Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy:

Xét trên tổng thể có thể nhận thấy rằng: Đa số các PHHS tham gia khảo sát đã nhận thức được các mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX, đa số các ý kiến đánh giá các mục tiêu nêu trên có vai trò quan trọng với ĐTB dao động từ 2,98 đến 3,83 tương ứng với bốn mức độ.

Xét theo từng mục tiêu GDĐĐ cho HS ở các Trung tâm, mục tiêu "*Giúp học sinh có niềm tin vào các giá trị đạo đức trong cuộc sống*" được các PHHS đánh giá là mục tiêu "*Quan trọng nhất*" với ĐTB là 3,83; đứng ở vị trí cuối cùng là mục tiêu "*Giúp HS biết bảo vệ các hành vi đạo đức*" với ĐTB là 2,98.

Cũng theo kết quả nghiên cứu ở bảng 2.9, đa số ý kiến của PHHS đánh giá các mục tiêu GDĐĐ là "*Có quan trọng*" và "*Quan trọng nhất*"với tỉ lệ dao động từ 88,3% đến 100%. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận PHHS chưa đánh giá được đầy đủ về mức độ quan trọng của các mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT. Các đối tượng thuộc nhóm này cho rằng mục tiêu 3,4,5,6,7,8,9,10 là "*Ít quan trọng*", thậm chí họ còn đánh giá mục tiêu 4,5,10 ở mức "*không quan trọng*".

Tổng hợp kết quả nghiên cứu ở bảng 2.5 và bảng 2.6 chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng: Đa số các khách thể đánh giá được một cách đúng đắn về mức độ quan trọng của các mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT, tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận khách thể tham gia khảo sát chưa đánh giá được một cách đúng đắn về vấn đề này.

Với kết quả khảo sát trên cho thấy, về cơ bản, hiện nay nhận thức của các khách thể khảo sát về mục tiêu GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục của thời kỳ mới – thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.3.2.4. Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

GDĐĐ cho HS với nội dung được xây dựng mang tính hệ thống từ giáo dục Tiểu học đến giáo dục THPT. Nội dung GDĐĐ được thực hiện thông qua các môn học như: Giáo dục công dân, Ngữ văn, Tự nhiên – Xã hội,…Đối với HS ở các TT GDNN – GDTX, đa số các em đã nhận thức được những cái đúng làm để làm theo và cái sai để tránh. Tuy nhiên, cũng do tâm lý lứa tuổi này đang diễn ra khá phức tạp như các em HS thường có những hành động tự phát, nông nổi, thiếu khả năng kiềm chế dẫn đến việc các em có những hành vi lệch chuẩn đạo đức. Hơn nữa, những biến động xã hội phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến sự rèn luyện đạo đức của các em. Chính vì thực tế này đòi hỏi nội dung GDĐĐ mang tính đa chiều.

Để đánh giá được thực trạng nội dung, chương trình GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi 8 trong Phụ lục 1 để tiến

hành khảo sát, điều tra CBQL, GV của các TT GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội nêu trên. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.13 sau đây:

Bảng 2.13. *Nội dung GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội*

TT	Nội dung GDĐĐ	Mức độ đánh giá (%)				ĐTB	Thứ bậc
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng		
1	Giáo dục nền nếp, ý thức kỷ luật, tác phong và tư tưởng	49,3	46,6	4,1	0,0	3,45	1
2	Giáo dục thể chất.	5,5	87,7	6,8	0,0	2,99	7
3	Phát triển trí tuệ.	6,8	89,0	4,2	0,0	3,03	5
4	Giáo dục thẩm mĩ.	9,6	87,7	2,7	0,0	3,07	4
5	Giáo dục ý thức yêu quý lao động.	5,5	82,2	8,2	4,1	2,89	8
6	Giáo dục nghề nghiệp.	12,3	75,3	12,4	0,0	3,00	6
7	Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật.	28,8	63,0	4,1	4,1	3,16	3
8	Giáo dục kỹ năng sống.	46,4	45,2	5,7	2,7	3,35	2

Từ kết quả nghiên cứu thu được, chúng ta thấy rằng: Những năm qua, các TT GDNN - GDTX đã đầu tư nghiên cứu hoàn thiện nội dung GDĐĐ cho HS THPT. Tuy nhiên, các nội dung GDĐĐ cho HS THPT ở Trung tâm hiện nay chưa được phong phú và đa dạng. Theo ý kiến của các CBQL, GV ở các TT GDNN - GDTX, các nội dung GDĐĐ cho HS THPT đều được đánh giá về quan trọng ở mức cao với ĐTB dao động từ 2,89 đến 3,45.

Trong các nội dung GDĐĐ cho HS THPT, "*Giáo dục nền nếp, ý thức kỷ luật, tác phong và tư tưởng"* được đánh giá là nội dung giáo dục quan trọng nhất được thực hiện ở Trung tâm với ĐTB là 3,45. Điều này cho thấy trong những năm gần đây, các Trung tâm GDNN – GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội rất quan tâm đến nội dung này. Kết quả cho thấy đã có nhiều HS có ý thức học tập rèn luyện, thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp. Đây là những nội dung giáo dục xuyên suốt qua các cấp học và các môn học, do đó các khách thể khảo sát dễ dàng nhận thấy đây là một nội dung hết sức quan trọng.

"Giáo dục kỹ năng sống" cũng được CBQL, GV đánh giá là nội dung quan trọng với ĐTB là 3,35.

"Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật" là nội dung xếp thứ 3 với ĐTB là 3,16. Giáo dục pháp luật cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành với nhiều chương trình, giải pháp tích cực để hướng đến giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đức – trí – thể - mỹ. Vì vậy, sự đánh giá cao của các khách thể khảo sát đối với nội dung này trong hệ thống nội dung GDĐĐ cho học sinh THPT ở các trung tâm là một tín hiệu đáng mừng. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận khách thể khảo sát cho rằng đây là nội dung ít quan trọng, không quan trọng với tỷ lệ 4,1%. Tuy tỉ lệ không nhiều nhưng đây cũng là vấn đề cần được xem xét điều chỉnh vì đối tượng khảo sát là CBQL, GV lại không thấy được tầm quan trọng của nội dung giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh trong việc GDĐĐ cho học sinh.

Cuối cùng, nhìn vào số liệu khảo sát, cho thấy các nội dung "Giáo dục thẩm mĩ", "Phát triển trí tuệ", "Giáo dục nghề nghiệp", Giáo dục thể chất", "*Giáo dục ý thức yêu quý lao động*" lần lượt xếp các vị trí còn lại. Tuy ĐTB khá cao (từ 2,89 đến 3,07), thể hiện rằng đa số đối tượng khảo sát thấy được tầm quan trọng của các nội dung nói trên trong việc GDĐĐ cho HS ở TT GDNN - GDTX nhưng vẫn có một bộ phận CBQL, GV chưa thấy được vai trò cũng như mối liên hệ giữa các nội dung trên đối với việc GDĐĐ cho HS. Điều đáng quan ngại là các nội dung vốn có mối liên hệ mật thiết đến việc phát triển nhân cách nói chung và GDĐĐ nói riêng cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX là "Phát triển trí tuệ" với ĐTB là 3,07 và "Giáo dục thể chất" với ĐTB là 2,99 lại xếp thứ tự khá xa trong hệ thống nội dung GDĐĐ (thứ 4 và thứ 5). Điều này dẫn đến sự lệch hướng trong quá trình GDĐĐ cho HS từ góc độ quản lý, dù không đáng kể.

Thực trạng này gây ra những khó khăn không nhỏ đối với việc tổ chức triển khai các nội dung GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm, bởi lẽ, khi CBQL, GV - những người trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung giáo dục chưa đánh giá được đúng đắn về tầm quan trọng của những nội dung này thì khó có thể triển khai mang lại hiệu quả tối ưu. Điều đó đòi hỏi lãnh đạo các Trung tâm, các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho HS THPT cần có các biện pháp hữu hiệu giúp cho toàn thể CBQL, GV của Trung tâm hiểu rõ hơn về các nội dung giáo dục.

Qua quá trình quan sát các hoạt động GDĐĐ cho HS THPT ở một số TT chúng tôi thấy rằng: Việc thực hiện các nội dung giáo dục hiện ở của các Trung tâm chủ yếu chú trọng việc hình thành và phát triển nhận thức, thái độ đạo đức cho HS, tuy nhiên, việc hình thành năng lực, kỹ năng sống cho HS vẫn tồn ở những hạn chế nhất định, chưa đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu GDĐĐ đã xác định.

Từ những vấn đề đã nêu chúng tôi nhận thấy rằng, nội dung GDĐĐ cho HS THPT hiện nay còn tồn ở nhiều bất cập, nhất là chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển năng lực cá nhân và kỹ năng sống cho HS. Thực trạng này đưa đến những đòi hỏi hết sức cấp thiết cho đội ngũ CBQL và các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho HS THPT cần tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, hoàn thiện nội dung GDĐĐ trong thời gian tiếp theo.

2.3.2.5. Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Phương pháp GDĐĐ là chìa khóa quan trọng để GDĐĐ cho HS một cách hiệu quả. Khảo sát các CBQL, GV ở các TT GDNN - GDTX về thực trạng sử dụng các phương pháp GDĐĐ cho học sinh.

Để tìm hiểu Phương pháp GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN – GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi 11 trong Phụ lục 1 và câu hỏi 6 trong Phụ lục 3. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.14.

Ở bảng 2.14, có thể thấy được sự tương đồng về ý kiến giữa CBQL, GV và HS về mức độ sử dụng các phương pháp GDĐĐ cho HS.

Bảng 2.14. *Phương pháp GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

TT	Phương pháp GDĐĐ	CBQL, GV					học sinh THPT				
		Mức độ thực hiện (%)			ĐTB	Thứ bậc	Mức độ thực hiện			ĐTB	Thứ bậc
		Thường xuyên	Rất ít	Chưa bao giờ			Thường xuyên	Rất ít	Chưa bao giờ		
1	Trò chuyện, trao đổi cùng thầy cô	11,0	89,0	0,0	2,11	1	8,4	86,8	4,8	2,04	1
2	Sự nêu gương của thầy cô	5,5	75,3	19,2	1,86	7	6,7	75,1	18,2	1,89	6
3	Nêu gương tốt của bạn bè	6,8	83,6	9,6	1,97	2	7,7	80,3	12,0	1,96	2
4	Sự khuyến khích của thầy cô	4,1	87,7	8,2	1,96	3	6,3	82,0	11,7	1,95	3
5	Sự trách phạt của thầy cô	4,1	67,1	28,8	1,75	8	4,3	65,8	29,9	1,74	9
6	Sự phê bình của tập thể lớp	6,8	60.3	32,9	1,74	9	6,7	62,2	31,1	1,76	8
7	Tham gia các dự án về đề tài đạo đức	4,1	41,1	54,8	1,49	10	2,2	42,5	55,3	1,47	10
8	Đóng vai trong các tình huống đạo đức do GV tổ chức trong giờ học GDCD	2,7	84,9	12,4	1,90	4	5,7	80,2	14,1	1,92	5
9	Tham gia các buổi tư vấn học đường ở trung tâm	2,7	83,6	13,7	1,89	5	2,2	83,7	14,1	1,88	7
10	Thảo luận chuyên đề đạo đức	5,1	78,1	16,8	1,88	6	7,9	78,2	13,9	1,94	4

Kết quả ở bảng khảo sát kết hợp với quan sát thực tiễn GDĐĐ ở các Trung tâm GDNN - GDTX cho thấy các phương pháp thường xuyên được sử dụng trong quá trình GDĐĐ cho HS THPT là: phương pháp đàm thoại (trao đổi giữa HS và GV) với ĐTB từ 2,04 đến 2,11 (xếp thứ 1); phương pháp nêu gương (nêu gương tốt của bạn bè) với ĐTB từ 1,96 đến 1,97 (xếp thứ 2); phương pháp khen thưởng (sự khuyến khích của thầy cô) với ĐTB từ 1,94 đến 1,96 (xếp thứ 3). Điều này cho thấy các TT GDNN - GDTX đã thực hiện rất tốt những phương pháp truyền thống trong GDĐĐ cho HS.

Các phương pháp được sử dụng ở mức độ trung bình như: phương pháp đóng vai (đóng vai trong giờ GDCD) với ĐTB từ 1,90 đến 1,92; phương pháp tư vấn học đường với ĐTB từ 1,88 đến 1,89; thảo luận chuyên đề đạo đức với ĐTB từ 1,89 đến 1,94. Điều này cho thấy các TT GDNN - GDTX đã bắt đầu đánh giá được sự ảnh hưởng của nhóm phương pháp hình thành thái độ và kỹ năng, hành vi trong việc GDĐĐ cho HS. Tuy nhiên mức độ thực hiện chưa được thường xuyên như mong đợi dẫn đến hiệu quả GDĐĐ chưa cao. Đây cũng là căn cứ để chúng tôi có sự điều chỉnh trong việc đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp GDĐĐ.

Điều chúng tôi thấy đáng lo ngại là sự nêu gương của thầy, cô – phương pháp quan trọng nhất, không thể thiếu trong GDĐĐ cho HS lại xếp thứ bậc trung bình (thứ 6 ~7) với ĐTB 1,94 đến 1,96. Mặc dù ĐTB không quá thấp, nhưng so với ý nghĩa và tầm quan trọng của phương pháp này thì đây là một vấn đề cần xem xét ở các TT GDNN – GDTX. Nguyên nhân của vấn đề này là do các GV ở TT GDNN - GDTX chưa nhận thức được tầm quan trọng trong việc nêu gương tốt của bản thân cho HS noi theo.

Các phương pháp ít được sử dụng như: phương pháp trách phạt (sự trách phạt của thầy cô) với ĐTB từ 1,74 đến 1,75; phương pháp dư luận xã hội (sự phê bình của tập thể lớp) với ĐTB từ 1,74 đến 1,76; phương pháp dự án (tham gia các dự án về đề tài đạo đức) với ĐTB từ 1,44 đến 1,47. Điều này chứng tỏ các TT GDNN - GDTX vẫn còn e ngại trong việc điều chỉnh những hành vi vi phạm đạo đức của HS, nhất là sự điều chỉnh của GVCN và tập thể lớp – những lực lượng quan trọng

trong việc điều chỉnh, định hướng hành vi đạo đức cho HS. Mặt khác, việc sử dụng phương pháp hiện đại như phương pháp dự án chưa được chú trọng, mặc dù đây là phương pháp có tác động mạnh mẽ đến nhận thức của HS. Phỏng vấn một số CBQL, GV về điều này, chúng tôi thấy rằng các đối tượng khảo sát đều thấy được ý nghĩa của phương pháp này nhưng việc tiến hành quá tốn thời gian nên nhiều GV còn e ngại.

Với mức độ thực hiện các phương pháp nói trên, chúng tôi cũng tiến hành khảo sát hiệu quả sử dụng các phương pháp đến việc hình thành nhân cách cho HS, kết quả thể hiện ở biểu đồ 2.2 sau đây:

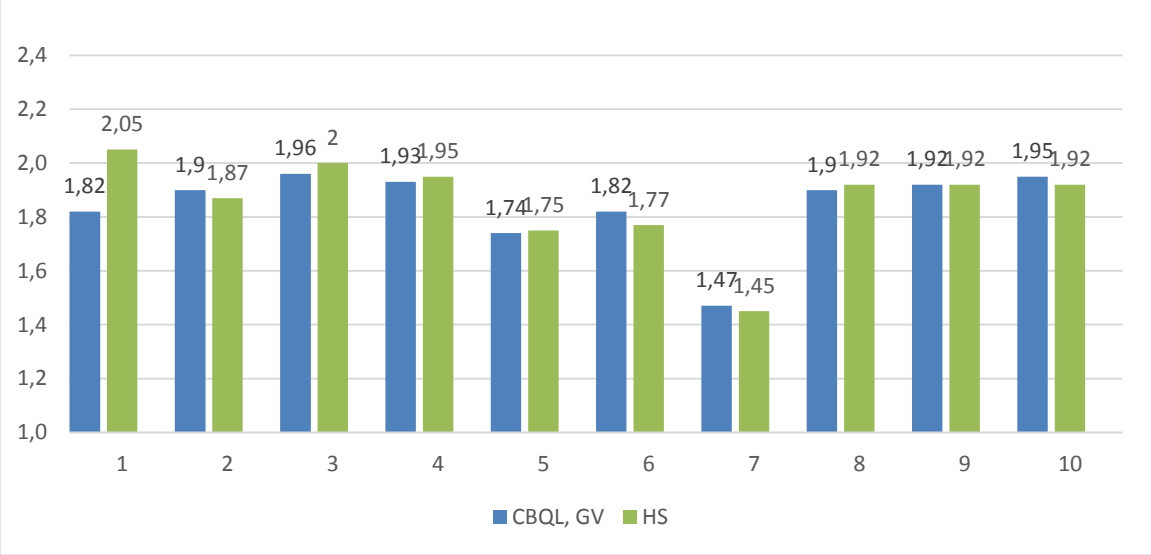

Biểu đồ 2.2. *Hiệu quả của các phương pháp GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX (theo ĐTB)*

Chú thích: các phương pháp GDĐĐ

1. Trò chuyện, trao đổi cùng thầy cô
2. Sự nêu gương của thầy cô
3. Nêu gương tốt của bạn bè
4. Sự khuyến khích của thầy cô
5. Sự trách phạt của thầy cô
6. Sự phê bình của tập thể lớp
7. Tham gia các dự án về đề tài đạo đức

8. Đóng vai trong các tình huống đạo đức do GV tổ chức trong giờ học GDCD
9. Tham gia các buổi tư vấn học đường ở trung tâm
10. Thảo luận chuyên đề đạo đức

Nhìn vào biểu đồ, ta thấy có sự chênh lệch giữa CBQL, GV và HS về đánh giá hiệu quả của các phương pháp GDĐĐ đến việc hình thành nhân cách của HS. Trong đó, sự chênh lệch lớn nhất là sự đánh giá về mức độ ảnh hưởng của phương pháp đàm thoại (trò chuyện, trao đổi với thầy cô), HS đánh giá đây là phương pháp có sự ảnh hưởng lớn nhất đến việc hình thành nhân cách của bản thân các em với ĐTB là 2,05 (xếp thứ 1) nhưng mức ĐTB đánh giá ở CBQL, GV là 1,82 (xếp thứ 7). Điều này cho thấy nhận thức của CBQL, GV về sự ảnh hưởng của phương pháp này đối với sự hình thành nhân cách của HS là chưa thực sự đúng đắn, từ đó làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, phối hợp các phương pháp chưa được hợp lý, hiệu quả.

Mặt khác, ĐTB đánh giá của CBQL, GV về mức độ ảnh của hai phương pháp: điều chỉnh thông qua dư luận xã hội (sự phê bình của tập thể lớp) và thảo luận chuyên đề là cao hơn so với ĐTB đánh giá ở HS. Điều này chứng tỏ việc thực hiện các phương pháp này chưa mang lại hiệu quả như mong đợi từ các lực lượng giáo dục. Bên cạnh đó, phương pháp có ảnh hưởng thấp nhất đến việc hình thành nhân cách của HS là phương pháp dự án (tham gia các dự án về đề tài đạo đức) với ĐTB từ 1,45 (đối với HS) tới 1,47 (đối với CBQL, GV). Điều này tương ứng với mức độ thực hiện của phương pháp này mà chúng tôi đã khảo sát và phân tích ở trên.

Nhìn chung, các phương pháp GDĐĐ mà các TT GDNN – GDTX thực hiện chưa khuyến khích HS tự giác thực hiện mà chủ yếu mang tính bắt buộc dẫn đến kết quả đạt được chưa mong muốn. Chính vì vậy, muốn HS không còn thụ động trong quá trình GDĐĐ mà phải chủ động tích cực tự giáo dục thì các TT GDNN - GDTX phải biến quá trình GDĐĐ thành quá trình tự GDĐĐ cho HS nhằm phát huy tính tích cực của HS trong việc tự giáo dục.

2.3.2.6.Hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Để tìm hiểu hình thức GDĐĐ cho HS THPT ở các TT GDNN - GDTX thành phố Hà Nội, chúng tôi sử dụng câu hỏi 10 trong Phụ lục 1. Kết quả được thống kê mô tả trong bảng 2.15 dưới đây:

Bảng 2.15. *Hình thức GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

TT	**Hình thức** GDĐĐ	**Mức độ thực hiện (%)**			**ĐTB**	**Thứ bậc**
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ		
1	GDĐĐ thông qua môn GDCD	91,8	2,7	5,5	2,86	2
2	Sinh hoạt lớp, đoàn thể.	87,7	12,3	0,0	2,88	1
3	Hoạt động thể dục thể thao.	68,5	31,5	0,0	2,69	7
4	Hoạt động văn hoá, văn nghệ.	68,5	31,5	0,0	2,69	7
5	Hoạt động xã hội, từ thiện.	63,0	30,2	6,8	2,56	9
6	Tự rèn luyện, tu dưỡng, tự giáo dục.	76,7	19,2	4,1	2,73	6
7	Hoạt động thông qua sinh hoạt phê bình kiểm điểm.	46,6	53,4	0,0	2,47	10
8	Hoạt động giáo dục truyền thống thông qua các chủ điểm.	38,4	58,9	2,7	2,36	11
9	Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội lao động công ích.	30,1	67,2	2,7	2,27	12
10	Sự gương mẫu của thầy, cô	86,3	9,6	4,1	2,82	4
11	Nêu gương người tốt – việc tốt	82,2	12,3	5,5	2,77	5
12	Kết hợp với phụ huynh	91,8	2,7	5,5	2,86	2

Trong những năm qua, với sự nỗ lực của các CBQL, GV các TT GDNN - GDTX, hình thức tổ chức GDĐĐ cho HS THPT ngày càng được cải thiện, phong phú và đa dạng hơn. Theo đánh giá của đa số các CBQL, GV được thể hiện trong bảng 2.15, các hình thức tổ chức GDĐĐ cho HS THPT nêu trên đều đã được thực hiện, tuy nhiên, mức độ thực hiện của các hình thức này có sự khác nhau. Cụ thể:

Kết quả khảo sát ở bảng trên kết hợp với thực tiễn giảng dạy cho thấy các hình thức chủ yếu được các TT GDNN - GDTX thực hiện thường xuyên như: Sinh hoạt tập thể; GDĐĐ thông qua môn học GDCD; kết hợp với phụ huynh; sự gương mẫu của các thầy, cô; nêu gương người tốt, việc tốt với ĐTB dao động từ 2,56 đến 2,77 tương ứng với ba mức độ. Điều này chứng minh rằng các trung tâm hiện nay đã và đang tổ chức tốt các hình thức truyền thống để GDĐĐ cho HS.

Các hình thức tổ chức hoạt động tập thể như: Hoạt động thể dục thể thao; Hoạt động văn hoá, văn nghệ; Hoạt động xã hội, từ thiện được thực hiện ở mức độ trung bình với ĐTB từ 2,56 đến 2,69. Điều này cho thấy các hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa được các trung tâm đầu tư tổ chức hoặc chưa thu hút được sự tham gia, hứng thú của HS.

Hoạt động thông qua sinh hoạt phê bình kiểm điểm với ĐTB 2,47; Hoạt động giáo dục truyền thống thông qua các chủ điểm với ĐTB 2,36.; Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội lao động công ích với ĐTB 2,27 lần lượt xếp 3 thứ tự cuối bảng. Điều này chứng tỏ các trung tâm thiếu sự quan tâm đến các hình thức điều chỉnh hành vi của HS. Đây là sự thiếu sót trong quá trình GDĐĐ mà đề tài cần phải có sự điều chỉnh thêm thông qua một số biện pháp được đề xuất trong chương 3.

Kết quả nghiên cứu bằng phương pháp quan sát cho chúng tôi những thông tin khách quan để khẳng định sự đồng nhất về kết quả nghiên cứu từ phương pháp điều tra đã thu được. Cụ thể, sau một quá trình quan sát hoạt động GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, chúng tôi ghi nhận rằng: Các hoạt động GDĐĐ được thực hiện ở các Trung tâm chủ yếu thông qua hình thức dạy học; thông qua các tiết sinh hoạt lớp, các tiết chào cờ, các hoạt động gắn với các phong trào thi đua chào mừng kỉ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc được tổ chức trong phạm vi các trung tâm. Các hình thức tổ chức giáo dục khác cũng được thực hiện nhưng không thường xuyên, đặc biệt, các hình thức giáo dục ở ngoài Trung tâm GDNN - GDTX thì ít được tiến hành. Từ đó, vấn đề đặt ra là cần phải đổi mới hơn nữa những hình thức GDĐĐ thông qua các hoạt động xã hội, NGLL đồng thời cần tăng cường tính GDĐĐ trong các hoạt động thể dục, thể thao, quân sự; các phong trào thi đua,… Thực tế, cho thấy, ở các trung tâm hiện nay các hình thức GDĐĐ cho HS tuy nhiều nhưng chưa hấp dẫn, thu hút HS, nặng tính hình thức, ít linh hoạt, chưa đan xen lồng ghép với nhau.

2.3.2.7..Các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kết quả nghiên cứu thu được thể hiện ở bảng 2.16 dưới đây:

Bảng 2.16. *Lực lượng GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội*

TT	Các lực lượng	Mức độ đánh giá (%)				ĐTB	Thứ bậc
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng		
1	GV chủ nhiệm	94,5	4,1	0,0	1,4	3,92	1
2	GV bộ môn	32,1	64,4	3,5	0,0	3,29	5
3	Tập thể lớp	32,9	67,1	0,0	0,0	3,33	3
4	Chi đoàn	28,8	35,6	35,6	0,0	2,93	7
5	Chính quyền địa phương	23,3	28,8	46,6	1,3	2,74	9
6	Hội cựu chiến binh	17,8	21,9	46,6	13,7	2,44	14
7	Hội người cao tuổi	17,5	21,9	46,6	14,0	2,43	15
8	Hội khuyến học	23,3	27,4	41,1	8,2	2,66	10
9	Hội phụ nữ	20,5	21,9	47,9	9,7	2,53	11
10	Hội phụ huynh	31,5	30,1	37,0	1,4	2,92	8
11	Hội chữ thập đỏ	17,8	21,9	50,7	9,6	2,48	13
12	Hội cựu học sinh	19,2	24,7	43,8	12,3	2,51	12
13	Các doanh nghiệp	20,5	17,8	43,8	17,9	2,41	16
14	Bạn bè thân	31,5	64,4	4,1	0,0	3,27	6
15	Ông bà, cha mẹ	54,8	45,2	0,0	0,0	3,55	2
16	Cộng đồng nơi ở	34,2	63,3	1,4	1,1	3,31	4

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2.16 chúng ta thấy rằng:

Các CBQL, GV của TT GDNN - GDTX đều khẳng định tất cả các lực lượng giáo dục nêu trên đều tham gia vào quá trình GDĐĐ cho HS THPT với các mức độ khác nhau, vai trò khác nhau. Cụ thể

Với ĐTB là 3,92 cho bốn mức độ, "*GVCN*" được đánh giá là lực lượng giữ vai trò quan trọng nhất đối với quá trình GDĐĐ cho HS THPT. Kết quả đánh giá này là hoàn toàn hợp lí, bởi lẽ, đối với HS THPT ở TT GDNN - GDTX, đội ngũ GVCN là những người luôn dành nhiều thời gian, tâm sức cho công tác giáo dục HS. Hơn thế nữa, họ lại là những người được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, dễ dàng tìm hiểu thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức của HS, từ đó có những biện pháp đúng đắn, phù hợp, kịp thời để giúp HS ngày càng tiến bộ hơn, phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm ở học sinh.

Giữ vai trò quan trọng thứ hai là "*Ông bà, cha mẹ*" với ĐTB là 3,55. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế, bởi vì, ông bà, cha mẹ là những người thân của HS, có mối quan hệ gắn bó sâu sắc bằng "tình máu mủ". Ông bà, cha mẹ luôn gần gũi con cháu, thường chuyên chăm sóc và giáo dục con cháu, luôn động viên con cháu cố gắng vươn lên, vượt qua mọi khó khăn thử thách để trở thành người có ích cho xã hội. Tác động giáo dục từ gia đình là những tác động mang tính thường xuyên, liên tục và mang lại nhiều hiệu quả tích cực.

Đứng ở vị trí thứ ba là "*Tập thể lớp*" với ĐTB là 3,33. Tập thể lớp có vai trò hết sức quan trọng trong việc GDĐĐ cho HS THPT bởi lẽ, nó vừa là môi trường cho các cá nhân HS tham gia hoạt động, vừa phương tiện để GDĐĐ, hình thành nhân cách cho HS. Đối với HS ở các trung tâm, thì tập thể lớp lại càng tác động mạnh mẽ đến lối sống của các em vì sự tương đồng về độ tuổi, sở thích, ngôn ngữ… Để có những ảnh hưởng tác động tích cực từ các lực lượng thì cần quan tâm xây dựng tập thể HS thành lực lượng tác động giáo dục nói chung và GDĐĐ nói riêng có hiệu quả, làm sao để mọi LLGD đều có ảnh hưởng lớn đến HS theo định hướng chung của ngành giáo dục và xã hội.

Ngoài ra, các lực lượng giáo dục như: Cộng đồng nơi ở, GV bộ môn, bạn bè thân của HS... với ĐTB từ 3,27 đến 3,30 cũng có vai trò cũng nhất định trong việc GDĐĐ cho HS THPT ở các trung tâm. Các lực lượng cộng đồng còn lại thể hiện vai trò của mình chưa thực sự nổi bật với ĐTB dao động từ 2,41 đến 2,93. Hiện nay, các LLGD này còn ít quan tâm đến quá trình rèn luyện và học tập của HS, hoặc nếu có quan tâm nhưng còn thiếu cơ chế để khẳng định vị trí, vai trò của họ. Chi đoàn thanh niên, cộng đồng nơi ở, chính quyền địa phương là các lực lượng phối hợp, vận động chưa xác định được chức năng tham gia đánh giá kết quả rèn luyện quá trình học tập của HS mà chỉ được xem như là một ý kiến tham khảo cho GV chủ nhiệm đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện đạo đức của HS.

Từ những phân tích nêu trên chúng ta có thể khẳng định rằng: Cho đến nay, mặc dù các lực lượng giáo dục đều đã tham gia vào quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, tuy nhiên, chỉ có lực lượng giáo dục Trung tâm

GDNN - GDTX và gia đình là thể hiện tốt vai trò của mình, các lực lượng khác chưa thể hiện tốt được ưu thế của mình trong công tác giáo dục HS. Thêm vào đó, một bộ phận không nhỏ CBQL, GV ở các Trung tâm GDNN - GDTX chưa đánh giá được môt cách chính xác về vai trò của các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm GDNN - GDTX đối với công tác giáo dục. Thực trạng này là một khó khăn không nhỏ cho công tác phối hợp các lực lượng giáo dục (gia đình, Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội) trong GDĐĐ cho HS THPT ở các trung tâm.

Những chủ thể giáo dục ở Trung tâm GDNN - GDTX cũng có tầm quan trọng khác nhau đối với việc GDĐĐ cho học sinh. Điều này được thể hiện ở biểu đồ 2.3 dưới đây trong việc khảo sát 5 chủ thể giáo dục sau:

1. GV chủ nhiệm
2. GV bộ môn
3. Ban giám đốc
4. Nhân viên
5. Bí thư đoàn thanh niên

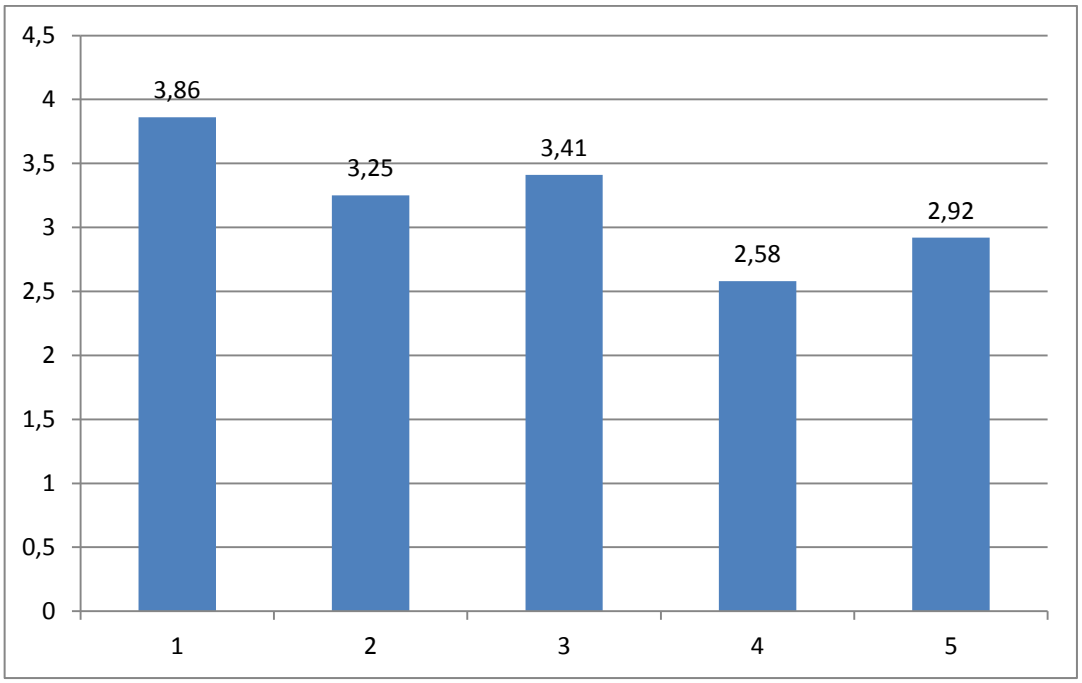

Biểu đồ 2.3 *Trách nhiệm của các chủ thể giáo dục ở Trung tâm GDNN - GDTX trong GDĐĐ cho HS THPT*

Kết quả nghiên cứu thu được ở biểu đồ 2.3 cho chúng ta thấy rằng:

Nhìn chung, các chủ thể giáo dục ở TT GDNN - GDTX đều được các khách thể khảo sát đánh giá có trách nhiệm quan trọng trong GDĐĐ cho HS THPT với ĐTB dao động từ 2,58 đến 3,86.

Xét cụ thể về trách nhiệm của từng chủ thể trong GDĐĐ cho HS THPT, "*GV chủ nhiệm*" được các khách thể khảo sát đánh giá là chủ thể có trách nhiệm quan trọng nhất trong GDĐĐ cho HS THPT với ĐTB là 3,86; đứng ở vị trí thứ hai là "*Ban giám đốc*" với ĐTB là 3,41, đứng ở vị trí thứ ba là "*GV bộ môn*" với ĐTB là 2,92, đứng ở vị trí thứ tư là "*Bí thư đoàn thanh niên*" với ĐTB là 2,92 và đứng ở vị trí thứ năm là "*Nhân viên*" với ĐTB là 2,58.

Từ kết quả nghiên cứu cũng có thể nhận thấy: Đa số CBQL, GV tham gia khảo sát đánh giá được một cách chính xác vai trò trách nhiệm của các chủ thể giáo dục ở TT GDNN - GDTX đối với quá trình GDĐĐ cho HS THPT. Đây là cơ sở quan trọng cho việc tổ chức, thực hiện quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở Trung tâm, bởi lẽ, khi mỗi chủ thể giáo dục xác định được một cách đầy đủ, đúng đắn vai trò và trách nhiệm của mình sẽ giúp cho cán bộ lãnh đạo Trung tâm phân công, phân định một cách cụ thể những nhiệm vụ giáo dục cho từng chủ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của họ, qua đó phát huy tinh thần chủ động, tích cực của từng chủ thể, đảm bảo việc thực hiện quá trình GDĐĐ cho HS THPT có thể đạt được những kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV tham gia khảo sát chưa có được sự nhìn nhận và đánh giá một cách đầy đủ về trách nhiệm của các chủ thể giáo dục trong TT GDNN - GDTX. Điều đó tạo nên những khó khăn không nhỏ trong việc tổ chức thực hiện quá trình GDĐĐ cho HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Thực trạng này đòi hỏi lãnh đạo các Trung tâm cần quan tâm bồi dưỡng cho những đối tượng này, giúp họ ngày càng hoàn thiện bản thân.

Kết luận chương 2

Trải qua quá trình nghiên cứu thực trạng của đề tài chúng tôi rút ra một số kết luận cơ bản sau:

Nhìn chung, đa số học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội có đạo đức tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ học sinh có hạnh kiểm ở mức "*Trung bình*" và "*Yếu*" nhất là học sinh khối 10 và khối 11.

GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của các lực lượng giáo dục trong toàn xã hội. Điều đó được thể hiện qua sự nhận thức đầy đủ của đa số CBQL, GV và PHHS tham gia khảo sát về tầm quan trọng của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV; PHHS và học sinh chưa có được nhận thức đúng đắn về những vấn đề này.

Mục tiêu GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm đã được xác định tương đối đầy đủ. Điều đó được khẳng định qua nhận thức và đánh giá của các nhóm khách thể tham gia khảo sát.

Nhiều nội dung GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm đã được thực hiện, tuy nhiên, mức độ thực hiện các nội dung GDĐĐ này trong những năm qua còn chưa được thường xuyên và chưa thực sự mang lại được hiệu quả cao.

Nhiều phương pháp, hình thức GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm đã được lựa chọn và sử dụng, song mức độ thực hiện và hiệu quả mang lại chưa thực sự đáp ứng được các mục tiêu đã đề ra.

Có nhiều lực lượng đã tham gia vào quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm, tuy nhiên, ngoài lực lượng giáo dục ở các Trung tâm và gia đình học sinh, các lực lượng giáo dục khác chưa thực sự thể hiện được vai trò và trách nhiệm của mình trong quá trình GDĐĐ cho học sinh.

Kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm chưa cao, ở một bộ phận không nhỏ học sinh, nhiều đạo đức chưa được hình thành ở học sinh THPT ở các Trung tâm. Thêm vào đó, những kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT cũng chưa thực sự vững chắc, chưa tạo lập tốt hành vi, thói quen đạo đức ở học sinh.

Có nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau ảnh hưởng đến quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm, trong đó, những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến quá trình này theo kết quả đánh giá của các nhóm khách thể khảo sát là: sự quan tâm thường xuyên của GVCN; sự quản lý chặt chẽ, có kế hoạch của Ban giám đốc Trung tâm; sự tự nhận thức, tự tu dưỡng của bản thân học sinh; sự gương mẫu của đội ngũ GV, nhân viên và người lớn trong gia đình học sinh.

Những kết quả nghiên cứu ở chương 2 là cơ sở thực tiễn quan trọng để chúng tôi tiếp tục nghiên cứu những biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX ở chương 3.

Chương 3
BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Nguyên tắc xây dựng các biện pháp

Quá trình xây dựng các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX cần dựa vào những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, đồng thời cần bảo bảo được các ngyên tắc cơ bản sau:

**** Đảm bảo mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên***

Thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX hiện nay bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn không ít những tồn tại, chưa thực hiện tốt mục tiêu đặt ra của quá trình này. Chính vì vậy, các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội cần đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục ý thức, giáo dục thái độ, tình cảm, giáo dục hành vi, thói quen đạo đức cho học sinh tại các Trung tâm; góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể mới đã xác định là hình thành các của học sinh (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm).

**** Đảm bảo tính khả thi***

Nguyên tắc này đòi hỏi, khi đưa ra các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội phải thực hiện được trong thực tiễn và đảm bảo hiệu quả cao. Muốn vậy các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm phải phù hợp với nhu cầu, hứng thú, tình cảm của học sinh ở từng độ tuổi. Phải chú ý đến việc hướng dẫn các hoạt động chủ đạo phù hợp với các đối tượng giáo dục.

Trong quá trình xây dựng các biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thì hệ thống các nguyên tắc nêu trên phải được quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc để có thể đạt được hiệu quả cao nhất khi đưa vào vận dụng trong thực tiễn.

**** Đảm bảo tính kế thừa***

GDĐĐ cho học sinh phổ thông là một vấn đề có tính truyền thống, được các cấp quản lý, các Trung tâm GDNN - GDTX và các công trình nghiên cứu quan tâm từ lâu. Trong quá trình nghiên cứu và tổ chức thực hiện GDĐĐ cho học sinh, đã có nhiều biện pháp được đề xuất và vận dụng vào thực tiễn, và qua đó có những biện pháp thể hiện tính hiệu quả của nó. Vì vậy, trong khi nghiên cứu và đề xuất biện pháp mới cho hoạt động GDĐĐ cho học sinh, tác giả luận án đã có kế thừa những biện pháp GDĐĐ đã được các cơ sở giáo dục nghiên cứu và áp dụng nhằm điều chỉnh và bổ sung sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của các Trung tâm GDNN - GDTX để đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng mô hình nhân cách của học sinh ở các Trung tâm GDNN - GDTX Việt Nam trong thời kỳ mới.

**** Đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ***

GDĐĐ nằm trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, nên việc GDĐĐ cho học sinh THPT cũng phải đặt trên nền tảng mang tính hệ thống của chương trình giáo dục phổ thông. Điều đó có nghĩa là GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội phải lưu ý mối quan hệ giữa các môn học, mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành quá trình giáo dục phổ thông. GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thể tách rời các hoạt động khác trong Trung tâm GDNN - GDTX vì GDĐĐ là một bộ phận trong giáo dục phổ thông tổng thể.

Tính hệ thống đòi hỏi GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX không chỉ đọng lại ở một khối lớp mà nó mang tính xuyên suốt quá trình học tập của học sinh ở trường. Mặt khác tính hệ thống còn thể hiện ở chỗ các biện pháp được đề xuất đi từ cái chung đến cái riêng, từ cấp độ rộng đến cấp độ hẹp. Đồng thời các biện pháp đề xuất còn liên quan đến cấp quản lý khác nhau trong nội bộ Trung tâm, từ Ban giám đốc, Tổ trưởng chuyên môn, Công đoàn, Đoàn thanh niên và sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội.

Các biện pháp đưa ra phải đồng bộ, phải tác động vào các yếu tố của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT. Quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó bao gồm các yếu tố chủ quan và khách quan. Vì vậy, việc đưa ra các biện pháp GDĐĐ cho học sinh phải có tính thống nhất, có tính

khoa học góp phần tăng cường những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố đó.

**** Đảm bảo tính hiệu quả***

Xuất phát từ kết quả khảo sát và nghiên cứu thực trạng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX cho thấy, công tác GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm trên địa bàn thành phố Hà Nội còn nhiều bất cập, hiệu quả còn hạn chế. Do đó, nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được xây dựng phải phù hợp, triển khai thực hiện đồng bộ, đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao nhận thức của các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm về công tác GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX; đổi mới, hoàn thiện chất lượng các thành tố nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

3.2. Các biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.2.1. Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện pháp này nhằm giúp cho các lực lượng giáo dục có được nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, trên cơ sở đó, giúp họ có thái độ phù hợp và tích cực, chủ động tham gia hiệu quả vào quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm, mang lại những tác động tổng hợp góp phần thực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh đạt được chất lượng và hiệu quả.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

Biện pháp này được thực hiện với những nội dung cơ bản sau:

* Khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức của các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX. Cụ thể:

- Thiết kế kế hoạch khảo sát, đánh giá nhận thức của các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm. Trong bản kế hoạch cần xác định rõ ràng và cụ thể những nội dung sau:

+ Mục tiêu khảo sát, đánh giá.

+ Nội dung khảo sát, đánh giá

+ Phương pháp khảo sát, đánh giá.

+ Chủ thể khảo sát.

+ Khách thể khảo sát.

+ Thời gian và phạm vi thực hiện.

+ Cách thức xử lý kết quả khảo sát.

- Tiến hành khảo sát nhận thức của các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm theo đúng kế hoạch đã xác định. Cụ thể:

+ Triển khai quá trình khảo sát trong thời gian quy định.

+ Khảo sát các khách thể thuộc các lực lượng đã xác định.

- Tiến hành xử lý thông tin khảo sát và nhận xét đánh giá dựa vào những kết quả xử lý thông tin. Cụ thể:

+ Xử lý thông tin thu thập từ quá trình khảo sát bằng các phương pháp phù hợp.

+ Nhận xét, đánh giá dựa trên những kết quả xử lý thông tin khảo sát cả về mặt định tính và định lượng.

* Thiết kế hoạch bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Trong bản kế hoạch bồi dưỡng cần làm rõ những nội dung cơ bản sau:

- Mục tiêu bồi dưỡng, nhiệm vụ và nội dung bồi dưỡng

- Chủ thể bồi dưỡng và đối tượng bồi dưỡng.

- Các lực lượng phối hợp trong quá trình bồi dưỡng.

- Phương pháp và hình thức bồi dưỡng.

- Các điều kiện cần thiết cho quá trình bồi dưỡng.

- Cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

* Triển khai kế hoạch bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

* Tổ chức hội nghị chuyên đề đánh giá hiệu quả của quá trình bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

* Báo cáo kết quả của quá trình bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm với các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan có liên quan.

3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Giám đốc Trung tâm cần tổ chức Hội nghị chuyên đề với sự tham gia của cán bộ, giáo viên tiến hành thảo luận và thống nhất thiết kế kế hoạch khảo sát, đánh giá nhận thức của các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Căn cứ vào kế hoạch khảo sát, đánh giá đã được xây dựng, hoàn thiện, lãnh đạo Trung tâm GDNN - GDTX, phối hợp với lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cùng triển khai kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với thù của mỗi đơn vị và đặc điểm của mỗi nhóm đối tượng chẳng hạn:

+ Đối với các Trung tâm GDNN - GDTX: việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về GDĐĐ cho cán bộ, giáo viên của Trung tâm được tiến hành thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Đối với cơ quan thông tin và truyền thông: việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm được tiến hành thông qua sử dụng các phương tiện loa phát thanh, pano, áp phích trên các khu vực tại địa phương.

+ Đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm được thực hiện thông qua các cuộc họp.

+ Đối với các cơ quan, ban, ngành: việc bồi dưỡng nhận thức về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm được thực hiện thông qua các hội nghị của cơ quan, các cuộc họp của Đảng bộ, Chi bộ, Công đoàn.

+ Đối với các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể: việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm cho mỗi thành viên được tổ chức thông qua các hoạt động chung của các thành viên.

Tuy nhiên, khi tiến hành khảo sát bằng các phương pháp khác nhau, cán bộ, giáo viên cần chú ý: Việc khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cần được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan của những thông tin thu được; việc khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn cần có các phương tiện hỗ trợ cho quá trình thu thập thông tin như máy ghi âm, ghi hình...Các nội dung bồi dưỡng về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm cho các lực lượng giáo dục cần tập trung là ý nghĩa của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm đối với bản thân học sinh, đối với các gia đình và toàn thể xã hội; trách nhiệm và quyền lợi của các lực lượng tham gia vào quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

- Qua quá trình triển khai bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX, giám đốc Trung tâm chủ trì tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá hiệu quả của hoạt động này. Để tổ chức Hội nghị đạt được chất lượng và hiệu quả, giám đốc Trung tâm cần đảm bảo thực hiện những hoạt động sau:

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị

Xác định thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị.

Xác định mục tiêu , nội dung của Hội nghị.

Xác định các thành phần tham gia Hội nghị và gửi thông báo.

Tổ chức Hội nghị

+ Giám đốc Trung tâm giữ vai trò chủ trì Hội nghị thông báo mục tiêu, nội dung của Hội nghị đến toàn thể các đại biểu.

+ Đại diện của các lực lượng trình bày báo cáo kết quả bồi dưỡng nhận thức cho các thành viên trong cơ quan, đơn vị của mình về GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm.

+ Các đại biểu tham gia thảo luận theo những hướng chính như: Những kết quả đạt được của quá trình bồi dưỡng; những vấn đề còn tồn tại và những giải pháp nâng cao hiệu quả bồi dưỡng cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

Tổng kết hội nghị

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX tóm tắt lại những kết quả đạt được của hội nghị cũng như thông báo phương hướng chung của các cơ quan, ban, ngành trong việc nâng cao hiệu quả bồi dưỡng cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của về GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm; trên cơ sở đó, lập báo cáo đệ trình lãnh đạo cấp trên.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp này có thể được thực hiện hiệu quả cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản sau:

Cần có nội dung tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX mang tính thống nhất và hoàn thiện.

Cần có sự ủng hộ và đóng góp tích cực của lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đối với hoạt động tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Cần có đội ngũ cán bộ đảm trách hoạt động tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dụcvề GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX có năng lực công tác và có tinh thần trách nhiệm cao.

Cần thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX tuyên truyền/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dụcvề GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX một cách thường xuyên.

3.2.2. Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các môn học nhiều tiềm năng trong giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt là môn Giáo dục công dân

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện biện pháp này nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh, trên cơ sở từng bước đổi mới phương pháp dạy học môn các môn học nhiều tiềm năng trong giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt là môn GDCD.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Biện pháp này được thực hiện với các nội dung cơ bản sau đây:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để thống nhất nội dung, chương trình dạy học các môn có nhiều tiềm năng trong giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung và môn GDCD nói riêng theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể mới được ban hành.

- Thiết kế giáo án dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại các Trung tâm theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Tổ chức thực hiện hoạt động dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại các Trung tâm theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh dựa vào giáo án đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại các Trung tâm theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để thực hiện hiệu quả biện pháp này cần tiến hành những hoạt động cụ thể sau:

* Tổ trưởng Tổ "Văn hóa" cần quan tâm, tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn nhằm xây dựng kế hoạch dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm GDNN - GDTX theo hướng phát huy tính tích cực hợp tập của học sinh.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm chuẩn bị và thực hiện thiết kế giáo án giảng dạy môn GDCD cho học sinh tại Trung tâm.

Thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn đầu kì học, Tổ trưởng chuyên môn trình bày trước các thành viên về mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể mới được ban hành và những yêu cầu cơ bản đối với hoạt động dạy học.

Tiếp đó, từng giáo viên lần lượt trình bày quan điểm, ý tưởng thiết kế kế hoạch dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm của mình.

Dựa vào những quan điểm, ý kiến đã được trình bày, các giáo viên giảng dạy môn GDCD cùng bàn bạc, thống nhất về các vấn đề có liên quan đến việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn học.

Cuối cùng, Tổ trưởng chuyên môn sẽ khẳng định lại những ý kiến đã được thống nhất và đề nghị các giáo viên giảng dạy môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm chủ động xây dựng giáo án của mình theo hướng tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm thống nhất định hướng giảng dạy môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm GDNN - GDTX.

Trên cơ sở những định hướng đã có, giáo viên giảng dạy môn GDCD cho học sinh tại các Trung tâm chủ động thiết kế giáo án môn học sau đó nộp lại cho Tổ trưởng chuyên môn xem xét, phê duyệt.

Dựa vào giáo án giảng dạy môn GDCD đã được hoàn thiện, Tổ trưởng chuyên môn tổ chức buổi sinh hoạt chuyên môn để cùng thảo luận, thống nhất việc thực hiện hoạt động dạy học môn GDCD cho học sinh tại Trung tâm, trong đó, nhấn mạnh đến việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tạo điều kiện cho học sinh thể hiện chính kiến của mình trong môn GDCD.

Sau quá trình thảo luận, thống nhất, các giáo viên chủ động thực hiện hoạt động dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm theo giáo án mà mình đã thiết kế.

* Giám đốc hoặc Phó giám đốc phụ trách chuyên môn của Trung tâm huy động các nguồn lực ở trong và ngoài nhà trường nhằm chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ quá trình dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại các Trung tâm nói chung và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn học nói riêng, trong đó cần chú ý đến môi trường dạy học, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

* Giáo viên thực hiện dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm với việc sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, tạo điều kiện cho học sinh thể hiện chính kiến của mình.

Trên cơ sở giáo án giảng dạy môn GDCD đã có, giáo viên triển khai hoạt động dạy của mình đồng thời tổ chức hoạt động học của học sinh cụ thể:

Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề hay dạy học theo tình huống để thực hiện hoạt động vào bài, thu hút sự tham gia tích cực của học sinh trong lớp. Trên cơ sở có được chủ đề bài học, giáo viên nêu lên mục tiêu và những nội dung chính của bài học một cách cụ thể, ngắn gọn.

Trong quá trình dạy học môn học, giáo viên sử dụng phối hợp nhiều PPDH khác nhau chẳng hạn: Phương pháp Vấn đáp, phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp trò chơi, phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận... nhằm phát huy tính tích cực học tập của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh thể hiện chính kiến của mình. Khi dạy học một nội dung kiến thức trong bài, giáo viên có thể sử dụng phối hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau.

Với mỗi phương pháp dạy học được sử dụng, giáo viên cần khéo léo thu hút sự tham gia tích cực của học sinh vào việc giải quyết các nhiệm vụ dạy học. Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình lớp học, giáo viên có thể điều chỉnh quá trình sử dụng

các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, góp phần tăng cường hứng thú học tập của học sinh.

* Tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn để kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

Sau khi kết thúc học kì, căn cứ vào kết quả dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm, Tổ trưởng chuyên môn tổ chức buổi sinh hoạt chuyên môn để thực hiện các hoạt động sau:

Đánh giá chất lượng dạy học môn GDCD cho học sinh THPT tại Trung tâm, trong đó nhấn mạnh đến mức độ phát triển về kiến thức, kĩ năng và thái độ của học sinh sau khi tham gia vào quá trình dạy học môn học.

Đánh giá về mức độ sử dụng và hiệu quả sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình dạy học môn GDCD.

Xác định những tồn tại của quá trình dạy học môn học nói chung và những tồn tại của việc sử dụng và hiệu quả sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn học.

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khắc phục cho những vấn đề còn tồn tại của quá trình dạy học nói chung, những tồn tại của việc sử dụng các phương pháp dạy học trong môn học nói riêng.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp này có thể được thực hiện hiệu quả cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản sau:

- Các lực lượng giáo dục trong Trung tâm GDNN - GDTX mà trực tiếp là giáo viên cần nhận thức được một cách đầy đủ về tầm quan trọng của môn GDCD trong hệ thống các môn học dành cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Cần có chương trình môn GDCD ở THPT theo hướng đảm bảo sự cân đối, toàn diện, phù hợp và hiệu quả.

- Cần có đội ngũ GV giảng dạy môn GDCD thực sự tâm huyết trên cơ sở vững vàng về chuyên môn, thành thạo về nghiệp vụ.

- Cần tăng cường hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị cho quá trình dạy học môn GDCD ở trong Trung tâm nói chung và phục vụ cho quá trình sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nói riêng.

3.2.3. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh theo hướng trải nghiệm

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện biện pháp này nhằm từng bước hoàn thiện việc đa dạng hóa các loại hình hoạt động giáo dục đạo đức theo hướng trải nghiệm, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhất là phù hợp với nhu cầu và hứng thú của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, từ đó thu hút sự tham gia đông đảo, tích cực của họ trong các hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các em thâm nhập thực tiễn cuộc sống, góp phần thực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm ngày càng đạt được hiệu quả cao.

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

Biện pháp này được thực hiện với các nội dung cơ bản sau đây:

* Nghiên cứu đặc điểm của học sinh, điều kiện thực tế của Trung tâm GDNN - GDTX và thực tiễn địa phương.

- Nội dung nghiên cứu thực tiễn địa phương bao gồm: Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội; trình độ dân trí, cức lực lượng và mức độ tham gia của các lực lượng trong quá trình giáo dục HS tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Nội dung nghiên cứu thực tiễn Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm: Số lượng và chất lượng cán bộ giáo dục; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn kinh phí phục vụ cho quá trình giáo dục của nhà trường.

- Nội dung nghiên cứu đặc điểm của học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX bao gồm: Đặc điểm tâm, sinh lí; trình độ nhận thức của học sinh; mức độ tham gia và tính tích cực của học sinh trong các hoạt động giáo dục nói chung và các hoạt động GDĐĐ cho các em nói riêng.

* Lựa chọn các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX, xây dựng và hoàn thiện quy trình thiết kế và thực hiện các loại hình hoạt động.

- Các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Hoạt động "*Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26 tháng 3"* nhằm giúp học sinh hiểu được vai trò của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua hoạt động này đẩy mạnh công tác tập hợp, đoàn kết, giáo dục và tạo môi trường để học sinh trao đổi và rèn luyện năng lực công tác quần chúng, nhân cách và bản lĩnh chính trị nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động xã hội của học sinh.

Để có thể đạt được mục đích đã dề ra, CBQL, GV tại Trung tâm GDNN - GDTX cần tiến hành những công việc cụ thể như sau:

Thành lập Ban tổ chức lễ kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3.

Xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3, trong đó nêu rõ mục đích, nội dung hoạt động, các lực lượng tham gia và nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng.

Các lực lượng tham gia hành tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 huy động các nguồn lực phục vụ cho quá trình tổ chức các hoạt động.

Các lực lượng tiến hành tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 theo kế hoạch đã xác định.

Các lực lượng tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 theo kế hoạch đã đề ra.

+ *Các cuộc nói chuyện, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhân kỉ niệm ngày sinh của Bác* với mục đích là giúp cho học sinh THPT ở các Trung tâm lĩnh hội được những giá trị cao quá trong tư tưởng, đạo đức của Người, trên cơ sở đó tích cực rèn luyện, tu dưỡng bản thân để có thể trở thành người công dân có đạo đức tốt, tích cực xây dựng xã hội ngày càng văn minh, văn hóa.

Để có thể đạt được mục đích đã dề ra, CBQL, GV tại Trung tâm GDNN - GDTX cần tiến hành những công việc cụ thể như sau:

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức nói chuyện, các cuộc thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong dịp kỉ niệm ngày sinh nhật Bác.

Lựa chọn và mời những cán bộ công tác ở các khối Ủy Đảng tham gia nói chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tổ chức các cuộc nói chuyện của các cán bộ đã lựa chọn.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo kế hoạch đã xác định.

+ Chiến dịch Mùa hè xanh

Mục đích là tạo môi trường chính trị - xã hội tích cực để học sinh rèn luyện nhân cách và bản lĩnh xã hội cho học sinh. Ngoài ra tạo sân chơi lành mạnh giúp cho các em tham gia các hoạt động xã hội trong trường và ở địa phương.

Để có thể đạt được mục đích đã dề ra, CBQL, GV tại Trung tâm GDNN - GDTX cần tiến hành những công việc cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch tổ chức chiến dịch mùa hè xanh.

Tổ chức cho học sinh tại các Trung tâm đăng kí tham gia chiến dịch.

Tổ chức huy động các nguồn lực phục vụ cho các hoạt động trong chiến dịch.

Tổ chức triển khai chiến dịch theo đúng thời gian và nội dung kế hoạch đã định.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của các hoạt động và chiến dịch mùa hệ xanh đã được thực hiện.

+ Các hoạt động xã hội nhân ngày 27 tháng 7 (ngày Thương binh, liệt sĩ): Mục đích là giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng và truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc. Từ đó, giáo dục trách nhiệm công dân cho học sinh trong thời đại mới.

Để có thể đạt được mục đích đã dề ra, CBQL, GV tại Trung tâm GDNN - GDTX cần tiến hành những công việc cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động xã hội nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.

Huy động các nguồn lực ở trong và ngoài Trung tâm phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động xã hội nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.

Tổ chức triển khai các hoạt động xã hội nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.

CBQL,GV các Trung tâm GDNN - GDTX chủ trì phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa nhằm GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình thiết kế; tổ chức thực hiện các loại hình hoạt động.theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Quy trình thiết kế các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh tại các Trung tâm bao gồm các bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu hệ thống lí luận có liên quan đến việc thiết kế các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh tại các Trung tâm.

Bước 2: Xây dựng quy trình thiết kế các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh tại các Trung tâm.

Bước 3: Thảo luận, đánh giá ban đầu về quy trình thiết kế các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh tại các Trung tâm.

+ Quy trình thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại các Trung tâm bao gồm các bước sau:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề hoạt động trên cơ sở đó thiết kế kế hoạch cho từng loại hình hoạt động.

Bước 2: Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết cho quá trình tổ chức từng loại hình hoạt động.

Bước 3: Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài Trung tâm triển khai việc tổ chức từng loại hình hoạt động.

Bước 4: Phối hợp các lực lượng tiến hành đánh giá kết quả thực hiện từng loại hình hoạt động.

Bước 5: Tổ chức Hội nghị chuyên đề "Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX" với sự tham gia của các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm.

* Huy động các nguồn lực phục vụ quá trình tổ chức các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Nghiên cứu, phân hóa các nguồn lực phục vụ quá trình tổ chức các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh.

- Sử dụng các biện pháp và hình thức huy động phù hợp với đặc điểm của từng nguồn lực.

* Tổ chức thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm phù hợp với đặc điểm của học sinh, điều kiện thực tế của Trung tâm GDNN - GDTX và thực tiễn địa phương.

- Triển khai từng loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm đã được xác định.

- Sử dụng và quản lí sử dụng các nguồn lực phục vụ quá trình tổ chức các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh một cách hiệu quả.

* Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm.

- Sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm.

- Xử lý các thông tin thu được và đưa ra những nhận xét về thực trạng tổ chức các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm.

3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để thực hiện biện pháp này cần tiến hành những hoạt động dưới đây:

- Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX chủ trì phối hợp với cán bộ lãnh đạo các cơ quan, tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu đặc điểm của học sinh, điều kiện thực tế của Trung tâm GDNN - GDTX và thực tiễn địa phương.

- Các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX cùng nhau phối hợp trong việc lựa chọn các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX, xây dựng và hoàn thiện quy trình thiết kế và thực hiện các loại hình hoạt động.

- Các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh các Trung tâm cùng tham gia phối hợp trong việc huy động các nguồn lực phục vụ quá trình tổ chức các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh các Trung tâm cùng tổ chức thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm phù hợp với đặc điểm của học sinh, điều kiện thực tế của Trung tâm GDNN - GDTX và thực tiễn địa phương.

- Các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để có thể thực hiện biện pháp này đạt được chất lượng và hiệu quả cần có các điều kiện cơ bản sau:

- Quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nói chung và quá trình tổ chức các hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh cần

sự ủng hộ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân địa phương.và sự tham gia tích cực của các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm.

- Trong quá trình nghiên cứu, lựa chọn và tổ chức thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX cũng như đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động này cần có sự cộng tác của các chuyên gia trong lĩnh vực GDĐĐ cho học sinh.

- Quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nói chung và quá trình tổ chức các hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh nói riêng cần được tiến hành bởi những cán bộ giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

- Cần đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho quá trình tổ chức thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX cần đa dạng, phong phú và được tiến hành một cách thường xuyên.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX cần được tiến hành một cách thường xuyên dựa trên những nguyên tắc, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá được xây dựng hoàn thiện.

3.2.4. Sử dụng hiệu quả phương pháp giao việc, luyện tập và rèn luyện trong tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện biện pháp này nhằm giúp cho giáo viên và các lực lượng giáo dục có thể sử dụng hiệu quả phương pháp giao việc, luyện tập và rèn luyện trong tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh, vừa đảm bảo phù hợp với thực đặc điểm học sinh THPT tại các trung tâm, vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trung tâm GDNN – GDTX , thực tiễn các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, nội dung GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

Biện pháp này được thực hiện với những nội dung chính dưới đây:

- Khảo sát thực tiễn hoạt động của Trung tâm GDNN - GDTX, thực tiễn địa phương và đặc điểm của học sinh THPT tại các Trung tâm.

+ Thực trạng năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục của cán bộ giáo dục; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn kinh phí dành cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho học sinh của các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Thực trạng nhận thức và mức độ tham gia, ủng hộ về mọi mặt của các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm (phụ huynh học sinh; cán bộ các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương).

- Nghiên cứu chương trình giáo dục, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm. Cụ thể hoạt động này bao gồm những nội dung sau:

+ Nghiên cứu những định hướng của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể mới đã được ban hành nhất là định hướng hình thành các yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm cho học sinh.

+ Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung GDĐĐ cho học sinh các Trung tâm GDNN - GDTX phù hợp với định hướng của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể mới, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trung tâm, thực tiễn địa phương và đặc điểm của học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Lựa chọn các phương pháp giáo dục.phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trung tâm GDNN - GDTX, thực tiễn địa phương và đặc điểm của học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Sử dụng các phương pháp giáo dục.trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng các phương pháp giáo dục.trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

3.2.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX phối hợp với lãnh đạo các cơ quan,

ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch khảo sát thực tiễn hoạt động của Trung tâm, thực tiễn địa phương và đặc điểm của học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Các cán bộ giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm phối hợp cùng trong trong việc nghiên cứu chương trình giáo dục, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và mục đích, nhiệm vụ, nội dung giáo dục, các cán bộ giáo dục lựa chọn và sử dụng hiệu quả phương pháp giao việc, luyện tập và rèn luyện phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trung tâm, thực tiễn địa phương và đặc điểm của học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Sau quá trình thực hiện GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX, các cán bộ giáo dục cần tổ chức đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả sử dụng các phương pháp giáo dục nêu trên trong quá trình GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm. Trên cơ sở đó, xác định những kết quả đã đạt được và những hạn chế cần khắc phục.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để có thể thực hiện biện pháp này thuận lợi và hiệu quả cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản sau:

- Đội ngũ cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT các Trung tâm GDNN - GDTX. có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình công tác.

- Chất lượng của công tác khảo sát thực tiễn hoạt động của Trung tâm GDNN - GDTX, thực tiễn địa phương và đặc điểm của học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Mức độ nắm vững chương trình giáo dục, mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

- Các phương pháp giáo dụcGDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX cần được lựa chọn phù hợp và hiệu quả.

- Cần đảm bảo hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nói chung và quá trình thực hiện các phương pháp giáo dục nói riêng.

- Chất lượng của hoạt động kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các phương pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

3.2.5. Phối hợp với các các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm và huy động các nguồn lực của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các Trung tâm GDNN- GDTX thành phố Hà Nội, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức nói riêng và hiệu quả giáo dục đạo đức nói chung cho học sinh ở các Trung tâm này.

3.2.5.2. Nội dung của biện pháp

Biện pháp này được thực hiện với những nội dung chính sau:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDPT hiện nay.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDPT. Cụ thể:

Nghiên cứu các văn bản có liên quan, trên cơ sở đó bước đầu xây dựng dự thảo cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm.

Đệ trình bản dự thảo cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm lên lãnh đạo cấp trên xem xét, phê duyệt.

Phổ biến cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDPT đã được lãnh đạo cấp trên phê duyệt đến các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm.

- Tăng cường vai trò chủ đạo của các Trung tâm trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX và hoạt động phối hợp các lực lượng tham gia vào quá trình GDĐĐ cho học sinh. Cụ thể:

Phát huy vai trò chủ đạo của Trung tâm trong việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đã xây dựng; thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh.

Phát huy vai trò chủ đạo của Trung tâm GDNN - GDTX trong việc xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh; tổ chức phối hợp các lực lượng tiến hành quá trình GDĐĐ cho học sinh; phối hợp các lực lượng ngoài Trung tâm thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh.

- Giúp cho các lực lượng giáo dục ý thức được một cách đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công tác giáo dục thế hệ trẻ nói chung và GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX nói riêng; trên cơ sở đó, tạo điều kiện thuận lợi để các lực lượng tích cực thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội của mình đối với công tác giáo dục học sinh.

- Giúp cho các lực lượng nhận thấy được ý nghĩa của hoạt động phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm cả ở phương diện xã hội và cá nhân, từ đó, tích cực tham gia và hoàn thiện hoạt động phối hợp.

- Tổ chức đánh giá và tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

3.2.5.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Lực lượng giáo dục của Trung tâm GDNN - GDTX mà trực tiếp là giám đốc Trung tâm phát huy vai trò chủ đạo của mình trong hoạt động khảo sát, đánh giá thực trạng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm GDNN - GDPT hiện nay. Cụ thể:

Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX tổng hợp các cơ chế, chính sách hiện hành có liên quan đến quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm cũng như hệ thống cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chủ động tổ chức Hội nghị chuyên đề, thu hút sự tham gia của các lực lượng ngoài Trung tâm (cán bộ các cấp ủy Đảng, cán bộ Sở, Phòng GD&ĐT tại địa phương và các cán bộ các cơ quan, ban, ngành có liên quan) tiến hành đánh giá thực trạng hệ thóng cơ chế, chính sách có liên quan đến quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm và hoạt động phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm để xác định những ưu điểm, tác động tích cực của hệ thống cơ chế, chính sách hiện có, đồng thời, chỉ rõ những bất cập và cùng nhau thảo luận, tìm ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách theo hướng phù hợp với thực tiễn, tạo ra những tác động tích cực, góp phần thực hiện có hiệu quả quá trình GDĐĐ và hoạt động phối hợp giữa các lực lượng ở trong và ngoài Trung tâm trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX phát huy vai trò chủ đạo của mình

trong hoạt động phối hợp các lực lượng tham gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDPT. Cụ thể:

Dựa trên những kết quả đạt được của các Hội nghị chuyên đề, giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chủ động phối hợp với cán bộ các cơ quan, ban, ngành có liên quan tham gia thảo luận, xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm theo hướng phù hợp với bối cảnh mới của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đổi mới giáo dục. Kết quả của những hoạt động này là một bản dự thảo cơ chế phối hợp giữa các lực lượng ở trong và ngoài Trung tâm trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm. Bản dự thảo này được giám đốc Trung tâm đệ trình lên cấp trên xem xét, phê duyệt. Nếu lãnh đạo cấp trên có yêu cầu sửa chữa, bổ sung, giám đốc Trung tâm cần phối hợp với các lực lượng để tiếp tục hoàn thiện bản dự thảo.

Căn cứ vào cơ chế phối hợp các lực lượng ở trong và ngoài Trung tâm GDNN - GDTX trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm dã được cấp trên phê duyệt, lực lượng giáo dục của Trung tâm phối hợp với các lực lượng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc triển khai cơ chế đó đến các bên có liện quan một cách hiệu quả nhất. Điều đó giúp cho các lực lượng thấy được vị trí, vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong hoạt động phối hợp các lực lượng thực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm cùng với những quyền lợi mà mình thụ hưởng qua việc tham gia thực hiện hoạt động này. Cụ thể:

+ Giám đốc các Trung tâm phối hợp với cán bộ ngành Văn hóa thông tin và cán bộ các cơ quan khác có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền cơ chế phối hợp các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm. Bản kế hoạch cần xác định một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể về những khía cạnh như: Mục tiêu tuyên truyền, nội dung tuyên truyền, các chủ thể và đối tượng tuyên truyền (trong đó chú ý việc phân công trách nhiệm và phân cấp thực hiện các nhiệm vụ cho các lực lượng tham gia), các phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền, thời điểm và phạm vi tuyên truyền cơ chế phối hợp các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

+ Trên cơ sở bản kế hoạch đã được hoàn thiện, các chủ thể tham gia công tác này thực hiện nhiệm vụ theo chức năng đã được phân định của mình. Chẳng hạn, cán bộ cơ

quan truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đến các lực lượng xã hội; Ban giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX cần triển khai cơ chế phối hợp các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh đến đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trung tâm thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn; các cơ quan ban ngành khác thực hiện nhiệm vụ phổ biến cơ chế này thông qua các hoạt động thích hợp tại cơ quan, đơn vị mình; Ban đại diện cha mẹ học sinh cần tuyên truyền, phổ biến cho các bậc phụ huynh thông qua các cuộc họp mở rộng của ban hay lồng ghép vào các nội dung sinh hoạt của Hội phụ nữ, tổ dân phố....

+ Sau mỗi giai đoạn thực hiện công tác tuyên truyền, giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX cần chủ trì phối hợp với các bên có liên quan tiến hành đánh giá hiệu quả của công tác tuyên truyền cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm, trên cơ sở đó chỉ rõ những kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại, đồng thời nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này ở giai đoạn tiếp theo.

- Lực lượng giáo dục của Trung tâm mà trực tiếp là các cán bộ quản lí, giáo viên phát huy vai trò chủ đạo của mình trong quá trình GDĐĐ cho học sinh. Cụ thể, lực lượng giáo dục của Trung tâm thực hiện những hoạt động sau:

+ Thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh trong đó xác định đầy đủ, rõ ràng, tỉ mỉ các khía cạnh như mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục và xác định các chủ thể thực hiện quá trình giáo dục và các lực lượng phối hợp thực hiện quá trình này.

+ Giám đốc hay phó giám đốc Trung tâm chỉ đạo cán bộ giáo viên của Trung tâm chủ động phối hợp với các lực lượng xây dựng môi trường, huy động các nguồn lực thực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh theo kế hoạch đã được xây dựng.

+ Giám đốc hay phó giám đốc Trung tâm, chủ trì phối hợp với các lực lượng tham gia đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh, chỉ rõ những kết quả đã đạt được, những vấn đề còn tồn tại, lí giải nguyên nhân và cùng nhau nghiên cứu, áp dụng các giải pháp tiếp tục hoàn thiện quá trình này.

- Lực lượng giáo dục của Trung tâm GDNN - GDTX mà trực tiếp là đồng chí giám đôc hoặc phó giám đốc Trung tâm phát huy vai trò chủ đạo của mình trong

hoạt động phối hợp các lực lượng tiến hành GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm. Để thực hiện được điều đó giám đốc hay phó giám đốc Trung tâm cần thực hiện những hoạt động sau:

+ Giám đốc Trung tâm tổ chức Hội nghị chuyên đề với sự tham gia của cán bộ, giáo viên và đại diện của một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thống nhất xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh.

+ Giám đốc Trung tâm chỉ đạo cán bộ, giáo viên tổ chức có hiệu quả hoạt động phối hợp với cán bộ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tthực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm theo kế hoạch đã được xác định.

+ Giám đốc Trung tâm chủ trì tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm nhằm đánh giá hiệu quả tthực hiện quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm, chỉ rã những kết quả đạt được cũng như những tồn tại của cơ chế phối hợp, trên cơ sở đó, nghiên cứu, áp dụng các giải pháp hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong hoạt động này.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chỉ đạo thường xuyên cán bộ, giáo viên của Trung tâm tích cực xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các lực lượng tham gia quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm. Công việc này được tiến hành thông qua những hoạt động cụ thể sau:

+ Mỗi cán bộ, giáo viên trong Trung tâm cần không ngừng hoàn thiện năng lực và của bản thân, cùng với nó là tinh thần trách nhiệm trong quá trình công tác.

+ Cán bộ, giáo viên của Trung tâm cần nghiên cứu và nắm vững vị trí, vai trò cũng như thế mạnh của từng lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm, trên cơ sở đó lựa chọn các phương pháp phối hợp, phát huy tối ưu vai trò của từng lực lượng, tạo nên tác động tổng thể, tích cực đối với quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

+ Cán bộ, giáo viên của Trung tâm cần thường xuyên tiếp thu những thông tin phản hồi từ các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm, nếu cần thiết, cần thực hiện những điều chỉnh trong quá trình hoạt động.

+ Giám đốc Trung tâm cần định kì tổ chức các cuộc hợp chung với sự tham gia của các lực lượng ở trong và ngoài Trung tâm. Hoạt động này cần được giám đốc các

Trung tâm chú trọng cả về nội dung, phương pháp và hình thức tiến hành, đồng thời phải tổ chức theo định kì.

- Giúp cho các lực lượng nhận thấy được ý nghĩa của hoạt động phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm cả ở phương diện xã hội và cá nhân, đời thời nhận thức được tầm quan trọng của cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.

+ Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX phù hợp với hiệu quả với thực tiễn của các đơn vị.

+ Biểu dương những tấm gương điển hình trong thực hiện hoạt động phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Phát huy vai trò của mỗi lực lượng trong xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chủ trì tổ chức Hội nghị đánh giá thực trạng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm. Hoạt động này được thực hiện với những công việc sau:

+ Lập kế hoạch tổ chức Hội nghị đánh giá thực trạng cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm.

+ Thu hút đông đảo đại diện các lực lượng giáo dục tham gia Hội nghị.

+ Thu thập thông tin đánh giá từ nhiều lực lượng về thực trạng cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm, trên cơ sở đó xác định những tác động tích cực và những vấn đề còn tồn tại, đồng thời, thảo luận để tìm ra các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp.

- Các lực lượng ở trong và ngoài Trung tâm nghiên cứu xây dựng môi trường thân thiện, mang giá trị nhân văn sâu sắc tại Trung tâm GDNN - GDTX

Việc xây dựng môi trường thân thiện, mang giá trị nhân văn sâu sắc tại Trung tâm GDNN - GDTX nhằm giúp cho các lực lượng giáo dục khai thác một cách hiệu quả hơn các yếu tố tích cực, đấu tranh, cải tạo, loại bỏ các yếu tố không tích cực từ gia đình, Trung tâm và xã hội, xây dựng được một môi trường giáo dục tích cực, thuận lợi cho quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

Để xây dựng được môi trường giáo dục tích cực tại các Trung tâm cần thực hiện những hoạt động cụ thể sau:

+ Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX cần tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách về xây dựng môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

+ Căn cứ vào hệ thống cơ chế, chính sách đã được ban hành, giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xây dựng kế hoạch, lựa chọn các biện pháp và hình thức phù hợp tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX hiện nay trong gia đình, Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội. Xác định một cách chính xác, đầy đủ những yếu tố tích cực và những yếu tố không tích cực từ các môi trường hiện nay.

+ Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xây dựng kế hoạch và tổ chức các Hội nghị chuyên đề về xây dựng môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Dựa vào kế hoạch đã được thống nhất, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng và hoàn thiện môi trường tích cực trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX. Cụ thể:

+ Các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT hiện nay.

+ Các lực lượng giáo dục cùng tham gia phân tích kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT đã thu được, xác định rõ những ưu điểm, những hạn chế và cùng nhau nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các biện pháp cải tạo, hoàn thiện môi trường giáo dục.

+ Sau mỗi giai đoạn hay quá trình triển khai các hoạt động xây dựng và hoàn thiện môi trường tích cực trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức cần thực hiện có hiệu quả công tác KT,ĐG kết quả thực hiện các hoạt động này.

+ Giám đốc các Trung tâm GDNN - GDTX phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức tổ các Hội nghị đánh giá một cách toàn diện công tác

xây dựng môi trường giáo dục, xác định rõ những kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn tại, trên cơ sở đó nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện hoạt động này ở giai đoạn tiếp theo.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp này có thể được thực hiện hiệu quả cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản sau:

Sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo cán cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo ngành GD&ĐT đối với hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX, đặc biệt là việc hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh.

Công tác thông tin, tuyên truyền về cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm GDNN - GDTX cần được thực hiện thường xuyên, rộng rãi và hiệu quả.

Công tác xã hội hóa GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX cần được tăng cường cả về mức độ thực hiện và hiệu quả của công tác này. Điều đó giúp cho tất cả các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm trên cơ sở nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm, mỗi lực lượng sẽ đóng góp tích cực vào quá trình này. Đồng thời, các lực lượng cũng nhận thức được về những quyền lợi được thủ hưởng cả ở góc độ cá nhân và xã hội khi tham gia vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ nói chung và GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm nói riêng.

- Lãnh đạo các Trung tâm GDNN - GDTX cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn thể hiện được vai trò chủ đạo của mình, của Trung tâm trong GDĐĐ cho học sinh THPT. Có được điều đó, họ sẽ chủ động, tích cực trong việc tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành có liên quan xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

- Cần có đội ngũ các nhà khoa học giáo dục có trình độ tham gia vào việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

- Cần có một nguồn kinh phí nhất định phục vụ cho các Hội nghị chuyên đề về

xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

3.2.6. Phát huy tính tích cực trong quá trình tự giáo dục của học sinh Trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện biện pháp này nhằm giúp cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên cơ sở có được nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng của đạo đức, từ đó tự giác, tích cực, chủ động tự rèn luyện, tự tu dưỡng đạo đức, từng bước hoàn thiện nhân cách của của bản thân.

3.2.6.2. Nội dung của biện pháp

- Khảo sát đánh giá thực trạng nhận thức của học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX về quá trình tự giáo dục; năng lực tự giáo dục của học sinh và hiện trạng tính tích cực của học sinh THPT tại các Trung tâm GDNN - GDTX trong quá trình tự giáo dục.

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng năng lực tự giáo dục của học sinh. Cụ thể:

+ Xác định mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng lực tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm như về kiến thức, về kĩ năng và về thái độ.

+ Xác định nội dung cần bồi dưỡng phát triển năng lực tự giáo dục cho học sinh tại các Trung tâm GDNN - GDTX như như tầm quan trọng của quá trình tự giáo dục, cách thức tiến hành và tự kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục.

+ Xác định các phương pháp bồi dưỡng phát triển năng lực tự giáo dục cho học sinh tại các Trung tâm GDNN - GDTX như phương pháp giảng giải, phương pháp nêu gương, phương pháp đàm thoại, phương pháp đòi hỏi sư phạm, phương pháp tập luyện, phương pháp rèn luyện....

+ Xác định chủ thể bồi dưỡng năng lực tự giáo dục cho học sinh.

+ Xác định các điều kiện phục vụ cho quá trình tự giáo dục của học sinh.

+ Xác định phương pháp, công cụ đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực tự giáo dục cho học sinh tại các Trung tâm.

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng năng lực tự giáo dục cho học sinh tại các Trung tâm.

- Xây dựng và hoàn thiện môi trường tích cực ở trong và ngoài Trung tâm cho quá trình tự giáo dục của học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm một cách thường xuyên.

- Biểu dương, khen thưởng những tấm gương học sinh điển hình trong quá trình tự giáo dục.

3.2.6.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Ban giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chủ trì tổ chức công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm.

+ Để xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm cần thực hiện những công việc cụ thể sau:

Tổ chức hội nghị chuyên đề nhằm bàn bạc và thống nhất xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh.

Xác định lực lượng giữ vai trò chủ đạo và các lực lượng tham gia phối hợp trong quá trình triển khai kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh.

Xác định các nội dung cụ thể trong bản kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh.

Xác định các biện pháp thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh.

Xác định cụ thể những điều kiện cần thiết nhằm thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh một cách hiệu quả.

+ Ban giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chỉ đạo cho các lực lượng giáo dục trong Trung tâm chủ chủ động phối hợp giữa các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá năng lực tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm theo kế hoạch đã xây dựng.

- Trên cơ sở nắm bắt được thực trạng năng lực tự giáo dục của học sinh, các lực lượng giáo dục cùng bàn bạc, xác định và triển khai những nội dung cần bồi dưỡng phát triển năng lực tự giáo dục cho học sinh, cụ thể:

Tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của tự giáo dục đối với quá trình

hoàn thiện phẩm chất nhân cách của học sinh bằng cách tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền các nội dung có liên quan đến đạo đức và rèn luyện đạo đức.

Hình thành và phát triển cho học sinh ở các Trung tâm những kĩ năng tổ chức quá trình tự giáo dục, kĩ năng huy động, sử dụng các nguồn lực phục vụ quá trình tự giáo dục.

Hình thành và phát triển thái độ tích cực của học sinh đối với quá trình tự giáo dục.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong Trung tâm phối hợp các lực lượng giáo dục xây dựng và hoàn thiện môi trường tích cực cho quá trình tự giáo dục của học sinh.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong Trung tâm phối hợp các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, thu hút sự tham gia hoạt động, rèn luyện của học sinh, thường xuyên kích thích nhu cầu và hứng thú đối với các hoạt động giáo dục.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chỉ đạo thực công tác phối hợp các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm một cách thường xuyên.

- Tiến hành biểu dương, khen thưởng những tấm gương học sinh điển hình trong quá trình tự giáo dục.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả tự giáo dục của học sinh tại các Trung tâm một cách thường xuyên, trên cơ sở đó, biểu dương, khen thưởng những tấm gương học sinh điển hình trong quá trình tự giáo dục.

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để thực hiện biện pháp này một cách hiệu quả cần có những điều kiện sau:

- Sự quan tâm thường xuyên của các lực lượng giáo dục mà trực tiếp là Ban giám đốc, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở Trung tâm, cán bộ các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đến quá trình hoạt động nói chung và quá trình tự giáo dục của học sinh ở các Trung tâm nói riêng.

- Những tấm gương tốt của giáo viên và những người lớn gia đình, trong xã hội, cùng với những tấm gương học sinh tiêu biểu.

- Trình độ nhận thức, mức độ phát triển trí tuệ của học sinh.

- Tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Môi trường giáo dục tích cực ở trong gia đình, Trung tâm và xã hội.

3.2.7. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên một cách toàn diện, thường xuyên

3.2.7.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực hiện biện pháp này nhằm giúp cho các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thu thập những thông tin về thực trạng hoạt động và chất lượng GDĐĐ cho học sinh, trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá, chỉ ra những kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn ở của quá trình này, nghiên cứu các biện pháp nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề còn tồn ở của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, từng bước nâng cao chất lượng của quá trình này.

3.2.7.2. Nội dung của biện pháp

- Xây dựng kế hoạch cho hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, trong đó, xác định rõ những vấn đề sau:

+ Mục tiêu của hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Chủ thể thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, đồng thời xác định công cụ và thang đo phù hợp.

+ Các nguồn lực phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX theo kế hoạch đã được xác định. Cụ thể:

+ Kiểm tra, đánh giá thực trạng thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Kiểm tra, đánh giá thực trạng thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Kiểm tra, đánh giá về năng lực giáo dục của các lực lượng tham gia GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Kiểm tra, đánh giá về thực trạng các nguồn lực phục vụ GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Kiểm tra, đánh giá về môi trường GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Kiểm tra, đánh giá về kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

+ Công khai kết quả kiểm tra, đánh giá

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề đánh giá hiệu quả của hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, đồng thời nghiên cứu và áp dụng các biện pháp nhằm hoàn thiện hoạt động này.

- Khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong quá trình GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm và biểu dương những tập thể, cá nhân học sinh có nhiều tiến bộ về đạo đức.

3.2.7.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để thực hiện có hiệu quả biện pháp trên, các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX cần thực hiện những hoạt động cụ thể sau:

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX tổ chức thành lập Ban kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT. Trưởng Ban là một đồng chí Phó Giám đốc Trung tâm, các thành viên bao gồm Tổ trưởng chuyên môn, GV có năng lực, kinh nghiệm và lãnh đạo của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Các thành viên của Ban KT, ĐG kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX chủ động thảo luận và xây dựng kế hoạch KT,ĐG kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT. Trong bản kế hoạch cần xác định một cách cụ thể những vấn đề sau:

+ Các nguyên tắc cơ bản mà hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm cần quán triệt là: Đảm bảo tính mục đích; đảm bảo tính

khách quan; đảm bảo tính toàn diện; đảm bảo tính công bằng; đảm bảo tính công khai; đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng ở trong và ngoài Trung tâm tham gia vào hoạt động đánh giá.

+ Các mục tiêu kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm bao gồm: Thu thập những thông tin về quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm; xác định được mức độ kết quả đạt được trong thực tế của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm; xác định được những vấn đề còn tồn tại của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm; xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm...

+ Các nội dung cần đánh giá bao gồm: Mức độ và kết quả thực hiện các thành tố của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Trưởng Ban KT,ĐG kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm đệ trình kế hoạch KT,ĐG lên Ban giám đốc Trung tâm xem xét, phê duyệt.

- Trưởng Ban KT,ĐG chỉ đạo các thành viên trong Ban tổ chức thực hiện hoạt động KT,ĐG theo kế hoạch đã xác định,

- Các thành viên trong Ban KT,ĐG xử lý những thông tin thu được từ hoạt động KT,ĐG, viết báo cáo tổng hợp và gửi lên Ban giám đốc Trung tâm.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX phối hợp với các cơ quan có liên quan đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện KT,ĐG kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT của các Trung tâm.

- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX chủ trì tổ chức Hội nghị với sự tham gia của nhiều lực lượng (trong và ngoài Trung tâm) đánh giá hiệu quả của hoạt động KT,ĐG, trong đó cần chỉ rõ những vấn đề sau:

+ Những kết quả đạt được của hoạt động KT,ĐG.

+ Những vấn đề còn tồn tại của hoạt động KT,ĐG..

+ Nguyên nhân của những tồn tại trong hoạt động KT,ĐG.

+ Đề xuất, bình xét, khen thưởng những tổ chức, cá nhân đạt được những thành tích nổi bật trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX; bình xét, tuyên dương những tập thể, cá nhân học sinh có nhiều thành tích trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng đạo đức.

- Ban giám đốc Trung tâm chỉ đạo Ban KT,ĐG công bố kết quả KT,ĐG với các bên có liên quan.

3.2.7.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp này có thể được thực hiện thuận lợi và hiệu quả cần có những điều kiện cơ bản sau:

- Cần có cơ chế chính sách hoàn thiện và các văn bản có liên quan đến quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm và hoạt động KT, ĐG quá trình này.

- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được xây dựng một cách đầy đủ, chi tiết, phù hợp.

- Hệ thống các nguyên tắc kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX mang tính phù hợp, đồng bộ.

- Ban KT, ĐG với các thành viên có năng lực kiểm tra, đánh giá và tinh thần trách nhiệm trong hoạt động này.

- Cầm có sự ủng hộ và tích cực tham gia của các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài Trung tâm GDNN - GDTX.

- Các cơ chế thi đua khen thưởng liên quan đến quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

- Đảm bảo hệ thống CSVC và nguồn kinh phí phục vụ cho quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Chúng ta có thể nhận thấy rằng, 07 biện pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay là một hệ thống đa dạng và linh hoạt, không có biện pháp nào mang tính vạn năng, khi giải quyết một nhiệm vụ cụ thể, các cán bộ quản lí thường phải phối hợp nhiều biện pháp để quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX ngày càng đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, cán bộ quản lí lựa chọn hoặc kết hợp các biện pháp mang tính phù hợp. Mỗi biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đều có chức năng, vai trò, tác dụng riêng về một mặt nào đó nhưng giữa chúng có mối liên hệ biện chứng chặt chẽ với nhau.

Trong các biện pháp được đề xuất, biện pháp thứ nhất "*Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*" là tiền đề cho tất cả các biện pháp khác, nó có tác dụng thúc đẩy các biện pháp tiếp theo đạt hiệu quả hơn. Tổ chức nâng

cao nhận thức cho các lực lượng giáo dụcvề tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX đóng vai trò quyết định, bởi lẽ, trong bất cứ một quá trình hoạt động nào, khi mỗi người đã có được nhận thức đầy đủ, đúng đắn về ý nghĩa của hoạt động thì sẽ nỗ lực hết mình trong việc thực hiện hoạt động đạt được chất lượng và hiệu quả tối ưu. Trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX cũng vậy, với việc các lực lượng giáo dụccó được nhận thức đầy đủ, đúng đắn về ý nghĩa và tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX sẽ là cơ sở giúp cho họ chủ động, tích cực tham gia vào quá trình này, tạo sức mạnh tổng thể cho quá trình này được thực hiện một cách thuận lợi và mang lại kết quả tốt.

Trên cơ sở có được nhận thức đầy đủ, đúng đắn, các lực lượng đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX cần tăng cường vai trò, vị trí và chất lượng giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân trong nhà trường; đa dạng hóa các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với thực tiễn cuộc sống; lựa chọn và sử dụng hiệu quả các phương pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX .

Để thực hiện hiệu quả quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX các Trung tâm cần phát huy tốt vai trò chủ đạo của mình trong việc tổ chức phối hợp hiệu quả các lực lượng giáo dục trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất cho quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm.

Sau mỗi giai đoạn thực hiện GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, để có thể nắm bắt được những thông tin về kết quả của quá trình này, các lực lượng giáo dục cần phối hợp với nhau thực hiện một cách toàn diện, thường xuyên quá tình kiểm tra, đánh giá, xác định rõ những kết quả đã đạt được và những vấn ddề còn tồn ở của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, trên cơ sở đó, nghiên cứu, áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm ở những giai đoạn tiếp theo.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

3.4.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm

3.4.1.1. Mục đích thực nghiệm

Khẳng định tính hiệu quả của biện pháp "*Đa dạng hóa các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh*".

3.4.1.2. Nội dung thực nghiệm

Do những khó khăn nhất định, tác giả luận án lựa chọn biện pháp "*Đa dạng hóa các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh*" để tiến hành thực nghiệm sư phạm.

Các chuyên đề ngoại khóa sau đây được lựa chọn để thực nghiệm bao gồm:

- *Kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3:* Mục đích là giúp học sinh hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của tổ chức Đoàn và mỗi đoàn viên đối với quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, trên cơ sở đó, các cán bộ chuyên trách có thể tăng cường công tác tập hợp đội ngũ đoàn viên, giáo dục và tạo ra những điều kiện thuận lợi, tích cực cho quá trình rèn luyện, hoàn thiện nhân cách, lập trường tư tưởng, chính trị của mỗi đoàn viên - học sinh tại các Trung tâm.

- *Tổ chức nói chuyện, thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong dịp chào mừng kỷ niệm ngày sinh của Bác:* Mục đích là giúp cho học sinh THPT ở các Trung tâm lĩnh hội được những giá trị cao quá trong tư tưởng, đạo đức của Người, trên cơ sở đó tích cực rèn luyện, tu dưỡng bản thân để có thể trở thành người công dân có đạo đức tốt, tích cực xây dựng xã hội ngày càng văn minh.

- *Chiến dịch Mùa hè xanh:* Mục đích là tạo môi trường chính trị - xã hội tích cực để học sinh rèn luyện nhân cách và bản lĩnh xã hội cho học sinh. Ngoài ra tạo sân chơi lành mạnh giúp cho các em tham gia các hoạt động xã hội trong trường và ở địa phương.

- *Các hoạt động xã hội nhân ngày 27/7 (ngày Thương binh, liệt sĩ):* Mục đích là giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng và truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc. Từ đó, giáo dục trách nhiệm công dân cho học sinh trong thời đại mới.

3.4.1.3. Giả thuyết thực nghiệm

Nếu "*Đa dạng hóa các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh*" sẽ góp phần nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.4.1.4. Mẫu khách thể thực nghiệm, địa bàn và thời gian thực nghiệm

** Mẫu khách thể thực nghiệm*

học sinh tham gia TN là học sinh khối 10 tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình giáo dục và đặc điểm của Trung tâm và học sinh của Trung tâm có thể đại diện cho các Trung tâm ở các huyện và các

quận ngoại thành và học sinh Khối 10 tại Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy, nơi có các điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm của Trung tâm và học sinh có thể đại diện cho các Trung tâm ở các quận nội thành.

học sinh tham gia TN ở mỗi Trung tâm GDNN - GDTX được chia thành 02 nhóm (nhóm TN và nhóm ĐC).

Bảng đánh giá khách quan nhóm ĐC và nhóm TN.

TT	Nội dung	Nhóm đối chứng	Nhóm thực nghiệm
1	Số lượng	50	50
2	Khối	10	10
3	Mức độ ý thức, thái độ, hành vi	Tương đồng	
4	Môi trường học tập, rèn luyện	Tương đồng	

** Thời gian và các lực lượng tham gia thực nghiệm*

- *Các lực lượng tham gia thực nghiệm*: Để tiến hành thực nghiệm khoa học cho đề tài luận án, chúng tôi đã huy động sự tham gia của các cán bộ quản lí giáo viên, cán bộ Ban đại diện cha mẹ học sinh; cán bộ Đoàn Thanh niên của nhà trường, cùng với sự tham gia của cán bộ các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương...

- *Thời gian thực nghiệm*: Từ tháng 2 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017.

3.4.1.5. Cách thức tiến hành thực nghiệm

** Về phía học sinh:* Hai mẫu đã lựa chọn là nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, chúng tôi thực hiện thực nghiệm với mục đích, thời gian và nội dung đã nêu.

- *Đối với nhóm ĐC*: Đảm bảo các điều kiện khách quan về môi trường giáo dục, hoạt động tương đồng với nhóm TN, tuy nhiên, hoàn toàn không áp dụng biện pháp TN đối với nhóm này.

Trước và sau thời điểm của thời gian TN áp dụng trên nhóm TN, chúng tôi tiến hành điều tra và tính toán các số liệu, tiêu chí, cho điểm để có cơ sở phân tích sự thay đổi của bản thân nhóm ĐC, sự khác nhau giữa kết quả TN của nhóm TN với kết quả của nhóm ĐC.

-*Đối với lớp TN* : Trong thời gian TN đã lựa chọn, chúng tôi áp dụng biện pháp TN đã xác định.

Trước và sau thực nghiệm, chúng tôi sẽ đo kết quả của quá trình TN để đánh giá hiệu quả của biện pháp TN trên cơ sở so sánh với nhóm ĐC.

** Tiến trình thực nghiệm*

Để có thể thu được kết quả khách quan, chúng tôi tiến hành thực nghiệm 2 lần.

Quá trình TN biện pháp này được thực hiện qua hai giai đoạn, cụ thể như sau:

- *Giai đoạn 1:* Khảo sát trước TN và chuẩn bị tác động (từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2017).

Xác định những mục tiêu cụ thể cần đạt được của việc tổ chức các chuyên đề các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với thực tiễn cuộc sống.

Tiến hành xây dựng nội dung các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với thực tiễn cuộc sống dành cho học sinh nhóm TN.

Lựa chọn đối tượng thực nghiệm, mẫu TN.

Xây dựng tiêu chí đánh giá đạo đức và những yêu cầu cụ thể của từng tiêu chí để khảo sát mức độ ban đầu của học sinh nhóm TN và nhóm ĐC.

Xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia thực nghiệm.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với thực tiễn cuộc sống dành cho học sinh nhóm TN.

Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá để đo kết quả TN.

Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho TN.

- *Giai đoạn 2:* Tiến hành triển khai TN (từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2017).

Quá trình triển khai TN được tiến hành qua hai bước:

Bước 1: Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia thực nghiệm. Trong quá trình thực nghiệm đã tuyển chọn và bồi dưỡng cho một số lực lượng giáo dục khác ngoài GVCN và GV dạy môn GDCD như các bộ Đoàn của các khối….

Bước 2: Tổ chức các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với thực tiễn cuộc sống dành cho học sinh nhóm TN.

Tiến hành thực nghiệm giai đoạn 2, bao gồm các hoạt động: *Mùa hè xanh; Các hoạt động xã hội nhân ngày 27/7 (ngày Thương binh, liệt sĩ)* . Đây là thời gian học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX được nghỉ hè, nên có thể tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội như các hoạt động nhân ngày 27 tháng 7 (ngày thương binh liệt sĩ) và tổ chức cho các em đi làm từ thiện. Đặc biệt ở thời gian này tổ chức các hoạt động xã hội giúp cho học sinh tham gia các hoạt động hè ở địa phương. Chính những hoạt động này sẽ giúp cho các em có tình cảm và yêu thương mọi người hơn.

Giai đoạn 3: Tiến hành KT, ĐG kết quả TN (từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017).

Phân tích, đánh giá thực trạng đạo đức của học sinh THPT sau khi tham gia TN tác động ở hai khía cạnh sau:

Thu thập, xử lý, đánh giá mức độ đạt được của sự phát triển ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi và thói quen hành vi ở học sinh.

So sánh mức độ đạt được của sự phát triển ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi và thói quen hành vi ở học sinh nhóm TN và nhóm ĐC khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã đề ra.

3.4.1.6. Tiêu chí, thang đo kết quả thực nghiệm

- Đánh giá về ý thức đạo đức

Tiêu chí đánh giá

+ học sinh nắm vững được những tri thức cần thiết về yêu cầu của các chuẩn mực hành vi đạo đức đã được quy định.

+ học sinh nhận thức được sự cần thiết thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức như ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, tác hại của việc làm trái chuẩn mực quy định.

+ học sinh nắm vững được những cách thức thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức như những việc cần thực hiện và cần tránh.

Thang đánh giá

+ Từ trên 4,2 - 5 điểm: Loại tốt - học sinh nhận thức hoàn toàn đúng về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 3,4 – 4,19 điểm: Loại khá - học sinh nhận thức hầu hết đúng về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 2,6 – 3,39 điểm: Loại trung bình - học sinh cơ bản nhận thức được những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ 1,8 – 2,59 điểm: Loại yếu - học sinh nhận thức phần lớn là chưa đúng về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ 1 – 1,79 điểm: Loại kém - học sinh nhận thức hoàn toàn sai về những tri thức có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Đánh giá về thái độ, tình cảm đạo đức

Tiêu chí đánh giá

+ học sinh tích cực, tự giác, thường xuyên thực hiện các hành động, việc làm tuân theo các chuẩn mực hành vi đạo đức đã quy định như chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của lớp, của trường và quy định của các hoạt động được tổ chức ở trong và ngoài nhà trường; chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của nhà nước...

+ học sinh có thái độ đúng đắn trước những hành động, việc làm của người khác như đồng tình, ủng hộ những hành động, việc làm tuân theo chuẩn mực hành vi đạo đức và phê phàn, phản đối các hành động trái với chuẩn mực.

+ học sinh có thái độ, tình cảm tích cực đối với đối tượng có liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức như kính trọng, biết ơn thầy cô và người lớn trong xã hội, tôn trọng văn hóa các dân tộc, tôn trọng pháp luật...

Thang đánh giá

+ Từ trên 4,2 - 5 điểm: Loại tốt - học sinh hoàn toàn nghiêm túc, hào hứng, ủng hộ các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 3,4 – 4,19 điểm: Loại khá - học sinh ủng hộ, tán thành hầu hết các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 2,6 – 3,39 điểm: Loại trung bình - học sinh ủng hộ, nhất trí với các yêu cầu, quy định cơ bản theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 1,8 – 2,59 điểm: Loại yếu - học sinh không ủng hộ, không tán thành phần lớn các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ 1 – 1,79 điểm: Loại kém – học sinh chống đối lại các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Đánh giá về hành vi, thói quen đạo đức

Tiêu chí đánh giá

học sinh thực hiện các hành động, việc làm cụ thể theo các chuẩn mực hành vi đạo đức quy định trong các bối cảnh cuộc sống của mình như:

Thang đánh giá

+ Từ trên 4,2 - 5 điểm: Loại tốt - học sinh thực hiện nghiêm túc và có chất lượng các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 3,4 – 4,19 điểm: Loại khá - học sinh thực hiện đúng hầu hết các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 2,6 – 3,39 điểm: Loại trung bình - học sinh thực hiện đúng các yêu cầu, quy định cơ bản theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ trên 1,8 – 2,59 điểm: Loại yếu - học sinh thực hiện chưa đúng đối với phần lớn các yêu cầu, quy định cơ bản theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Từ 1 – 1,79 điểm: Loại kém - học sinh không thực hiện đúng các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức.

3.4.2. Kết quả thực nghiệm

3.4.2.1. Kết quả trước thực nghiệm

Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm và quận Cầu Giấy trước TN được thể hiện ở bảng 3.1 và 3.2. dưới đây:

Bảng 3.1. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm trước TN*

Mức độ / ND đánh giá		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ý thức	ĐC	2	4,0	7	14,0	7	14,0	19	38,0	15	30,0	2,42	0,883
	TN	3	6,0	4	8,0	9	18,0	22	44,0	12	24,0	2,43	0,847
Thái độ, tình cảm	ĐC	2	4,0	2	4,0	4	8,0	20	40,0	22	44,0	2,13	0,703
	TN	3	6,0	1	2,0	3	6,0	20	40,0	23	46,0	2,09	0,767
Hành vi, thói quen	ĐC	3	6,0	5	10,0	4	8,0	23	46,0	15	30,0	2,32	0,913
	TN	3	6,0	2	4,0	2	4,0	29	58,0	14	28,0	2,25	0,810

Bảng 3.2. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy trước TN*

Mức độ / ND đánh giá		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ý thức	ĐC	2	4,0	6	12,0	7	14,0	18	36,0	17	34,0	2,37	0,863
	TN	2	4,0	4	8,0	7	14,0	22	44,0	15	30,0	2,30	0,839
Thái độ, tình cảm	ĐC	2	4,0	0	0,0	6	12,0	22	44,0	20	40,0	2,09	0,683
	TN	1	2,0	2	4,0	3	6,0	16	32,0	28	56,0	1,94	0,718
Hành vi, thói quen	ĐC	2	4,0	6	12,0	2	4,0	23	46,0	17	34,0	2,23	0,870
	TN	1	2,0	4	8,0	1	2,0	27	54,0	17	34,0	2,12	0,746

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 3.1 và 3.2 chúng ta thấy rằng:

** Về ý thức đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

- *Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm*: ĐTB đo nhóm TN là 2,43 trong đó chỉ có 14,0% học sinh đạt điểm ý thức ở mức độ khá và tốt, 86,0 học sinh có điểm ý thức từ mức độ kém đến trung bình.Nhóm ĐC: ĐTB là 2,42, trong đó 18,0% học sinh đạt điểm ý thức ở mức độ khá và tốt, 82% học sinh đạt điểm ý thức thức từ kém đến trung bình.

- *Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy*: ĐTB đo nhóm TN là 2,30 trong đó chỉ có 12,0% học sinh đạt điểm ý thức ở mức độ khá và tốt, 88,0 học sinh có điểm ý thức từ mức độ kém đến trung bình. Nhóm ĐC: ĐTB là 2,37, trong đó 16,0% học sinh đạt điểm ý thức ở mức độ khá và tốt, 84% học sinh đạt điểm ý thức thức từ kém đến trung bình.

** Về thái độ, tình cảm đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

- *Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm:* Nhóm TN: Có 8,0% học sinh đạt điểm đo thái độ, tình cảm ở mức độ khá và tốt, tuy nhiên có 92,0% học sinh có điểm đo từ kém đến trung bình, ĐTB thái độ, tình cảm đạt 2,09 điểm. Nhóm ĐC: Có 8,0% học sinh đạt điểm đo thái độ, tình cảm ở mức độ khá và tốt, tuy nhiên có 92,0% học sinh có điểm đo từ kém đến trung bình, ĐTB thái độ, tình cảm đạt 2,13 điểm.

- *Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy:* Nhóm TN: Có 6,0% học sinh đạt điểm đo thái độ, tình cảm ở mức độ khá và tốt, tuy nhiên có 94,0% học sinh có điểm đo từ kém đến trung bình, ĐTB thái độ, tình cảm đạt 1,94 điểm. Nhóm ĐC: Có 4,0% học sinh đạt điểm đo thái độ, tình cảm ở mức độ khá và tốt, tuy nhiên có 96,0% học sinh có điểm đo từ kém đến trung bình, ĐTB thái độ, tình cảm đạt 2,09 điểm.

** Về hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

- *Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm:* Điểm trung bình nhóm TN: đạt 2,25 điểm, trong đó chỉ có 10,0 học sinh đạt điểm đo hành vi, thói quen ở mức độ khá và tốt. Nhưng có 90,0% học sinh có điểm từ mức độ kém đến trung bình khi thực hiện các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức. Nhóm ĐC: Điểm TB là 2,32. Có 16,0 học sinh đạt điểm hành vi, thói quen mức độ khá và tốt, và 84,0 học sinh ở mức độ kém đến trung bình.

- *Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy:* Điểm trung bình nhóm TN: đạt 2,12 điểm, trong đó chỉ có 10 % học sinh đạt điểm đo hành vi, thói quen ở mức độ khá và tốt. Nhưng có 90,0% học sinh có điểm từ mức độ kém đến trung bình khi thực hiện các yêu cầu, quy định theo các chuẩn mực hành vi đạo đức. Nhóm ĐC: Điểm TB là 2,23.

Như vậy, có thể khẳng định có sự tương đồng về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi và thói quen của học sinh giữa hai nhóm TN và nhóm ĐC ở thời điểm trước khi tiến hành TN.

Kiểm định t-test so sánh hai mẫu độc lập với các hệ số Sig. > 0.05 cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình trước thực nghiệm giữa 2 lớp nhóm ĐC và tN trên cả 3 nội dung đánh giá Ý thức; Thái độ, tình cảm; Hành vi, thói quen.

Kiểm đinh t-test so sánh hai mẫu độc lập trước thực nghiệm (Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm)

		Kiểm định Levene về sự bằng nhau của phương sai		Kiểm định t-test						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-đuôi)	Trung bình khác biệt	Sai số khác biệt chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt	
									Lower	Upper
Ý thức	Giả thiết phương sai bằng nhau	.806	.372	.039	98	.969	.00667	.17308	-.33681	.35015
	Giả thiết phương sai khác nhau			.039	97.829	.969	.00667	.17308	-.33682	.35015
Thái độ, tình cảm	Giả thiết phương sai bằng nhau	.008	.931	-.272	98	.786	-.04000	.14714	-.33200	.25200
	Giả thiết phương sai khác nhau			-.272	97.253	.786	-.04000	.14714	-.33203	.25203
Hành vi, hói quen	Giả thiết phương sai bằng nhau	1.456	.231	-.406	98	.686	-.07000	.17262	-.41256	.27256
	Giả thiết phương sai khác nhau			-.406	96.611	.686	-.07000	.17262	-.41262	.27262

Kiểm đinh t-test so sánh hai mẫu độc lập trước thực nghiệm (Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy)

		Kiểm định Levene về sự bằng nhau của phương sai		Kiểm định t-test						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-đuôi)	Trung bình khác biệt	Sai số khác biệt chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt	
									Lower	Upper
Ý thức	Giả thiết phương sai bằng nhau	.378	.540	-.392	98	.696	-.06667	.17023	-.40449	.27116
	Giả thiết phương sai khác nhau			-.392	97.922	.696	-.06667	.17023	-.40449	.27116
Thái độ, tình cảm	Giả thiết phương sai bằng nhau	.034	.855	-1.047	98	.298	-.14667	.14013	-.42476	.13142
	Giả thiết phương sai khác nhau			-1.047	97.753	.298	-.14667	.14013	-.42476	.13143
Hành vi, thói quen	Giả thiết phương sai bằng nhau	1.524	.220	-.679	98	.499	-.11000	.16211	-.43170	.21170
	Giả thiết phương sai khác nhau			-.679	95.770	.499	-.11000	.16211	-.43180	.21180

** Kết quả sau thực nghiệm*

Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm và quận Cầu Giấy sau TN được thể hiện ở bảng 3.3 và 3.4 dưới đây:

Bảng 3.3. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm sau TN*

Mức độ / ND đánh giá		**Tốt**		**Khá**		**TB**		**Yếu**		**Kém**		**ĐTB**	**ĐLC**
		SL	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*		
Ý thức	ĐC	*1*	*2,0*	*5*	*10,0*	*11*	*22,0*	*22*	*44,0*	*11*	*22,0*	*2,47*	*0,794*
	TN	*9*	*18,0*	*25*	*50,0*	*15*	*30,0*	*1*	*2,0*	*0*	*0,0*	*3,61*	*0,604*
Thái độ, tình cảm	ĐC	*2*	*4,0*	*1*	*2,0*	*9*	*18,0*	*23*	*46,0*	*15*	*30,0*	*2,19*	*0,694*
	TN	*8*	*16,0*	*24*	*48,0*	*14*	*28,0*	*4*	*8,0*	*0*	*0,0*	*3,54*	*0.598*
Hành vi, thói quen	ĐC	*2*	*4,0*	*4*	*8,0*	*6*	*12,0*	*24*	*48,0*	*14*	*28,0*	*2,30*	*0,839*
	TN	*6*	*12,0*	*25*	*50,0*	*16*	*32,0*	*3*	*6,0*	*0*	*0,0*	*3,44*	*0,559*

Bảng 3.4. *Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy sau TN*

Mức độ / ND đánh giá		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB	ĐLC
		SL	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*		
Ý thức	ĐC	*1*	*2,0*	*5*	*10,0*	*9*	*18,0*	*23*	*46,0*	*12*	*24,0*	*2,45*	*0,787*
	TN	*7*	*14,0*	*20*	*40,0*	*22*	*44,0*	*1*	*2,0*	*0*	*0,0*	*3,53*	*0,599*
Thái độ, tình cảm	ĐC	*2*	*4,0*	*0*	*0,0*	*9*	*18,0*	*23*	*46,0*	*16*	*32,0*	*2,18*	*0,687*
	TN	*4*	*8,0*	*25*	*50,0*	*17*	*34,0*	*4*	*8,0*	*0*	*0,0*	*3,46*	*0,583*
Hành vi, thói quen	ĐC	*2*	*4,0*	*4*	*8,0*	*5*	*10,0*	*26*	*52,0*	*13*	*26,0*	*2,29*	*0,809*
	TN	*4*	*8,0*	*25*	*50,0*	*17*	*34,0*	*4*	*8,0*	*0*	*0,0*	*3,35*	*0,546*

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 3.3 và 3.4 chúng ta thấy rằng:

***** *Về ý thức đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

- *Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm:* Nhìn bảng số liệu 3.3 cho thấy có sự khác biệt rất lớn về nhận thức của nhóm ĐC và nhóm TN. Nhóm TN: ĐLC là 0,190. Số học sinh có điểm khá và tốt tăng nhanh so với kết quả khảo sát trước TN. Cụ thể 18,0% học sinh có điểm tốt, 50,0% học sinh có điểm nhận thức ở mức độ khá, số học sinh có ĐTB là 30,0%, mức độ yếu là 2,0%, không có học sinh nào nhận thức về hành vi đạo đức ở mức độ kém.

- *Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy:* Nhìn bảng số liệu 3.4 cho thấy có sự khác biệt rất lớn về nhận thức của nhóm ĐC và nhóm TN. Nhóm TN: ĐLC là 0,599. Số học sinh có điểm khá và tốt tăng nhanh so với kết quả khảo sát trước TN. Cụ thể 14,0% học sinh có điểm tốt, 40,0% học sinh có điểm nhận thức ở mức độ khá, số học sinh có điểm trung bình là 44,0%, mức độ yếu là 2,0%, không có học sinh nào nhận thức về hành vi đạo đức ở mức độ kém.

Những kết quả này đã bước đầu khẳng định tính hiệu quả của biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm được xây dựng.

** Về thái độ, tình cảm đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

- *Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm:* Phân tích kết quả bảng số liệu cho thấy: Điểm trung bình về thái độ của nhóm TN và ĐC sau TN đều tăng so với

trước TN. Có sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm TN và nhóm ĐC. Cụ thể, ở nhóm TN không còn có học sinh ở mức kém (trong khi đó ở nhóm ĐC là 30,0%), và chỉ có 8,0% ở mức yếu (trong khi đó ở nhóm ĐC là 46,0%).

- *Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy:* Phân tích kết quả bảng số liệu cho thấy: Điểm trung bình về thái độ của nhóm TN và ĐC sau TN đều tăng so với trước TN. Có sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm TN và nhóm ĐC. Cụ thể, ở nhóm TN không còn có học sinh ở mức kém (trong khi đó ở nhóm ĐC là 26%), và chỉ có 8,0% ở mức yếu (trong khi đó ở nhóm ĐC là 52,0%).

Như vậy có thể thấy, biện pháp được tiến hành thực nghiệm đã mang lại được kết quả khá rõ rệt trong việc phát triển thái độ, tình cảm đạo đức cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

** Về hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX*

- *Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm:* Sau TN tác động của biện pháp TN, nhóm TN có sự thay đổi lớn về giá trị trung bình là 3,44. Không còn học sinh có biểu hiện kém về hành vi, thói quen. Độ lệch chuẩn giữa lớp TN và lớp ĐC là 0,280.

- *Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy:* Sau TN tác động của biện pháp TN, nhóm TN có sự thay đổi lớn về giá trị trung bình là 3,35. Không còn học sinh có biểu hiện kém về hành vi, thói quen. Độ lệch chuẩn giữa lớp TN và lớp ĐC là 0,263.

Những kết quả thu được cho thấy biện pháp tác động đến học sinh THPT ở Trung tâm GDNN - GDTX thực sự mang lại hiệu quả và ý nghĩa giáo dục.

Dựa vào mục tiêu, nội dung thực nghiệm và các tiêu chí đã xác định, chúng tôi nhận thấy sau TN học sinh đã dần dần có sự chuyển biến tương đối rõ và vững chắc về ý thức, thái độ, tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức so với trước khi TN.

Kiểm định t-test so sánh hai mẫu độc lập với các hệ số Sig. < 0.05 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình sau thực nghiệm giữa 2 lớp nhóm ĐC và TN trên cả 3 nội dung đánh giá Ý thức; Thái độ, tình cảm; Hành vi, thói quen. Ở đây, điểm trung bình của lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng một cách có ý nghĩa thống kê trên cả 3 nội dung đánh giá

Kiểm đinh t-test so sánh hai mẫu độc lập sau thực nghiệm
(Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm)

		Kiểm định Levene về sự bằng nhau của phương sai		Kiểm định t-test						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-đuôi)	Trung bình khác biệt	Sai số khác biệt chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt	
									Lower	Upper
Ý thức	Giả thiết phương sai bằng nhau	4.063	.047	8.080	98	.000	1.14000	.14108	.86002	1.41998
	Giả thiết phương sai khác nhau			8.080	91.450	.000	1.14000	.14108	.85977	1.42023
Thái độ, tình cảm	Giả thiết phương sai bằng nhau	.381	.538	10.446	98	.000	1.35333	.12956	1.09624	1.61043
	Giả thiết phương sai khác nhau			10.446	95.917	.000	1.35333	.12956	1.09617	1.61050
Hành vi, thói quen	Giả thiết phương sai bằng nhau	7.597	.007	7.994	98	.000	1.14000	.14260	.85702	1.42298
	Giả thiết phương sai khác nhau			7.994	85.350	.000	1.14000	.14260	.85649	1.42351

Kiểm đinh t-test so sánh hai mẫu độc lập sau thực nghiệm
(Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy)

		Kiểm định Levene về sự bằng nhau của phương sai		Kiểm định t-test						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-đuôi)	Trung bình khác biệt	Sai số khác biệt chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt	
									Lower	Upper
Ý thức	Giả thiết phương sai bằng nhau	2.578	.112	7.771	98	.000	1.08667	.13984	.80915	1.36418
	Giả thiết phương sai khác nhau			7.771	91.470	.000	1.08667	.13984	.80890	1.36443
Thái độ, tình cảm	Giả thiết phương sai bằng nhau	.248	.619	10.043	98	.000	1.28000	.12746	1.02707	1.53293
	Giả thiết phương sai khác nhau			10.043	95.442	.000	1.28000	.12746	1.02698	1.53302
Hành vi, thói quen	Giả thiết phương sai bằng nhau	6.104	.015	7.680	98	.000	1.06000	.13802	.78611	1.33389
	Giả thiết phương sai khác nhau			7.680	86.016	.000	1.06000	.13802	.78563	1.33437

- Kiểm định t-test so sánh cặp

Sử dụng kiểm định t-test so sánh cặp với các hệ số Sig. > 0.05 cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình ở lớp ĐC trước và sau thực nghiệm trên cả 3 nội dung đánh giá.

Kiểm định t-test so sánh cặp trên lớp ĐC trước và sau thực nghiệm

(Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm)

		Sự khác biệt theo cặp					t	df	Sig. (2-đuôi)
		TB	ĐLC	TB sai số chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt				
					Lower	Upper			
Pair 1	ythuc - ythuc_STN	-.04667	.27775	.03928	-.12560	.03227	-1.188	49	.241
Pair 2	thaido - thaido_STN	-.06000	.29114	.04117	-.14274	.02274	-1.457	49	.151
Pair 3	hanhvi - hanhvi_STN	.02000	.42809	.06054	-.10166	.14166	.330	49	.743

Kiểm định t-test so sánh cặp trên lớp ĐC trước và sau thực nghiệm

(Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy)

		Sự khác biệt theo cặp					t	df	Sig. (2-đuôi)
		TB	ĐLC	TB sai số chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt				
					Lower	Upper			
Pair 1	ythuc - ythuc_STN	-.08000	.30536	.04318	-.16678	.00678	-1.853	49	.070
Pair 2	thaido - thaido_STN	-.09333	.33699	.04766	-.18910	.00244	-1.958	49	.066
Pair 3	hanhvi - hanhvi_STN	-.06000	.48065	.06797	-.19660	.07660	-.883	49	.382

Kiểm định t-test so sánh cặp với các hệ số Sig. < 0.05 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình ở lớp TN trước và sau thực nghiệm trên cả 3 nội dung đánh giá, cụ thể là điểm của lớp TN sau thực nghiệm cao hơn trước thực nghiệm.

Kiểm định t-test so sánh cặp trên lớp TN trước và sau thực nghiệm

(Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm)

		Sự khác biệt theo cặp					t	df	Sig. (2-đuôi)
		TB	ĐLC	TB sai số chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt				
					Lower	Upper			
Pair 1	ythuc - ythuc_STN	-1.18000	.61798	.08740	-1.35563	-1.00437	-13.502	49	.000
Pair 2	thaido - thaido_STN	-1.45333	.64860	.09173	-1.63766	-1.26900	-15.844	49	.000
Pair 3	hanhvi - hanhvi_STN	-1.19000	.60516	.08558	-1.36199	-1.01801	-13.905	49	.000

Kiểm định t-test so sánh cặp trên lớp TN trước và sau thực nghiệm

(Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy)

		Sự khác biệt theo cặp					t	df	Sig. (2-đuôi)
		TB	ĐLC	TB sai số chuẩn	95% khoảng tin cậy của sự khác biệt				
					Lower	Upper			
Pair 1	ythuc - ythuc_STN	-1.23333	.59951	.08478	-1.40371	-1.06295	-14.547	49	.000
Pair 2	thaido - thaido_STN	-1.52000	.63944	.09043	-1.70173	-1.33827	-16.808	49	.000
Pair 3	hanhvi - hanhvi_STN	-1.23000	.60786	.08596	-1.40275	-1.05725	-14.308	49	.000

Kết luận về thực nghiệm sư phạm

Qua TN cho thấy học sinh THPT của các Trung tâm GDNN - GDTX được thực nghiệm (Gia Lâm, Cầu Giấy) có sự chuyển biến tương đối rõ ràng về ý thức thái độ và hành vi, thói quen sau khi được tác động bằng biện pháp giáo dục phù hợp, tuy nhiên quá trình tác động nâng cao kiến thức cũng như hành vi, thói quen đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX phải là cả một quá trình lâu dài, kiên trì, bền bỉ, lặp lại thường xuyên, có hệ thống. Đồng thời, để áp dụng thành công, hình thành nét đẹp về hành vi đạo đức trong Trung tâm, học sinh cần phải tự giác, tích cực, chủ động để đáp ứng yêu cầu của thời đại, cũng như cần có sự chuyên tâm đầu tư thích đáng về mặt thời gian, công sức, nhiệt tình, tâm huyết của cán bộ, GV của các Trung tâm trong việc bồi dưỡng người được giáo dục đạt mục tiêu GD đề ra.

Kết quả TN đã chứng minh biện pháp giáo dục chúng tôi đưa ra là đúng đắn và hết sức quan trọng. Tuy nhiên, để kiểm chứng được chính xác hơn, chúng tôi còn phải nghiên cứu chuyên sâu hơn và có quá trình thực nghiệm lâu dài để tìm ra mặt ưu, nhược điểm của từng biện pháp và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng trong quá trình GD Đ Đ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN - GDTX trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

Kết luận chương 3

GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là quá trình diễn ra lâu dài và phức tạp, là quá trình thực hiện giữa nâng cao nhận thức, hình thành thái độ, cảm xúc, niềm tin và thói quen hành vi theo các chuẩn mực đạo đức. Do đó, muốn thực hiện quá trình này đạt được chất lượng và hiệu quả, cần có những biện pháp phù hợp, đồng bộ, bao gồm: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX; vận dụng các phương pháp dạy học tích cực tạo điều kiện cho học sinh thể hiện chính kiến của mình trong môn Giáo dục công dân; đa dạng hóa các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh; lựa chọn và sử dụng hiệu quả phương pháp giao việc, luyện tập và rèn luyện trong GDĐĐ cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài Trung tâm dựa trên nguyên tắc trách nhiệm và lợi ích; phát huy tính tích cực trong quá trình tự giáo dục của học sinh Trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX một cách toàn diện, thường xuyên. Trong các biện pháp trên, biện pháp "Đa dạng hóa các hình thức giáo dục cho học sinh theo hướng trải nghiệm" là một trong các biện pháp quan trọng nhằm hình thành hành vi và thói quen hành vi phù hợp với các chuẩn mực đạo đức cho học sinh ở Trung tâm GDNN - GDTX, thành phố Hà Nội. Kết quả thực nghiệm cho thấy có sự chuyển biến và thay đổi theo hướng tích cực hơn về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh. Điều này cho phép bước đầu khẳng định tính khả thi của biện pháp đã đề xuất.

KẾT LUẬN VÀ KHUYÊN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX là một quá trình lâu dài và phức tạp. Đó là quá trình thực hiện đồng bộ giữa nâng cao nhận thức và hình thành thái độ, cảm xúc, niềm tin và thói quen hành vi theo các chuẩn mực đạo đức.

Học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN-GDTX có những đặc điểm khác biệt so với học sinh THPT nói chung. Do vậy, các chuẩn mực đạo đức, mục tiêu GDĐĐ, nội dung, phương pháp, con đường GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm này cũng có những đặc trưng riêng.

Quá trình GDĐĐ cho học sinh ở các Trung tâm GDNN-GDTX chịu sự tác động của nhiều yếu tố: khách quan và chủ quan. Các yếu tố này cần được các lực lượng giáo dục nhận thức rõ để tiến hành quá trình GDĐĐ cho học sinh đạt hiệu quả.

1.2. Trong những năm qua, quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm của các CBQL, GV, PHHS và học sinh của các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội. Đa số các nhóm khách thể đều nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng của đạo đức, đạo đức và ý nghĩa của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như vai trò của các lực lượng tham gia vào quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm . Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL,GV; PHHS và học sinh chưa có được nhận thức đúng đắn về những vấn đề này. Bên cạnh đó, chúng ta có thể thấy mức độ nhận thức của các nhóm khách thể này có sự khác nhau đáng kể. Các CBQL, GV có nhận thức đúng đắn hơn cả, tiếp đến là các bậc PHHS và cuối cùng là học sinh.

Quá trình GDĐĐ cho học sinhTHPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Hà Nội ngày càng được hoàn thiện hơn ở tất cả các thành tố của quá trình này. Nội dung, hình thức GDĐĐ cho học sinhTHPT khá phong phú, đa dạng, song mức độ thực hiện ở nhiều nội dung, hình thức còn chưa thường xuyên. Nhiều nội dung,

hình thức GDĐĐ cho học sinh THPT chưa thực sự phù hợp với đặc điểm của học sinh và điều kiện thực tế của Trung tâm, của địa phương. Vai trò, trách nhiệm của các lực lượng cộng đồng trong GDĐĐ cho học sinh THPT còn hết sức mờ nhạt. Thuy nhiên, kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX chưa cao, ở một bộ phận không nhỏ học sinh, nhiều đạo đức chưa được hình thành ở học sinh. Thêm vào đó, những kết quả GDĐĐ cho học sinhTHPT cũng chưa thực sự vững chắc, chưa tạo lập tốt hành vi, thói quen đạo đức ở học sinh.

1.3. Các biện pháp pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN – GDTX; vận dụng các phương pháp dạy học tích cực tạo điều kiện cho học sinh thể hiện chính kiến của mình trong môn Giáo dục công dân; đa dạng hóa các loại hình hoạt động theo hướng trải nghiệm cho học sinh; lựa chọn và sử dụng hiệu quả phương pháp giao việc, luyện tập và rèn luyện trong GDĐĐ cho học sinh trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài Trung tâm dựa trên nguyên tắc trách nhiệm và lợi ích; phát huy tính tích cực trong quá trình tự giáo dục của học sinh Trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX một cách toàn diện, thường xuyên. Các biện pháp này đã được khảo nghiệm và thực nghiệm nhằm khẳng định tính khả thi. Kết quả thực nghiệm cho thấy có sự chuyển biến và thay đổi theo hướng tích cực hơn về nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức của học sinh THPT ở Trung tâm GDNN- GDTX. Điều này cho phép bước đầu khẳng định tính khả thi của các biện pháp và tính đúng đắn của giả thuyết khoa học mà đề tài đã đề xuất.

2. Khuyến nghị

Đối với Đảng và Nhà nước

Cần không ngừng hoàn thiện mục tiêu nhân cách trong bối cảnh mới của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Cần hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách chỉ đạo quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX..

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp nhận và triển khai đầy đủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.

Phát huy vai trò của cơ quan đứng đầu ngành Giáo dục và Đào tạo trong quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Tham mưu với Đảng và Nhà nước tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nhiều nguồn lực trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm .

Chủ trì hoàn thiện mục tiêu, nội dung, chương trình, hình thức và biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp nhận sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực thi hiệu quả các cơ chế, chính sách về giáo dục nói chung và GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nói riêng.

Tạo điều kiện về mọi mặt để đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

Đối với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Các Trung tâm GDNN - GDTX mà trực tiếp là lãnh đạo các Trung tâm cần chủ động, tích cực huy động các nguồn lực nhằm hoàn thiện một cách đồng bộ các thành tố của quá trình GDĐĐ cho học sinh.

Cần phát huy vai trò chủ đạo của mình trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Lãnh đạo các Trung tâm cần tăng cường công tác phối hợp với các nhà nghiên cứu, các cơ quan, ban, ngành triển khai nghiên cứu đánh giá thực trạng, xây dựng các giải pháp nhằm không ngừng hoàn thiện, nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Đối với các cán bộ, giáo viên phụ trách công tác GDĐĐ cho học sinh Trung học phổ thông ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Mỗi cán bộ, giáo viên cần tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tự giác tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn những yêu cầu của nghề nghiệp nói chung và yêu cầu của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nói riêng.

Mỗi cán bộ, giáo viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân trong quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm GDNN - GDTX.

Dựa vào những kinh nghiệm có được từ thực tiễn GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm GDNN - GDTX, mỗi cán bộ, giáo viên cần phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của mình trong việc đề xuất, áp dụng các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình GDĐĐ cho học sinh tại các Trung tâm.

Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể

Lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cần tăng cường ý thức trách nhiệm và tính tích cực tham gia các hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cần tăng cường công tác phối hợp một cách toàn diện và hiệu quả nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

Lãnh đạo các cơ quan ban ngành cần phân công cán bộ chuyên trách công tác phối hợp với các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX, đồng thời chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm cho cán cán bộ đã được phân công nhiệm vụ.

Đối với các nhà nghiên cứu

Các nhà nghiên cứu cần tiếp tục triển khai các công trình nghiên cứu chuyên sâu về GDĐĐ cho học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX nhằm không ngừng hoàn thiện, nâng cao chất lượng của quá trình này.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

1. Phạm Thị Vui, Tạp chí giáo dục: 313 kì 1 (7/2013) trang 9-11 Đào tạo giáo viên chuẩn bị đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông sau 2015.
2. Phạm Thị Vui, Tạp chí giáo chức Việt Nam: Số 76 tháng 8 năm 2013 trang 46 - 47 Giáo dục đạo đức cho học sinh ở trung tâm Giáo dục thường xuyên trong bối cảnh hiện nay.
3. Phạm Thị Vui, Tạp chí khoa học - ĐHSP Hà Nội Số 02/2014 trang 150 -153 Giáo dục đạo đức cho Thanh niên, học sinh và sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
4. Phạm Thị Vui, Tạp chí giáo dục: Số đặc biệt Tháng 7/2017 trang 141-144 Một số biện pháp GDĐĐ cho học sinh THPT trong nhà trường hiện nay.
5. Phạm Thị Vui, Tạp chí Giáo dục: số 4226/03/2018, trang 39-43, "Một số giải pháp giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trung tâm dạy nghề tại Hà Nội".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Nguyễn Như An (1996) *Phương pháp dạy học giáo dục học*, tập 1,2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

2. Hoàng Anh (2006) Giáo dục lý luận Mác - Lênin với việc hình thành và phát triển nhân cách ở sinh viên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

3. A. G. Covaliop. NALialin(1969) *Cơ sở tâm lý học của đức dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4. A.G. Arpan (1997) *HS ở các Trung tâm GDNN - GDTX trong quản lý trường học*, Tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. A.G.Xpirkin (1989) Triết học xã hội, Tập 2, Nxb. Tuyên huấn, Hà Nội.

6. G. Bandzeladze (1985) đạo đức học, Tập I,II, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1997) Nghị quyết Hội nghị lần thứ II (khoá VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Nguyễn Ngọc Bảo (1995) Phát huy tự ý, tích cực tự học của HS trong giáo trình dạy học, Bộ giáo dục và đào tạo, Hà Nội.

9. Hoàng Chí Bảo (2005) *Văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh – Giá trị và ý nghĩa* TCCS số 11, 2005, Hà Nội.

10. Đặng Quốc Bảo (2004) Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai – Vấn đề và giải pháp, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Đắc Hưng (2004), GD Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp. Nxb Chính trị Quốc gia.

12. Nguyễn Thanh Bình (2006) (chủ biên), *Lí luận giáo dục học Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

13. Phan Văn Bính (2012) GDĐĐ cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Giáo dục, (295), Hà Nội.

14. Bộ Giáo dục và đào tạo (1994) Thông tư số 03/TT ngày 20/4/1994 về hướng dẫn thi hành nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 của chính phủ về quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
15. Bộ Giáo dục và đào tạo – Viện nghiên cứu phát triển giáo dục (2002) Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỷ XXI – kinh nghiệm của các quốc gia – NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Bộ Giáo dục và đào tạo – Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006) đạo đức và phương pháp GDĐĐ ở Tiểu học (Tài liệu đào tạo giáo viên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
17. Bộ Giáo dục và đào tạo (2007) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên.
18. Bộ Giáo dục và đào tạo (2008) Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về "Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp".
19. Bộ Giáo dục và đào tạo (2009) Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học..
20 Bộ Giáo dục và đào tạo (2009) Công văn số 8298/BGDĐT-GDTX ngày 21/9/2009 về "Hướng dẫn thực hiện phân phối Chương trình GDTX cấp THPT", Hà Nội.
21..Bộ Giáo dục và đào tạo (2011) Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 về việc ban hành điều lý trường THPT cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.
22. Phan Văn Các (1991) Nho giáo xưa và nay, Nxb, Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Sĩ Cầm (1990) Chủ tịch Hồ Chí Minh và truyền thống giáo dục dân tộc, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
24. Phạm Khắc Chương (1992) J. A. Cômenxki – Nhà giáo dục vĩ đại, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
25. Phạm Khắc Chương (1995), Một số vấn đề về giáo dục đạo đức, giảng dạy về giáo dục đạo đức ở trường THPT, Vụ giáo viên, Bộ giáo dục – đào tạo

26. Phạm Khắc Chương (1997) J. A. Comenxki – Ông Tổ của nền sư phạm cận đại – NXB Giáo dục, Hà Nội.
27. Phạm Khắc Chương, Nguyễn Yến Phương (2005) đạo đức học, Nxb. Đại học sư phạm Hà Nội.
28. Phạm Khắc Chương, Nguyễn Thị Hằng (2014) Văn hóa ứng xử ở tuổi học trò, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
29. Phạm Khắc Chương (2000) đạo đức học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
30. Phạm Khắc Chương (2002) Chỉ nam nhân cách học trò, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
31. Phạm Khắc Chương (2014) Tuổi học trò những kĩ năng cần biết, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
32. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Phúc (Đồng chủ biên) (2003) Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Hoàng Chúng (1983) Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
34. Vũ Trọng Dung (2005) Giáo trình đạo đức học Mác – Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Phạm Văn Duyên (1997) Kế thừa tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 5 – 1997, Hà Nội.
36. Đoàn Nam Đàn (2002) Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997) Văn kiện hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001) Văn kiện nghị quyết hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013) Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Hà Huy Giáp (1990) Bác Hồ với Giáo dục, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
41. Ngô Văn Hà (2008) Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức nhà giáo, Tạp chí Giáo dục số 46/11-2008, Hà Nội.

42. Phạm Minh Hạc (1997) Giáo dục nhân cách đào tạo nhân lực, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

43.Phạm Minh Hạc (2002) Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Phạm Minh Hạc (2002) Về phát triển toàn diện HS ở các Trung tâm GDNN - GDTX thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

45. Phạm Minh Hạc (2011) Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc đúc kết, xây dựng hệ tư tưởng giá trị chung của người Việt Nam, Tạp chí giáo dục 63/2011, Hà Nội.

46. Bùi Minh Hiền (2013) *Lịch sử giáo dục thế giới*, Nxb.Đại học Sư phạm, Hà Nội.

47. Bùi Hiền (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa.

48. Phan Quốc Huy (2011) GDĐĐ cách mạng cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Giáo dục, (253), Hà Nội.

49. Đặng Thành Hưng (2012), *Quan niệm đạo đức và giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện đại*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 84 tháng 9/2012.

50. Trần Hậu Kiểm (1997), *Giáo trình Đạo đức học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

51..Trần Hậu Kiểm, Đoàn Đức Hiếu (2004) Hệ thống phạm trù đạo đức cho sinh viên, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

52. Nguyễn Thế Kiệt (2012), Mấy vấn đề về đạo đức học mác xít và xây dựng đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

53. Vũ Ngọc Khánh (1993) Tiên học lễ, Nxb. Trẻ, TP. HCM

54. Vũ Khiêu (1997) Nho giáo và sự phát triển của Việt Nam, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

55. Trần Hậu Kiêm (1997) Giáo trình đạo đức, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

56. Lê Thị Lan (2002) Quan hệ giữa các giá trị truyền thống và hiện đại trong xây đựng đạo đức, Tạp chí Triết học, (7), Hà Nội.

57. Nguyễn Tùng Lâm (2012) Phối hợp các phương pháp giáo dục để khắc phục tình trạng yếu kém về đạo đức của HS THPT Hà Nội hiện nay, Luận án tiến sỹ giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội.

58. Nguyễn Lân (1958) Lịch sử giáo dục học thế giới, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
59. Phan Huy Lê (1994) Các giá trị truyền thống và HS ở các Trung tâm GDNN - GDTX Việt Nam hiện nay (KX07-02), Hà Nội.
60. V.I.Lênin (1961) Toàn tập, tập 31, Nxb Sự thật, Hà Nội.
61. V.I.Lênin (2006) Toàn tập, Tập 41, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Thế Kiệt (Đồng chủ biên) (2004) Giáo trình đạo đức học Mác-Lênin, (Dùng cho hệ cử nhân chính trị), Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
63.Phan Thanh Long (chủ biên) (2007), *Lí luận giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
64.. Trần Tuấn Lộ (2002) Lịch sử tư tưởng Đạo đức học, đề cương bài giảng, Khoa Triết học, TP. Hồ Chí Minh.
65. Luật Giáo dục (2005) Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (1993) Về đạo đức, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Đào Ngọc Nam (2001) Xây dựng mô hình nhân cách HS Hà Nội, Đề tài nghiên cứu cấp thành phố, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.
68. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998) Giáo .dục học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
69. Trần Tuyết Oanh chủ biên (2006) Giáo trình giáo dục học, tập 1, 2, Nxb. ĐHSP – Hà Nội.
70. Trần Sỹ Phán (1999) GDĐĐ với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
71. Hoàng Phê (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
72. Nguyễn Văn Phúc (2006) Về việc tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay, Tạp chí Triết học, (11), Hà Nội.
73. Sing Raja Roy (1994) Nền giáo dục cho thế kỷ XXI và những triển vọng cho Châu Á Thái Bình Dương, Viện KHGD Việt Nam.
74. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (Đồng chủ biên) (2008) Giáo trình đạo đức học, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Lê Thị Hoài Thanh (2003) Quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong GDĐĐ cho thanh niên Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

76. Hà Nhật Thăng (1989) Hệ thống giá trị đạo đức nhân văn, Nxb. Hà Nội
77. Hà Nhật Thăng, Đào Thanh Âm (1998) Lịch sử giáo dục học thế giới, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
78. Lê Thị Thủy (2000) Vai trò của đạo đức đối với sự hình thành nhân cách của HS ở các Trung tâm GDNN - GDTX Việt Nam trong điều kiện đổi mới hiện nay, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
79. Thái Duy Tuyên (2009) Tìm hiểu tư tưởng và phương pháp luận của Chủ Tịch HCM, Tạo chí giáo dục, số 205/2009, Hà Nội.
80. Thái Duy Tuyên (2007) Triết học Giáo dục Việt Nam, Nxb. ĐHSP Hà Nội.
81. Từ điển Triết học (1986), Nxb. Tiến bộ Mát-xcơ-va.
82. Viện khoa học giáo dục (1999) Xã hội hóa giáo dục – nhận thức và hành động, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
83. Nguyễn Khắc Viện chủ biên (1991) Từ điển tâm lý, Nxb. Ngoại văn, Hà Nội.
84. Phan Thị Hồng Vinh - Trần Thị Tuyết Oanh - Từ Đức Văn - Vũ Lệ Hoa - Nguyễn Thị Tình - Trịnh Thúy Giang - Nguyễn Thị Thanh Hồng (2017), *Giáo trình Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
85. Phạm Viết Vượng (2001) Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
86.Phạm Viết Vượng (2007) , *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
87. V.A.Xu-khôm-lin-xki (1981) Giáo dục HS ở các Trung tâm GDNN - GDTX chân chính như thế nào? (Lời khuyên của các nhà giáo dục), người dịch Đỗ Bá Dung, Đặng Thị Huệ, Vũ Nhật Khải, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
88.Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2016), *Quyết định về việc thành lập Trung tâm GDNN - GDTX trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã*, số 5399/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016.

B. TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI

89. James R. Rest (1982), *A Psychologist Looks at the Teaching of Ethics, Hastings Center Report*, Vol. 12(1), pp. 29–36.
90. John Dewey (1967), *Teaching Ethics in the High School, Educational Theory*, Vol. 17(3), pp. 203–268.
91. Susan Pass & Wendy Wilingham (2009), *Teaching Ethics to High School Students, The Social Studies*, Vol. 100 (1).

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

(Dùng cho CBQL và GV TTGDNN-GDTX)

Để có cơ sở khoa học đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các TTGDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, rất mong thầy (cô) vui lòng đánh dấu (x) vào cột trả lời tương ứng với ý kiến của thầy cô về các vấn đề sau đây:

Câu 1: Thầy (cô) có ý kiến như thế nào về những nhận định dưới đây?

TT	**Nhận định**	**Ý kiến**		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Giá trị đạo đức sẽ làm cho từng cá nhân sống tốt hơn và xã hội cũng tốt hơn.			
2	Nếu các giá trị đạo đức không được lựa chọn, xã hội sẽ rối loạn và đầy tội ác.			
3	Giá trị đạo đức luôn là chuẩn mực để đánh giá một con người.			
4	Muốn có cuộc sống hạnh phúc thì cần phải sống có đạo đức.			
5	Nếu cứ tuân thủ một cách nghiêm khắc các giá trị đạo đức thì cá nhân khó phát triển.			
6	Người có đạo đức khó sống trong xã hội hiện đại vì luôn bị thua thiệt.			
7	Không cần phải quan tâm đến những điều không liên quan đến bản thân.			
8	Người không có trách nhiệm rất khó có thể thành công.			
9	Phá hoại thiên nhiên nghĩa là tàn sát chính mình và cộng đồng.			
10	Không thể là người có đạo đức nếu chỉ tốt với xã hội mà không quan tâm đến gia đình.			

Câu 2: Theo thầy (cô), những nào sau đây có vai trò quan trọng đối với việc hình thành nhân cách của học sinh (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà thầy, cô lựa chọn)

TT		**Mức độ đánh giá**			
		Rất quan	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan
1	Ý thức tự hào dân tộc.				
2	Động cơ học tập đúng đắn.				
3	Tính tự lực trong học tập.				
4	Ứng xử lễ phép với người lớn.				
5	Ý thức tổ chức kỷ luật.				
6	Tinh thần tập thể.				
7	Sự trung thực trong học tập và lao động.				
8	Lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm.				
9	Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế.				
10	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể.				
11	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người.				
12	Lòng dũng cảm.				
13	Khắc phục khó khăn trong học tập.				
14	Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.				
15	Lòng nhân ái, bao dung.				
16	Biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.				
17	Tự chịu trách nhiệm.				

Câu 3: Theo thầy (cô), những nào học sinh ở trung tâm đã có, những nào chưa có và cần phải giáo dục?

TT		**Đã có**	**Chưa có, cần phải giáo dục**
1	Lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc.		
2	Động cơ học tập đúng đắn.		
3	Tính tự lực trong học tập.		
4	Ứng xử lễ phép với người lớn.		
5	Ý thức tổ chức kỷ luật.		
6	Tinh thần tập thể.		
7	Sự trung thực trong học tập và lao động.		
8	Lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm.		
9	Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế.		
10	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể.		
11	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người.		
12	Lòng dũng cảm.		
13	Khắc phục khó khăn trong học tập.		
14	Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.		
15	Lòng nhân ái, bao dung.		
16	Biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.		
17	Tự chịu trách nhiệm.		

Câu 4: Theo thầy (cô), để giáo dục những nói trên thì cần có sự tham gia của các lực lượng nào? (Thầy, cô đánh dấu theo mức độ quan trọng mà thầy, cô lựa chọn)

TT	**Lực lượng giáo dục**	**Mức độ đánh giá**			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	GV chủ nhiệm.				
2	GV bộ môn.				
3	Tập thể lớp.				
4	Chi đoàn.				
5	Chính quyền địa phương.				
6	Hội cựu chiến binh.				
7	Hội người cao tuổi.				
8	Hội khuyến học.				
9	Hội phụ nữ.				
10	Hội phụ huynh.				
11	Hội chữ thập đỏ.				
12	Hội cựu học sinh.				
13	Các doanh nghiệp.				
14	Bạn bè thân.				
15	Ông bà, cha mẹ.				
16	Cộng đồng nơi ở.				

Câu 5: Thầy (cô) đánh giá như thế nào về trách nhiệm của các chủ thể giáo dục ở trung tâm trong nhiệm vụ GDĐĐ cho học sinh? (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà thầy, cô lựa chọn)

TT	**Các chủ thể giáo dục**	**Mức độ đánh giá**			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	GV chủ nhiệm				
2	GV bộ môn				
3	Ban giám đốc				
4	Nhân viên				
5	Bí thư đoàn thanh niên				

Câu 6: Theo thầy (cô), nhiệm vụ GDĐĐ cho học sinh THPT ở TTGDNN-TX có ý nghĩa như thế nào?

TT	**Nhận định**	**Ý kiến**		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Quan trọng nhất trong các hoạt động giáo dục.			
2	Quan trọng như các hoạt động giáo dục khác.			
3	Có sự ảnh hưởng đến chất lượng của các hoạt động giáo dục khác.			
4	Tác động lớn đến việc hình thành nhân cách cho học sinh.			
5	Góp phần cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ở trung tâm.			
6	Góp phần làm giảm các tệ nạn học đường.			
7	Có vai trò bình thường.			
8	Không có tác dụng gì đối với học sinh THPT ở trung tâm.			

Câu 7: Theo thầy (cô), việc GDĐĐ cho học sinh THPT ở trung tâm nhằm hướng đến những mục tiêu nào? (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà thầy, cô lựa chọn)

TT	**Mục tiêu** GDĐĐ	**Mức độ đánh giá**			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	học sinh nhận thức được tầm quan trọng của giá trị đạo đức trong cuộc sống.				
2	học sinh có niềm tin vào các giá trị đạo đức trong cuộc sống.				
3	học sinh có ý thức rèn luyện các giá trị đạo đức.				
4	học sinh nhận biết được người có đạo đức và người vô đạo đức.				
5	học sinh phân biệt và đánh giá được các hành vi có đạo đức hoặc vô đạo đức.				
6	học sinh biết bảo vệ các hành vi đạo đức.				
7	học sinh biết phê phán các hành vi thiếu đạo đức.				
8	học sinh nghe lời thầy cô, cha mẹ, ông bà.				
9	Giúp học sinh trở thành một người thành công trong sự nghiệp.				
10	Giúp học sinh trở thành một người có uy tín về đạo đức trong tương lai.				

Câu 8: Theo thầy (cô), để GDĐĐ cho học sinh, trung tâm cần chú trọng đến những nội dung nào? (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà thầy, cô lựa chọn)

TT	Các nội dung giáo dục	Mức độ đánh giá			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	GDĐĐ lối sống cho học sinh.				
2	Giáo dục thể chất.				
3	Phát triển trí tuệ.				
4	Giáo dục thẩm mĩ.				
5	Giáo dục ý thức yêu quí lao động.				
6	Giáo dục nghề nghiệp.				
7	Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật.				
8	Giáo dục kỹ năng sống.				

Câu 9. Trung tâm đã giáo dục các đạo đức và kỹ năng sống nào cho học sinh THPT? (Đánh dấu theo mức độ thực hiện mà thầy, cô lựa chọn)

TT	Nội dung	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Yêu quê hương, đất nước.			
2	Yêu thương mọi người xung quanh.			
3	Ý thức chuyên cần trong học tập, lao động.			
4	Tiết kiệm tài sản, bảo vệ của công.			
5	Ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, tập thể…			
6	Tôn trọng nội quy, quy chế của trường, lớp.			
7	Trung thực.			
8	Lòng dũng cảm, tính quyết đoán.			
9	Biết tha thứ.			
10	Biết bảo vệ cái đúng.			
11	Kỹ năng giao tiếp, chia sẻ.			
12	Kỹ năng lắng nghe tích cực.			
13	Kỹ năng giải quyết xung đột, mâu thuẫn.			
14	Kỹ năng thuyết phục người khác.			
15	Kỹ năng phòng tránh các cám dỗ, nguy cơ rủi ro.			
16	Kỹ năng giải tỏa căng thẳng.			
17	Kỹ năng quản lý thời gian.			

Câu 10: Trung tâm GDNN - GDTX đã tổ chức GDĐĐ cho các em dưới những hình thức và mức độ nào?

TT	**Hình thức** GDĐĐ	**Mức độ**		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	GDĐĐ thông qua môn học GDCD			
2	Sinh hoạt lớp, đoàn thể.			
3	Hoạt động thể dục thể thao.			
4	Hoạt động văn hoá, văn nghệ.			
5	Hoạt động xã hội, từ thiện.			
6	Tự rèn luyện, tu dưỡng, tự giáo dục.			
7	Hoạt động thông qua sinh hoạt phê bình kiểm điểm.			
8	Hoạt động giáo dục truyền thống thông qua các chủ điểm.			
9	Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội lao động công ích.			
10	Sự gương mẫu của thầy, cô			
11	Nêu gương người tốt – việc tốt			
12	Kết hợp với phụ huynh			

Câu 11: Trung tâm đã thực hiện cách thức nào để GDĐĐ cho học sinh THPT? Mức độ thực hiện như thế nào? Theo thầy (cô), những cách thức đó có ảnh hưởng như thế nào đến việc hình thành các đạo đức của học sinh? Đánh dấu vào mức độ tương ứng.

STT	Phương pháp GDĐĐ	Mức độ thực hiện (%)			Mức độ ảnh hưởng		
		Thường xuyên	Rất ít	Chưa bao giờ	Rất nhiều	Không nhiều	Không ảnh hưởng
1	Trò chuyện, trao đổi cùng thầy cô						
2	Sự nêu gương của thầy cô						
3	Gương tốt của bạn bè						
4	Sự khuyến khích của thầy cô						
5	Sự trách phạt của thầy cô						
6	Sự phê bình của tập thể lớp						
7	Cùng các bạn thực hiện các dự án về đề tài đạo đức						
8	Đóng vai trong các tình huống đạo đức do GV tổ chức trong giờ học GDCD						
9	Tham gia các buổi tư vấn học đường ở trung tâm						
10	Tham gia các buổi giáo dục hướng nghiệp và GDĐĐ nghề nghiệp						

Câu 12: Qua theo dõi, thầy (cô) nhận thấy học sinh THPT ở Trung tâm đã có những biểu hiện/ hành vi nào dưới đây? (Đánh dấu theo mức độ mà thầy, cô lựa chọn)

TT	**Biểu hiện/ Hành vi**	**Mức độ**		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
	Tiêu cực			
1	Nói xấu người khác.			
2	Học tập lơ là, tiêu cực.			
3	Sai giờ, trễ hẹn.			
4	Chưng diện quá mức, lòe loẹt.			
5	Tiêu xài lãng phí.			
6	Xả rác bừa bãi.			
7	Nhậu nhẹt.			
8	Nói tục, chửi thề.			
9	Xem thường người khác.			
10	Gian lận, mưu mẹo trong thi cử.			
11	Nói quá sự thật trong giao tiếp.			
12	Vô lễ với thầy cô, người lớn tuổi.			
13	Đánh nhau.			
14	Phá hoại môi trường.			
15	Xem và rủ bạn bè xem phim không lành mạnh.			
16	Mê tín dị đoan.			
17	Sống thử.			
18	Trộm cắp.			
19	Nghiện hút.			
	Tích cực			
1	Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.			
2	Trung thực trong học tập.			
3	Tôn trọng người khác.			
4	Biết bảo vệ môi trường sống.			
5	Biết đoàn kết trong tập thể.			
6	Biết hợp tác trong hoạt động tập thể.			
7	Dũng cảm bảo vệ điều đúng đắn.			

8	Phê phán hành vi thiếu đạo đức.			
9	Khiêm tốn với bạn bè, thầy cô.			
10	Biết tiết kiệm.			
11	Sống giản dị.			
12	Biết đồng cảm với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.			
13	Thân thiện với bạn bè.			
14	Kính trọng người lớn tuổi.			
15	Biết ơn và nói cảm ơn.			
16	Biết nhận lỗi và nói xin lỗi.			
17	Tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng.			

Câu 13: Theo thầy (cô), những nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng vi phạm đạo đức ở học sinh THPT ở Trung tâm?

TT	**Nguyên nhân**	**Ý kiến**	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Gia đình, xã hội chưa quan tâm, giáo dục các em đầy đủ.		
2	Người lớn chưa gương mẫu.		
3	Quản lý GDĐĐ của Trung tâm GDNN - GDTX chưa chặt chẽ.		
4	Nội dung GDĐĐ chưa thiết thực.		
5	Những biến đổi về tâm sinh lý lứa tuổi.		
6	Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường.		
7	Một bộ phận thầy, cô chưa quan tâm GDĐĐ cho học sinh.		
8	Ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin, truyền thông.		
9	Chưa có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.		
10	Sự quản lý GDĐĐ của xã hội chưa đồng bộ.		
11	Phim ảnh, sách báo không lành mạnh, các trò chơi trên mạng.		
12	Nhiều đoàn thể xã hội chưa quan tâm đến GDĐĐ.		
13	Sự tác động của pháp luật chưa nghiêm, chưa chặt chẽ.		
14	Tệ nạn xã hội.		
15	Vai trò của của tổ chức Đoàn còn hạn chế.		
16	Do học sinh thiếu kỹ năng sống.		

Câu 14: Theo thầy (cô), những yếu tố nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến biểu hiện, hành vi đạo đức tích cực nói trên của học sinh ở Trung tâm? (Đánh dấu vào mức độ quan trọng mà thầy, cô lựa chọn).

TT	**Nguyên nhân**	**Mức độ đánh giá**			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Sự quản lý chặt chẽ, có kế hoạch của Ban Giám đốc.				
2	Sự quan tâm thường xuyên của GVCN.				
3	Chất lượng dạy học môn GDCD cao.				
4	Sự tích cực của công tác Đoàn lôi cuốn được sự tham gia của học sinh.				
5	Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục, nhất là mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường.				
6	Sự gương mẫu của đội ngũ GV, nhân viên.				
7	Sự tác động từ những tấm gương tốt của học sinh ở trung tâm.				
8	Sự tự nhận thức, tự tu dưỡng của bản thân học sinh.				

Câu 15: Thầy (cô) có đánh giá như thế nào về công tác GDĐĐ cho học sinh THPT ở trung tâm?

……

……

……

……

Câu 16: Thầy (cô) đánh giá như thế nào về sự phối hợp giữa Trung tâm GDNN - GDTX với gia đình và xã hội trong công tác GDĐĐ cho học sinh THPT ở trung tâm?

……

……

……

……

Câu 17: Thầy (cô) hãy xếp thứ tự ưu tiên (từ 1 đến 5) các biện pháp để nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh ở Trung tâm?

☐ Đổi mới nội dung GDĐĐ theo hướng chú trọng hình thành năng lực, kỹ năng sống ở học sinh.

Ý kiến khác: …….

……

……..

☐ Đổi mới phương pháp GDĐĐ theo hướng đa dạng hóa các hình thức tổ chức.

Ý kiến khác: ……..

……

……

☐ Đổi mới cách thức quản lý của Trung tâm GDNN - GDTX thông qua việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các kế hoạch quản lý GDĐĐ cho học sinh theo từng học kỳ.

Ý kiến khác: ……

……

……

☐ Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình, Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội theo hướng tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh ở địa phương.

Ý kiến khác: ……..

……

……

☐ Nâng cao ý thức tự tu dưỡng của học sinh thông qua công tác kỷ luật, khen thưởng và nêu gương.

Ý kiến khác: ……

……

……

Mong thầy (cô) vui lòng cho biết đôi điều về bản thân:

- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

- Vị trí công tác: Quản lý ☐ GVCN ☐ GV bộ môn ☐

- Chuyên môn của thầy (cô):

- Thâm niên công tác:

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác và giúp đỡ của thầy (cô)!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho phụ huynh học sinh THPT ở TTGDNN-GDTX)

Để có cơ sở khoa học đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THPT ở các TTGDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, rất mong ông (bà) vui lòng đánh dấu (x) vào cột trả lời tương ứng với ý kiến của thầy cô về các vấn đề sau đây:

Câu 1: Ông (bà) có ý kiến như thế nào về những nhận định sau đây?

TT	**Nhận định**	**Ý kiến**		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Giá trị đạo đức sẽ làm cho từng cá nhân sống tốt hơn và xã hội cũng tốt hơn.			
2	Nếu các giá trị đạo đức không được lựa chọn, xã hội sẽ rối loạn và đầy tội ác.			
3	Giá trị đạo đức luôn là chuẩn mực để đánh giá một con người.			
4	Muốn có cuộc sống hạnh phúc thì cần phải sống có đạo đức.			
5	Nếu cứ tuân thủ một cách nghiêm khắc các giá trị đạo đức thì cá nhân khó phát triển.			
6	Người có đạo đức khó sống trong xã hội hiện đại vì luôn bị thua thiệt.			
7	Không cần phải quan tâm đến những điều không liên quan đến bản thân.			
8	Người không có trách nhiệm rất khó có thể thành công.			
9	Phá hoại thiên nhiên nghĩa là tàn sát chính mình và cộng đồng.			
10	Không thể là người có đạo đức nếu chỉ tốt với xã hội mà không quan tâm đến gia đình.			

Câu 2: Theo ông (bà), những đạo đức nào có vai trò quan trọng đối với việc hình thành nhân cách của học sinh (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà ông, bà lựa chọn)

TT		**Mức độ đánh giá**			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Ý thức tự hào dân tộc.				
2	Động cơ học tập đúng đắn.				
3	Tính tự lực trong học tập.				
4	Ứng xử lễ phép với người lớn.				
5	Ý thức tổ chức kỷ luật.				
6	Tinh thần tập thể.				
7	Sự trung thực trong học tập và lao động.				
8	Lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm.				
9	Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế.				
10	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể.				
11	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người.				
12	Lòng dũng cảm.				
13	Khắc phục khó khăn trong học tập.				
14	Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.				
15	Lòng nhân ái, bao dung.				
16	Biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.				
17	Tự chịu trách nhiệm.				

Câu 3: Theo ông (bà), việc GDĐĐ cho con ông bà quan trọng như thế nào? (Đánh dấu vào mức độ đồng ý mà ông, bà lựa chọn)

TT	Nhận định	Ý kiến		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Quan trọng nhất trong việc giáo dục con cái.			
2	Là con đường cơ bản nhất để hình thành nhân cách cho con.			
3	Là nền tảng để con học tốt hơn.			
4	Góp phần giúp con thành đạt trong tương lai.			
5	Không quan trọng bằng kết quả học tập kiến thức.			
6	Là nền tảng để giáo dục con ngoan.			
7	Là nền tảng của việc xây dựng hạnh phúc gia đình.			

Câu 4: Theo ông (bà), một người con ngoan cần phải có những , biểu hiện nào? (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà ông, bà lựa chọn)

TT		Mức độ đánh giá			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Thương yêu anh, chị, em.				
2	Hiếu thảo với bố, mẹ.				
3	Hiếu thảo với ông, bà.				
4	Biết vâng lời bố, mẹ.				
5	Biết vâng lời người lớn trong gia đình.				
6	Chăm học.				
7	Thường xuyên giúp đỡ bố, mẹ làm việc nhà.				
8	Biết cách kiếm tiền cho bố, mẹ.				
9	Biết làm cho bố, mẹ hãnh diện với hàng xóm.				
10	Trung thực.				
11	Có nhiều bạn.				
12	Có nhiều bạn tốt.				

13	Hay hoạt động công ích.				
14	Lễ phép với người lớn tuổi.				
15	Thương yêu các em nhỏ.				
16	Biết bảo vệ điều đúng, phê phán điều sai trái.				
17	Thẳng thắn.				
18	Sống trách nhiệm.				
19	Biết hy sinh vì người khác.				
20	Yêu quê hương, đất nước.				

Câu 5: Con của ông (bà) đã có những nào? Theo ông (bà), những nào con của ông, bà chưa có và cần phải giáo dục?

TT		**Đã có**	**Chưa có, cần phải giáo dục**
1	Lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc.		
2	Động cơ học tập đúng đắn.		
3	Tính tự lực trong học tập.		
4	Ứng xử lễ phép với người lớn.		
5	Ý thức tổ chức kỷ luật.		
6	Tinh thần tập thể.		
7	Sự trung thực trong học tập và lao động.		
8	Lối sống giản dị, hòa đồng, có trách nhiệm.		
9	Tính khiêm tốn và khả năng tự kiềm chế.		
10	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể.		
11	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người.		
12	Lòng dũng cảm.		
13	Khắc phục khó khăn trong học tập.		
14	Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.		
15	Lòng nhân ái, bao dung.		
16	Biết hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.		
17	Tự chịu trách nhiệm.		

Câu 6: Theo ông (bà), để giáo dục những nói trên thì cần có sự tham gia của các lực lượng nào? (Đánh dấu theo mức độ quan trọng mà ông, bà lựa chọn)

TT	**Các lực lượng**	**Mức độ đánh giá**			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Ông bà, cha mẹ.				
2	GV chủ nhiệm.				
3	GV bộ môn.				
4	Tập thể lớp.				
5	Chi đoàn.				
6	Chính quyền địa phương.				
7	Hội cựu chiến binh.				
8	Hội người cao tuổi.				
9	Hội khuyến học.				
10	Hội phụ nữ.				
11	Hội phụ huynh.				
12	Hội chữ thập đỏ.				
13	Hội cựu học sinh.				
14	Các doanh nghiệp.				
15	Bạn bè thân.				
16	Cộng đồng nơi ở.				

Câu 7: Theo ông (bà), Trung tâm GDNN - GDTX nên GDĐĐ cho con ông, bà theo mục tiêu nào? (Đánh dấu mức độ quan trọng mà ông, bà lựa chọn)

TT	**Mục tiêu** GDĐĐ	**Mức độ đánh giá**			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Nhận thức được tầm quan trọng của giá trị đạo đức trong cuộc sống.				
2	Có niềm tin vào các giá trị đạo đức trong cuộc sống.				
3	Có ý thức rèn luyện các giá trị đạo đức.				
4	Nhận biết được người có đạo đức và người vô đạo đức.				
5	Phân biệt và đánh giá được các hành vi có đạo đức hoặc vô đạo đức.				
6	Biết bảo vệ các hành vi đạo đức.				
7	Biết phê phán các hành vi thiếu đạo đức.				
8	Nghe lời cha mẹ, ông bà.				
9	Trở thành một người thành công trong sự nghiệp.				
10	Trở thành một người có uy tín về đạo đức trong tương lai.				

Ý kiến khác:……
……
……

Câu 8: Ông (bà) nhận thấy con mình đã có những biểu hiện/ hành vi nào dưới đây? (Đánh dấu theo mức độ mà ông, bà lựa chọn)

TT	Biểu hiện/ Hành vi	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
	Tiêu cực			
1	Nói xấu người khác.			
2	Học tập lơ là, tiêu cực.			
3	Sai giờ, trễ hẹn.			
4	Chưng diện quá mức, lòe loẹt.			
5	Tiêu xài lãng phí.			
6	Xả rác bừa bãi.			
7	Nhậu nhẹt.			
8	Nói tục, chửi thề.			
9	Xem thường người khác.			
10	Gian lận, mưu mẹo trong thi cử.			
11	Nói quá sự thật trong giao tiếp.			
12	Vô lễ với thầy cô, người lớn tuổi.			
13	Đánh nhau.			
14	Phá hoại môi trường.			
15	Xem và rủ bạn bè xem phim không lành mạnh.			
16	Mê tín dị đoan.			
17	Sống thử.			
18	Trộm cắp.			
19	Nghiện hút.			
	Tích cực			
1	Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.			
2	Trung thực trong học tập.			
3	Tôn trọng người khác.			
4	Biết bảo vệ môi trường sống.			
5	Biết đoàn kết trong tập thể.			
6	Biết hợp tác trong hoạt động tập thể.			
7	Dũng cảm bảo vệ điều đúng đắn.			
8	Phê phán hành vi thiếu đạo đức.			

9	Khiêm tốn với bạn bè, thầy cô.			
10	Biết tiết kiệm.			
11	Sống giản dị.			
12	Biết đồng cảm với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.			
13	Thân thiện với bạn bè.			
14	Kính trọng người lớn tuổi.			
15	Biết ơn và nói cảm ơn.			
16	Biết nhận lỗi và nói xin lỗi.			
17	Tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng.			

Câu 9: Theo ông (bà), những nguyên nhân nào dẫn đến những biểu hiện tiêu cực nói trên của con ông, bà?

TT	**Nguyên nhân**	**Ý kiến**	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Gia đình, xã hội chưa quan tâm, giáo dục đầy đủ.		
2	Người lớn chưa gương mẫu.		
3	Quản lý GDĐĐ của Trung tâm GDNN - GDTX chưa chặt chẽ.		
4	Nội dung GDĐĐ chưa thiết thực.		
5	Những biến đổi về tâm sinh lý lứa tuổi.		
6	Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường.		
7	Một bộ phận thầy, cô chưa quan tâm GDĐĐ cho học sinh.		
8	Ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin, truyền thông.		
9	Chưa có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.		
10	Sự quản lý GDĐĐ của xã hội chưa đồng bộ.		
11	Phim ảnh, sách báo không lành mạnh, các trò chơi trên mạng.		
12	Nhiều đoàn thể xã hội chưa quan tâm đến GDĐĐ.		
13	Sự tác động của pháp luật chưa nghiêm, chưa chặt chẽ.		
14	Tệ nạn xã hội.		
15	Vai trò của của tổ chức Đoàn còn hạn chế.		
16	Do con thiếu kỹ năng sống.		

Câu 10: Những nguyên nhân nào dẫn đến biểu hiện, hành vi đạo đức tích cực nói trên của con ông, bà? (Đánh dấu vào mức độ quan trọng mà ông, bà lựa chọn).

TT	Nguyên nhân	Mức độ đánh giá			
		Quan trọng nhất	Có quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Sự quản lý chặt chẽ, có kế hoạch của Ban Giám đốc.				
2	Sự quan tâm thường xuyên của GVCN.				
3	Chất lượng dạy học môn GDCD cao.				
4	Sự tích cực của công tác Đoàn lôi cuốn được sự tham gia của con.				
5	Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục, nhất là mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường.				
6	Sự gương mẫu của đội ngũ GV, nhân viên.				
7	Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình.				
8	Sự tác động từ những tấm gương tốt của bạn bè.				
9	Con tự nhận thức, tự tu dưỡng.				

Câu 11: Ông (bà) đã phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX và xã hội như thế nào để GDĐĐ cho con mình?

- Đối với nhà trường:……

……

- Đối với xã hội:……

……

Câu 12: Trung tâm GDNN - GDTX thường sử dụng hình thức nào sau đây để trao đổi với ông, bà về tình hình đạo đức của học sinh?

STT	Hình thức trao đổi	Mức độ đánh giá			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh				
2	Trao đổi qua thư tay.				
3	Trao đổi qua điện thoại.				
4	Trao đổi qua thư điện tử.				
5	Trao đổi trực tiếp với phụ huynh.				
6	Thông qua lớp trưởng.				
7	Thông qua Liên chi Đoàn trường.				
8	Thông qua bạn của học sinh.				

Câu 13. Ông (bà) mong muốn Trung tâm GDNN - GDTX sẽ phối hợp với gia đình như thế nào để GDĐĐ cho con?

……

……

……

Câu 14: Ông (bà) có đánh giá như thế nào về chất lượng của công tác GDĐĐ cho học sinh THPT ở trung tâm?

……

……

Xin Ông (bà) cho biết một số thông tin:

Giới tính của ông (bà): Nam ☐ *Nữ* ☐

Phụ huynh học sinh ở Trung tâm GDNN – TX:……

Xếp loại hạnh kiểm của con ông (bà):

Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu ☐

Xếp loại học lực của con ông (bà):

Xuất sắc ☐ Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu ☐ Kém ☐

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của ông (bà)!

PHỤ LỤC 3

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho học sinh THPT ở các TTGDNN-GDTX)

Để có cơ sở khoa học đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh ở các TTGDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, mong các em vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu (x) vào phần trả lời tương ứng với ý kiến của bản thân:

Câu 1: Em có ý kiến như thế nào về những nhận định dưới đây?

TT	**Nhận định**	**Ý kiến**		
		Đồng ý	**Phân vân**	**Không đồng ý**
1	Giá trị đạo đức sẽ làm cho từng cá nhân sống tốt hơn và xã hội cũng tốt hơn.			
2	Nếu các giá trị đạo đức không được lựa chọn, xã hội sẽ rối loạn và đầy tội ác.			
3	Giá trị đạo đức luôn là chuẩn mực để đánh giá một con người.			
4	Muốn có cuộc sống hạnh phúc thì cần phải sống có đạo đức.			
5	Nếu cứ tuân thủ một cách nghiêm khắc các giá trị đạo đức thì cá nhân khó phát triển.			
6	Người có đạo đức khó sống trong xã hội hiện đại vì luôn bị thua thiệt.			
7	Không cần phải quan tâm đến những điều không liên quan đến bản thân.			
8	Người không có trách nhiệm rất khó có thể thành công.			
9	Phá hoại thiên nhiên nghĩa là tàn sát chính mình và cộng đồng.			
10	Không thể là người có đạo đức nếu chỉ tốt với xã hội mà không quan tâm đến gia đình.			

Câu 2: Theo em, một người có đạo đức phải có những biểu hiện nào trong những biểu hiện dưới đây? Em tự nhận thấy đã có những biểu hiện nào?

TT	Biểu hiện	Ý kiến	Biểu hiện của bản thân
1	Hiếu thảo.		
2	Tự tin.		
3	Trung thực.		
4	Tự trọng.		
5	Chân thành.		
6	Sáng tạo.		
7	Tôn trọng người khác.		
8	Hết lòng vì công việc.		
9	Chung thủy.		
10	Lạc quan.		
11	Bảo vệ môi trường.		
12	Biết thích ứng.		
13	Cần cù, tận tụy trong công việc.		
14	Đoàn kết.		
15	Biết ơn.		
16	Tin cậy nhau.		
17	Hợp tác tích cực trong công việc.		
18	Truyền thống dân tộc.		
19	Can đảm.		
20	Công tâm.		
21	Đồng cảm.		
22	Khoan dung.		
23	Vị tha.		
24	Khiêm tốn.		
25	Vì lợi ích cộng đồng.		
26	Hy sinh.		
27	Giản dị.		
28	Biết chấp nhận người khác.		
29	Thông minh.		
30	Thân thiện.		

Câu 3: Theo em, những biểu hiện trên có quan trọng trong cuộc sống không? Ở sao?

☐ Có. Vì:

……

……

☐ Không. Vì: ……

……

Câu 4: Nhờ đâu mà em có được những biểu hiện đạo đức nói trên?

……

……

Câu 5: Ở trường, thầy (cô) đã GDĐĐ cho các em bằng cách nào? Có thường xuyên không?

TT	**Hình thức** GDĐĐ	**Mức độ**		
		Thường xuyên	Rất ít	Chưa bao giờ
1	GDĐĐ thông qua môn học GDCD			
2	Sinh hoạt lớp, đoàn thể.			
3	Hoạt động thể dục thể thao.			
4	Hoạt động văn hoá, văn nghệ.			
5	Hoạt động xã hội, từ thiện.			
6	Tự rèn luyện, tu dưỡng, tự giáo dục.			
7	Hoạt động thông qua sinh hoạt phê bình kiểm điểm.			
8	Hoạt động giáo dục truyền thống thông qua các chủ điểm.			
9	Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội lao động công ích.			
10	Sự gương mẫu của thầy, cô			
11	Nêu gương người tốt – việc tốt			
12	Trung tâm GDNN - GDTX kết hợp với phụ huynh			

Câu 6: Ở trường, thầy (cô) đã GDĐĐ cho các em bằng cách nào? Có thường xuyên không? Những cách giáo dục nào có ảnh hưởng đến việc hình thành các đạo đức của em? Ảnh hưởng ở mức độ nào?

STT	Phương pháp GDĐĐ	Mức độ thực hiện			Mức độ ảnh		
		Thường xuyên	Rất ít	Chưa bao giờ	Rất nhiều	Không nhiều	Không ảnh hưởng
1	Trò chuyện, trao đổi cùng thầy cô						
2	Sự nêu gương của thầy cô						
3	Gương tốt của bạn bè						
4	Sự khuyến khích của thầy cô						
5	Sự trách phạt của thầy cô						
6	Sự phê bình của tập thể lớp						
7	Cùng các bạn thực hiện các dự án về đề tài đạo đức						
8	Đóng vai trong các tình huống đạo đức do GV tổ chức trong giờ học						
9	Tham gia các buổi tư vấn học đường ở trung tâm						
10	Tham gia các buổi giáo dục hướng nghiệp và GDĐĐ nghề nghiệp						

Câu 7: Ở trường, thầy (cô) giáo nào có ảnh hưởng đến em nhiều nhất trong học tập và rèn luyện? Ở sao?

……

……

……

……

Câu 8: Đánh dấu (x) vào những mà em đã được giáo dục ở trường.

TT		Ý kiến
1	Yêu quê hương, đất nước	
2	Yêu thương mọi người xung quanh	
3	Ý thức chuyên cần trong học tập, lao động	
4	Tiết kiệm tài sản, bảo vệ của công	
5	Ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, tập thể…	
6	Tôn trọng nội quy, quy chế của trường, lớp	
7	Trung thực	
8	Lòng dũng cảm, tính quyết đoán	
9	Biết tha thứ	
10	Biết bảo vệ cái đúng	

Câu 9: Theo em, những hành vi sau đây là đúng hay sai?

TT	Hành vi	Ý kiến	
		Đúng	Sai
1	Nói xấu người khác.		
2	Học tập lơ là, tiêu cực.		
3	Sai giờ, trễ hẹn.		
4	Chưng diện quá mức, lòe loẹt.		
5	Tiêu xài lãng phí.		
6	Xả rác bừa bãi.		
7	Nhậu nhẹt.		
8	Nói tục, chửi thề.		
9	Xem thường người khác.		
10	Gian lận, mưu mẹo trong thi cử.		
11	Nói quá sự thật trong giao tiếp.		
12	Cãi vã với cha mẹ.		
13	Vô lễ với thầy cô, người lớn tuổi.		
14	Đánh nhau.		
15	Phá hoại môi trường.		
16	Xem và rủ bạn bè xem phim không lành mạnh.		
17	Mê tín dị đoan.		
18	Sống thử.		
19	Trộm cắp.		
20	Nghiện hút.		

Câu 10: Trong giờ kiểm tra môn Toán, em vừa mở tài liệu thì bị thầy (cô) bắt gặp và ngay lập tức đánh dấu bài, trừ nửa số điểm của bài kiểm tra. Em chọn cách ứng xử nào sau đây?

A. Xin lỗi và mong thầy (cô) bỏ qua.
B. Tức giận vì cách xử lý của thầy (cô) và không tiếp tục làm bài nữa.
C. Xin lỗi thầy (cô) và cố gắng làm bài để được điểm cao nhất có thể.
D. Cách xử lý khác.....

.....

Câu 11: Mẹ em đang bị ốm, cần phải có người ở cạnh theo dõi và chăm sóc. Nhưng bố em lại đi công tác xa và chỉ còn em ở nhà. Trường em lại đang tổ chức hoạt động từ thiện ở bệnh viện. Trong tình huống đó, em sẽ:

A. Xin phép cô giáo và ở nhà chăm sóc mẹ.
B. Xin phép mẹ để đến bệnh viện tham gia hoạt động của trường.
C. Cách xử lý khác.....

.....

Câu 12: Lớp em đang có hoạt động dọn vệ sinh ở công viên gần trường. Đang đẩy thùng rác đi đổ thì em thấy có mấy anh, chị lớn tuổi ăn uống và vứt rác bừa bãi ra công viên. Lúc này, em sẽ:

A. Nhắc các anh, chị bỏ rác đúng nơi quy định để giữ gìn vệ sinh chung.
B. Không nói gì và lại nhặt rác để bỏ vào thùng và đi đổ.
C. Báo với cô giáo để cô nhắc nhở các anh, chị.
D. Cách xử lý khác .....

.....

Câu 13: Em mong muốn mình trở thành một người như thế nào? Ở sao?

.....

.....

Câu 14: Em mong muốn được nhà trường, gia đình quan tâm, giáo dục như thế nào? Ở sao?

.....

.....

Em vui lòng cho biết đôi điều về bản thân:

Nam ☐ Nữ ☐ Lớp: ☐

Xếp loại hạnh kiểm: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu ☐

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của em!

PHỤ LỤC 4

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý kIÊN

(Dành cho học sinh THPT ở các TTGDNN-GDTX)

Để có cơ sở khoa học đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh ở các TTGDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, mong các em vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu (x) vào phần trả lời tương ứng với ý kiến của bản thân:

Câu 1: Em đánh giá như thế nào về những dưới đây trong GDĐĐ cho học sinh THPT ở các TT GDNN - GDTX? Khoanh vào số mà em thấy phù hợp với mình.

STT		**Mức độ đánh giá**			
		Rất cần thiết	**Cần thiết**	**Ít cần thiết**	**Không cần thiết**
1	Tính chủ động, tích cực trong học tập	4	3	2	1
2	Ứng xử lễ phép với người lớn, phù hợp với em nhỏ	4	3	2	1
3	Tuân thủ có kỷ luật các quy định ở trường, lớp và gia đình, nơi công cộng	4	3	2	1
4	Trung thực trong cuộc sống, với mọi người xung quanh	4	3	2	1
5	Lối sống giản dị, hòa đồng, tiết kiệm	4	3	2	1
6	Tính kiềm chế và kiểm soát cảm xúc	4	3	2	1
7	Sự tôn trọng nguyện vọng và ý thức tập thể	4	3	2	1
8	Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người	4	3	2	1
9	Tính đồng cảm với mọi người	4	3	2	1
10	Vượt khó trong học tập, trong cuộc sống	4	3	2	1
11	Biết hợp tác và tôn trọng các bạn trong và ngoài lớp	4	3	2	1
12	Tính chịu trách nhiệm trước những hành vi của bản thân	4	3	2	1

Câu 2: Em cho biết quan điểm về những nhận định dưới đây? Khoanh vào số mà em thấy phù hợp với mình.

STT	Các quan niệm	Mức độ			
		Hoàn toàn đồng ý	**Đồng ý một phần**	**Phần lớn không đồng ý**	**Hoàn toàn không đồng ý**
1	Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người	4	3	2	1
2	Văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền*	4	3	2	1
3	Thân ai người nấy lo, đèn ai nhà nấy rạng*	4	3	2	1
4	Giấy rách phải giữ lấy lề	4	3	2	1
5	Họ hàng xa không bằng láng giềng gần	4	3	2	1
6	Nhỏ mà không học, lớn mò sao ra	4	3	2	1
7	Cá không ăn muối ca ươn, Con cãi cha mẹ trăm đường con hư	4	3	2	1
8	Đói cho sạch, rách cho thơm	4	3	2	1
9	Học thầy không tày học bạn	4	3	2	1
10	Gần mực thì đen gần đèn thì rạng	4	3	2	1
11	Kính thầy yêu bạn	4	3	2	1
12	Anh em như thể tay chân, Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần	4	3	2	1

Câu 3: Các em hãy cho biết, mức độ thực hiện các hành vi đạo đức nào dưới đây? Khoanh vào số mà em thấy phù hợp với mình.

STT	Các hình thức	Mức độ			
		Thường xuyên	**Thỉnh thoảng**	**Hiếm khi**	**Không bao giờ**
1	Vi phạm quy chế trong thi cử (quay cóp, chép bài bạn, chỉ bảo bạn cho bạn…)*	4	3	2	1
2	Chấp hành tốt các quy định của trường, lớp	4	3	2	1
3	Đóng góp ý kiến thẳng thắn trước lớp về một bạn chưa ngoan trong lớp	4	3	2	1
4	Không hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động lớp (vệ sinh ngày cuối tuần, ủng hộ phong trào kế hoạch nhỏ…)*	4	3	2	1
5	Cố ý tẩy chay, nói xấu các bạn học kém trong lớp*	4	3	2	1
6	Ủng hộ, kêu gọi các bạn giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn trong lớp	4	3	2	1
7	Tham gia vào các nhóm học sinh cá biệt (như nhóm trốn học, đánh bài bạc, ăn cắp vặt vãnh…)*	4	3	2	1
8	Bắt nạt, trêu ghẹo các bạn học sinh mới chuyển đến*	4	3	2	1
9	Chào hỏi lế phép với các thầy cô giáo trong trường (không chỉ các thầy cô giáo dạy mình)	4	3	2	1
10	Tham gia các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, định hướng tương lai	4	3	2	1
11	Tự nguyện xung phong vào nhóm học sinh tự quản từ tập thể lớp	4	3	2	1
12	Tuyên truyền các bạn khác, thành viên trong gia đình làm theo những các chuẩn mực đạo đức	4	3	2	1

Em vui lòng cho biết đôi điều về bản thân:

Nam ☐ Nữ ☐ Lớp: ☐

Xếp loại hạnh kiểm: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu ☐

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của em!

PHỤ LỤC 5

PHIẾU PHỎNG VẤN

(Dành cho GV chủ nhiệm lớp và PHHS)

Câu 1. *Ttheo thầy/cô/ anh/chị những yếu tố cơ bản nào ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tich cực ở HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX?*

……
……
……
……
……
……

Câu 2. *Ttheo thầy/cô/ anh/chị những yếu tố cơ bản nào ảnh hưởng đến việc thực hiện những hành vi đạo đức tiêu cực ở HS THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX?*

……
……
……
……
……
……

Trân trọng cảm ơn thầy/cô!Anh/chị!

PHỤ LỤC 6

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho học sinh THPT tham gia thực nghiệm sư phạm)

1. Thông tin học sinh

- Họ và tên:.....
- Lớp: .....
- Trung tâm GDNN - GDTX: .....

2. Câu hỏi khảo sát

Bạn đánh giá như thế nào về ý thức, thái độ, tình cảm và hành vi, thói quen đạo đức của bản thân?

(*Rất tốt: 5 điểm, Phần lớn là tốt: 4 điểm, bình thường: 3 điểm, phần lớn là không tốt: 2 điểm, chưa tốt: 1 điểm)*

STT	**Tiêu chí đánh giá**	**Mức độ đánh giá**				
		5	*4*	*3*	*2*	*1*
Ý thức của học sinh THPT						
1	Nắm vững được những tri thức cần thiết về yêu cầu của các chuẩn mực hành vi đạo đức đã được quy định.					
2	Nhận thấy được sự cần thiết thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức như ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, tác hại của việc làm trái chuẩn mực quy định.					
3	Nắm vững được những cách thức thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức như những việc cần thực hiện và cần tránh.					
Thái độ, tình cảm của học sinh THPT						
4	Tích cực, tự giác, thường xuyên thực hiện các hành động, việc làm tuân theo các chuẩn mực hành vi đạo đức đã quy định như chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của lớp, của trường và quy định của các					

	hoạt động được tổ chức ở trong và ngoài nhà trường; chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của nhà nước...					
5	Có thái độ đúng đắn trước những hành động, việc làm của người khác như đồng tình, ủng hộ những hành động, việc làm tuân theo chuẩn mực hành vi đạo đức và phê phàn, phản đối các hành động trái với chuẩn mực.					
6	Có thái độ, tình cảm tích cực đối với đối tượng có liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức như kính trọng, biết ơn thầy cô và người lớn trong xã hội, tôn trọng văn hóa các dân tộc, tôn trọng pháp luật...					
Thái độ, tình cảm của học sinh THPT						
7	Thực hiện các hành động, việc làm cụ thể theo các chuẩn mực hành vi đạo đức quy định trong phạm vi nhà trường.					
8	Thực hiện các hành động, việc làm cụ thể theo các chuẩn mực hành vi đạo đức quy định ngoài phạm vi nhà trường.					

Xin trân trọng sự hợp tác, giúp đỡ của em!

PHỤ LỤC 7
PHIẾU QUAN SÁT
(Dành cho học sinh THPT tham gia thực nghiệm sư phạm)

1. Mục đích: Thu thập thông tin về việc thực hiện hành vi đạo đức của học sinh THPT ở các Trung tâm GDNN - GDTX.

2. Thời gian quan sát: .....

3. Người quan sát: .....

4. Nội dung quan sát

STT	Hành vi	Số lượng
Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường		
1	Thực hiện đầy đủ nội quy ở lớp, nhà trường	
2	Bỏ tiết, bỏ buổi học	
3	Đi học muộn	
4	Thiếu trung thực trong học tập (Quay cóp, sử dụng tài liệu trái phép khi kiểm tra)	
5	Sử dụng điện thoại trong giờ học	
6	Hợp tác tích cực với các thành viên khác trong nhóm, trong tập thể lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.	
Tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp		
7	Tham gia đầy đủ các buổi ngoại khóa	
8	Tích cực tham gia các hoạt động của Trung tâm	
9	Không tích cực tham gia các hoạt động của Trung tâm	
10	Không thường xuyên tham gia sinh hoạt đoàn thể	
Ứng xử với thầy cô, bạn bè		
11	Thực hiện các hành động thể hiện sự tôn trọng với thầy cô	
12	Cãi lại lời thầy cô	
13	Cãi nhau với bạn	
14	Đánh nhau với bạn	
15	Vui vẻ, hòa nhã với bạn học	

Mong em vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

- Họ và tên:.....
- Lớp: .....
- Trung tâm GDNN - GDTX: .....

Xin trân trọng sự hợp tác, giúp đỡ của em!

PHỤ LỤC 8

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP THỰC NGHIỆM VÀ LỚP ĐỐI CHỨNG

(Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm)

TT	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
1	Nguyễn Hùng Anh	Dương Đức Anh
2	Nguyễn Quỳnh Anh	Lê Hoàng Anh
3	Phạm Quốc Anh	Nguyễn Quốc Anh
4	Hoàng Thị Bình	Phạm Hồng Anh
5	Nguyễn Thị Linh Chi	Hoàng Mạnh Cường
6	Phạm Chiến Công	Lê Thu Dung
7	Đỗ Ánh Dương	Đinh Quang Dũng
8	Nguyễn Ngọc Diệp	Lương Thùy Dương
9	Tạ Quốc Đức	Nguyễn Tùng Dương
10	Nguyễn Trung Đức	Nguyễn Thành Đạt
11	Lương Thị Ninh Giang	Hoàng Đình Hân
12	Đỗ Hoàng Hải	Đỗ Đức Hiếu
13	Đỗ Việt Hiền	Vũ Trung Hiếu
14	Nguyễn Hữu Hiệp	Phan Huy Hòa
15	Lê Hải Hòa	Đỗ Xuân Hòa
16	Đinh Bảo Hoàng	Nguyễn Văn Hòa
17	Nguyễn Quốc Hoàng	Nguyễn Văn Hoàn
18	Trần Văn Hoàng	Nguyễn Huy Hoàng
19	Cao Thị Huệ	Bùi Quang Huy
20	Ngô Thanh Huy	Nguyễn Thị Thu Huyền
21	Vũ Quang Huy	Nguyễn Diệu Linh
22	Hồ Thị Diệu Hương	Trương Hồng Linh
23	Bùi Trung Hường	Nguyễn Nhật Linh
24	Vũ Ngọc Lâm	Hồ Xuân Linh
25	Nguyễn Diệu Linh	Trần Hà My
26	Phạm Thùy Linh	Đặng Hoàng Nam
27	Đặng Thành Long	Nguyễn Minh Ngọc
28	Nguyễn Đức Long	Đăng Thị Nguyệt

29	Nguyễn Đức Mạnh	Võ Hoàng Long
30	Nguyễn Xuân Mạnh	Đặng Hương Ly
31	Bàn Thị Hương Mơ	Nguyễn Trường Phú
32	Đỗ Hải Nam	Đặng Văn Quang
33	Nguyễn Hoài Nam	Đặng Hồng Quang
34	Nguyễn Minh Nghĩa	Phạm Anh Quân
35	Doãn Thị Ngoan	Nguyễn Phúc Sơn
36	Nguyễn Hồng Phúc	Nguyễn Bá Tiệp
37	Nguyễn Anh Quân	Nguyễn Phương Thảo
38	Ngô Anh Tài	Nguyễn Xuân Thắng
39	Trần Hà Thanh	Đỗ Như Trang
40	Lê Văn Thành	Phùng Hương Quỳnh Trang
41	Lê Thu Thảo	Trần Thị Trang
42	Nguyễn Phương Thảo	Đỗ Thành Trung
43	Chu Cao Thắng	Lương Bách Tùng
44	Trần Toàn Thắng	Nguyễn Thanh Tùng
45	Đoàn Thị Thùy	Ngô Thanh Tú
46	Trần Thị Trang	Nguyễn Khắc Tuyền
47	Hoàng Anh Tú	Nguyễn Công Uẩn
48	Bùi Quang Tuấn	Trần Đức Việt
49	Hoàng Thị Uyên	Lương Thế Vinh
50	Nguyễn Quang Vinh	Nguyễn Khắc Hiền Vương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP THỰC NGHIỆM VÀ LỚP ĐỐI CHỨNG

(Trung tâm GDNN - GDTX quận Cầu Giấy)

TT	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
1	Phạm Thúy An	Đào Hải Anh
2	Trần Trường An	Hoàng Trang Anh
3	Phạm Tuấn Anh	Ngô Hoàng Anh
4	Trịnh Công Bắc	Nguyễn Quốc Anh
5	Nguyễn Văn Duy	Vũ Thái Anh
6	Trần Thị Duyên	Nguyễn Tú Anh
7	Nguyễn Tùng Dương	Nguyễn Thị Vân Anh
8	Phạm Sơn Dương	Phạm Thị Mai Ca
9	Phạm Thọ Thái Dương	Nguyễn Thị Linh Chi
10	Đinh Ân Điền	Đỗ Chiến Công
11	Phạm Thị Điệu	Nguyễn Hồng Dâng
12	Lê Thị Giang	Phạm Huyền Diệp
13	Nguyễn Long Hải	Nguyễn Văn Duẩn
14	Nguyễn Thị Hảo	Đào Tiến Dũng
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trần Tích Dũng
16	Mai Tiến Hiệp	Dương Anh Duy
17	Hoàng Thị Hồng	Lưu Công Duy
18	Nguyễn Đình Huy	Tô Trung Đại
19	Nguyễn Thị Lan Hương	Nguyễn Huy Đạt
20	Trần Văn Khá	Vũ Tất Đạt
21	Nguyễn Văn Khánh	Nguyễn Tuấn Đạt
22	Nguyễn Ngọc Lâm	Phạm Khắc Đạt
23	Trần Diệu Linh	Đỗ Hải Đăng
24	Doãn Hoàng Minh	Nguyễn Hoàng Giang
25	Nguyễn Hải Nam	Bùi Văn Hà
26	Nguyễn Hoài Nam	Nguyễn Thị Mỹ Hảo
27	Nguyễn Trung Nam	Phạm Trung Hiếu
28	Phan Thị Yến Nhi	Đinh Thị Hồng
29	Cù Thị Quỳnh Như	Dương Thị Thanh Huệ
30	Nguyễn Hoài Nam	Đỗ Quang Huy

31	Ngạc Văn Ngọc	Nguyễn Trần Bảo Khánh
32	Phạm Thị Trang Ninh	Lê Huy Kiên
33	Nguyễn Hồng Lam Phương	Bùi Thị Hằng Nga
34	Nguyễn Thị Phượng	Nguyễn Trung Nguyên
35	Bùi Văn Quyền	Nguyễn Tiến Phong
36	Trần Thị Diễm Quỳnh	Phạm Hồng Nhung
37	Lê Đức Quỳnh	Nguyễn Trọng Phú
38	Lê Đình Sơn	Hoàng Đức Phương
39	Đỗ Thị Kim Tâm	Lê Minh Quang
40	Phạm Hồng Sơn	Nguyễn Phúc Quí
41	Nguyễn Đức Thành	Nguyễn Thúy Quỳnh
42	Lê Chí Thắng	Nguyễn Ngọc Sơn
43	Nguyễn Bá Tiến	Nguyễn Huy Tân
44	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Hồng Thái
45	Vũ Thu Trang	Nguyễn Thanh Thủy
46	Đoàn Thùy Trang	Phạm Minh Thư
47	Nguyễn Văn Tú	Đỗ Như Trang
48	Hà Văn Tuấn	Phùng Hương Quỳnh Trang
49	Phùng Xuân Tuấn	Trần Thanh Trang
50	Nguyễn Thị Thu Uyên	Quách Thái Tuấn